

NĂM THỨ
81

15/8/2026
Số 31 (2486)

Điện thoại nóng
0866 594 498

Công Thương

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
Diễn đàn của giới công thương Việt Nam

www.congthuong.vn





TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

**NĂNG
LƯỢNG**



**CÔNG
NGHIỆP**



**DỊCH VỤ
KỸ THUẬT
CHẤT LƯỢNG CAO**



NĂNG LƯỢNG CHO PHÁT TRIỂN

Đại đoàn kết là sức mạnh to lớn, truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khái quát rất sâu sắc về sức mạnh đoàn kết của nhân dân Việt Nam trong bảo vệ đất nước: “*Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước*”.

➤ MINH HUONG

C hính trong thời đại Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc luôn bền vững, sinh động, thiết thực, trở thành sức mạnh vô địch, trường tồn đã, đang và sẽ đưa đất nước phát triển ngày càng giàu mạnh.

Năm 1930, khi Đảng Cộng sản Việt Nam mới ra đời, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, người sáng lập, rèn luyện Đảng đã ra lời kêu gọi nêu rõ: “*Đảng sẽ đi đầu giải cấp cho sản lãnh đạo cách mạng An Nam đấu tranh nhằm giải phóng cho toàn thể anh chị em bị áp bức, bóc lột chúng ta. Từ nay, anh chị em chúng ta cần phải gia nhập Đảng, ủng hộ Đảng và đi theo Đảng...*”.

Từ thực tế lãnh đạo cách mạng, Đảng ta và các đồng chí lãnh đạo của Đảng khẳng định: dưới sự lãnh đạo của Đảng và trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; trong mọi đường lối, chủ trương của Đảng cũng như các chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước, mục tiêu phấn đấu đều vì lợi ích, hạnh phúc của nhân dân. Đây là cơ sở quyết định của việc xây dựng, phát triển, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc của cách mạng Việt Nam.

Để có được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam thường xuyên chú trọng thực hiện tốt sự đoàn kết trong Đảng. Đảng xác định đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, cơ sở vững chắc để xây dựng đoàn kết trong hệ thống chính trị cũng như đại đoàn kết toàn dân



Đại đoàn kết dân tộc trở thành sức mạnh vô địch, trường tồn đã, đang và sẽ đưa đất nước phát triển ngày càng giàu mạnh

Ảnh: Nam Nguyễn

tộc và đoàn kết quốc tế. Điều lệ Đảng quy định chặt chẽ và được thực hiện nghiêm túc với các nội dung, trong đó có: Đảng là tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản; giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng “như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.

Cùng với gương mẫu đoàn kết trong nội bộ Đảng, Đảng cũng lãnh đạo tốt sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc với nền tảng là khối liên minh công nông và trí thức, do Đảng lãnh đạo, chỉ đạo. Đảng luôn thực hiện có hiệu quả việc huy động, phát huy đóng góp tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp, đoàn kết, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, tiềm năng, sức sáng tạo của toàn dân để kháng chiến, kiến quốc. Điều đáng trân trọng, tự hào là các tầng lớp nhân dân luôn tin tưởng, đồng hành, tích cực đoàn

kết nhất trí cùng Đảng, Nhà nước và cả cộng đồng vững bước tham gia thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước.

Chính sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng đã góp phần tạo ra những kỳ tích của lịch sử cách mạng Việt Nam. Tiêu biểu là Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2 - 9 với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; là 9 năm kháng chiến trường kỳ với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”; là cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước về vang giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, trong 40 năm đổi mới đất nước, chúng ta đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Qua đó, chúng ta đã rút ra bài học lớn hết sức quý báu: Trong “sóng to gió lớn”, thậm chí là “bão táp”, điều quyết định là bản lĩnh chính trị

vững vàng, kiên định, ý chí thống nhất, sức mạnh đại đoàn kết; là phương pháp tổ chức thực hiện, kỷ luật, kỷ cương và sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân.

Hiện nay, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã và đang khấn trương, quyết liệt triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Một trong những chủ trương, giải pháp quan trọng, cấp thiết đặt ra là chúng ta phải tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, xác định đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân, là trách nhiệm của Đảng và cả hệ thống chính trị. Nghị quyết số 43 - NQ/TW ngày 24 - 11 - 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc đã nêu rõ: lấy mục tiêu xây dựng nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc; trở thành nước phát

triển, có thu nhập cao vào năm 2045 làm điểm tương đồng để động viên, cổ vũ nhân dân đồng lòng, chung sức thực hiện vì tương lai của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Đây cũng là cơ sở nội sinh cần thiết để chúng ta thực hiện hiệu quả đại đoàn kết toàn dân tộc, trước hết từ trong Đảng và lan tỏa sâu rộng ra toàn xã hội.

Bằng sự nỗ lực chủ động, đồng thuận, đồng hành của mình, mỗi người chúng ta hãy tin tưởng vào khẳng định của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm trong dịp kỷ niệm 81 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2 - 9: Với sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng; sự chung sức, đồng lòng của toàn dân, toàn quân; với trí tuệ, tâm huyết, kinh nghiệm của các thế hệ đi trước và khát vọng vươn lên, tinh thần đổi mới, sáng tạo của các thế hệ hôm nay, đất nước ta nhất định sẽ phát triển ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.■

Từ mùa Thu độc lập đến thế và lực hôm nay

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2/9/1945 đã đưa dân tộc Việt Nam từ thân phận mất nước trở thành một quốc gia độc lập, nhân dân từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước. Từ dấu mốc ấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, dân tộc đã trải qua 81 năm với những bước ngoặt lịch sử: bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, kháng chiến giành và giữ vững độc lập, khắc phục hậu quả chiến tranh, thực hiện Đổi mới và hội nhập sâu rộng.

40 năm Đổi mới đã đưa Việt Nam từ một nước nghèo, cơ sở vật chất lạc hậu, trở thành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với công nghiệp, thương mại, hạ tầng phát triển và hội nhập quốc tế chủ động. Đời sống nhân dân được cải thiện, quốc phòng - an ninh giữ vững, vị thế quốc tế được nâng cao. Nghị quyết Đại hội XIV xác định mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển, công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Thành quả 81 năm không chỉ ở những gì đã làm được, mà quan trọng hơn là thế và lực mới cho phép đặt ra những mục tiêu lớn hơn cho tương lai.

Những quyết sách mở đường cho mô hình phát triển mới

Từ cuối nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam (Đại hội XIII) bước sang nhiệm kỳ Đại hội XIV, một hệ thống nghị quyết chiến lược liên tục được ban hành. Nổi bật là bốn nghị quyết mà Tổng Bí thư Tô Lâm (hiện nay là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước) gọi là “bộ tứ trụ cột”: Nghị quyết số 57-NQ/TW về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 66-NQ/TW về xây dựng, thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Tại Hội nghị toàn quốc ngày 18/5/2025, Tổng Bí thư khẳng định: “Đến thời điểm hiện nay có thể gọi 4 nghị quyết trên là Bộ tứ trụ cột để giúp chúng ta cất cánh”, cùng tạo nên “một chỉnh thể thống nhất về tư duy và hành động chiến lược”, với bước chuyển “từ quản lý sang phục vụ, từ bảo hộ sang cạnh tranh sáng tạo, từ hội nhập bị động sang hội nhập chủ động”.

Tiếp nối, ngày 16/9/2025, ba nghị quyết chuyển đề được ban hành gồm: Nghị quyết số 70-NQ/TW về an ninh năng lượng, Nghị quyết số 71-NQ/TW về đổi mới giáo dục - đào tạo, Nghị quyết số 72-NQ/TW về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đầu năm 2026, Nghị quyết số 79-NQ/TW về kinh tế nhà nước và Nghị quyết số 80-NQ/TW về văn hóa Việt Nam tiếp tục hoàn thiện các trụ cột phát triển.



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng
Ảnh: Chính phủ

CÁC NGHỊ QUYẾT KIẾN TẠO THẾ VÀ LỰC CHO KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH

81 năm sau mùa Thu 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đã đi từ giành độc lập, thống nhất đất nước đến Đổi mới, hội nhập và phát triển. Một hệ thống quyết sách chiến lược mới đang mở đường để đất nước tiến vào kỷ nguyên mới.

➤ NGUYỄN VŨ

TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM:

“Dưới ánh sáng Hồ Chí Minh, với bản lĩnh, tri tuệ, ý chí và khát vọng Việt Nam, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nhất định sẽ thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, thực hiện thành công hai mục tiêu chiến lược 100 năm, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu như Bác Hồ kính yêu hằng mong muốn” (trích bài viết “Ánh sáng Hồ Chí Minh soi đường cho chúng ta đi”).

Tại Hội nghị ngày 25/2/2026, Tổng Bí thư xác định hai nghị quyết “không chỉ là hai nhóm nhiệm vụ song song, mà là một cấu trúc phát triển thống nhất”, trong đó Nghị quyết số 79 “tạo dựng nội lực vật chất”, Nghị quyết số 80 “tạo dựng nội lực tinh thần”. Người nhấn mạnh: “Nếu kinh tế quyết định năng lực đi nhanh, thì văn hóa quyết định khả năng đi xa”.

Đó không phải những nghị quyết riêng rẽ: khoa học – công nghệ tạo động lực tăng trưởng; pháp luật mở đường; kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước bổ trợ nhau; hội nhập mở rộng không gian phát triển; năng lượng, giáo dục, y tế, văn hóa vun đắp nền tảng và sức mạnh nội sinh. Tư duy ấy được cụ thể hóa qua các hội nghị Trung ương khóa XIV, với những vấn đề dài hạn: từ chủ chiến lược, năng suất quốc gia, chuyển đổi xanh, quốc gia biển mạnh, chính quyền địa phương hai cấp. Đặc biệt, Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV đã ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam, nghị quyết

chuyển đề đầu tiên về mô hình phát triển quốc gia, đặt ra yêu cầu tạo ra sự cải, nâng cao năng suất và sức cạnh tranh bằng phương thức mới.

Từ thành tựu đến khát vọng lớn

Sau 81 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đã vươn từ một nước nghèo nàn, bị chiến tranh tàn phá trở thành nền kinh tế năng động, hội nhập sâu rộng, có vị thế quốc tế ngày càng cao. Quy mô GDP từ khoảng 14 tỷ USD năm 1985 đã tăng lên hơn 500 tỷ USD năm 2025. Riêng 6 tháng đầu năm 2026, GDP tăng 8,18%,

xuất nhập khẩu đạt gần 550 tỷ USD, sản xuất công nghiệp tăng 10,8%. Đời sống nhân dân được cải thiện, hạ tầng ngày càng hiện đại, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Đây là nền tảng để giai đoạn 2026 - 2030, Việt Nam phấn đấu GDP tăng bình quân từ 10%/năm trở lên; GDP bình quân đầu người khoảng 8.500 USD; kinh tế số chiếm khoảng 30% GDP. Đặc biệt, kỷ nguyên mới không chỉ là những con số tăng trưởng, mà là một Việt Nam có nền kinh tế độc lập, tự chủ, hội nhập sâu rộng; công nghiệp hiện đại; nguồn nhân lực chất lượng cao; văn hóa

tiên tiến, đậm bản sắc; xã hội kỷ cương, văn minh, đời sống nhân dân ngày càng ấm no.

Tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3, khóa XIV ngày 29/7/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh: “Chất lượng thực thi là thước đo năng lực lãnh đạo, cầm quyền và hiệu quả vận hành của hệ thống”, yêu cầu “chuyển nhận thức thành hành động, quyết tâm thành kết quả” và “lấy lợi ích, sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo cuối cùng”.

Có thể khẳng định, 81 năm trước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc đã làm nên mùa Thu độc lập. 81 năm sau, trên cơ sở, tiềm lực, vị thế đã bồi đắp, đất nước đứng trước một bước ngoặt phát triển mới. Từ khát vọng độc lập năm 1945 đến khát vọng hùng cường năm 2045 là một hành trình xuyên suốt, nơi những quyết sách chiến lược hôm nay đang biến khát vọng thành sức mạnh, tiềm năng thành động lực, để Việt Nam tự tin tiến mạnh trong kỷ nguyên mới. ■

Mạch nguồn Tân Trào

VÀ NHỮNG QUYẾT SÁCH ĐỔI MỚI

> VŨ SƠN

81 năm từ Tân Trào...

Trong những ngày sục sôi của mùa Thu Cách mạng năm 1945, ngày 16/8, tại đình Tân Trào, Quốc dân Đại hội được triệu tập với hơn 60 đại biểu đại diện các đảng phái, đoàn thể, dân tộc, tôn giáo và ba miền đất nước. Đại hội tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa, thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh, quyết định Quốc kỳ, Quốc ca và bầu Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Quốc dân Đại hội Tân Trào được xem là tiền thân của Quốc hội Việt Nam, đặt những viên gạch đầu tiên cho thiết chế đại diện của Nhân dân. Chỉ ít ngày sau, Cách mạng Tháng Tám thành công, Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Và chỉ bốn tháng sau ngày độc lập, ngày 6/1/1946, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên được tiến hành trên cả nước theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt 89%, bầu ra 333 đại biểu Quốc hội. Đó không chỉ là sự ra đời của Quốc hội đầu tiên mà còn xác lập cơ sở chính trị - pháp lý vững chắc của Nhà nước cách mạng Việt Nam.

Tại Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên diễn ra sáng 6/1/2026, Tổng Bí thư Tô Lâm (nay là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước) đã đánh giá cuộc Tổng tuyển cử được tổ chức trong hoàn cảnh chính quyền cách mạng còn non trẻ, thù trong giặc ngoài bủa vây nhưng vẫn diễn ra dân chủ, công khai, nghiêm túc và thành công; Quốc hội ra đời đã phản ánh sinh động tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc.

Từ Quốc hội khóa I đến Quốc hội khóa XVI là hành trình gắn bó mật thiết với những bước ngoặt của cách mạng Việt Nam. Trong chiến tranh, Quốc hội cùng toàn dân bảo vệ nền độc lập, thống nhất đất nước. Trong hòa bình, Quốc hội xây dựng và từng bước hoàn thiện nền tảng pháp lý cho công cuộc kiến thiết. Bước vào thời kỳ Đổi mới, hệ thống pháp luật liên tục được bổ sung, hoàn thiện, tạo hành lang cho phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

... đến đổi mới tư duy lập pháp, mở đường cho phát triển

Bước vào kỷ nguyên mới, pháp luật không chỉ để quản lý mà phải kiến tạo phát triển. Tinh thần đó được cụ thể hóa trong Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật, xác định thể chế phải trở thành lợi thế cạnh tranh quốc gia.

Phát biểu tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ



Quang cảnh Phiên khai mạc Kỳ họp không thường lệ lần thứ Nhất

Ảnh: Quốc hội

Nhất, Quốc hội khóa XVI, sáng 6/4/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh: “Quốc hội là nơi kết tinh ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân; là nơi quyết định những vấn đề lớn của đất nước; là nơi chuyển hóa chủ trương của Đảng thành pháp luật, chính sách và sức mạnh tổ chức thực tiễn”.

Tinh thần ấy nhanh chóng chuyển hóa thành hành động cụ thể. Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI, diễn ra từ ngày 3 đến 24/8/2026, dự kiến xem xét, quyết định 33 nội dung, trong đó có 15 dự án luật và 4 nghị quyết quy phạm pháp luật. Phát biểu khai mạc sáng 3/8, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nêu rõ, Kỳ họp thể hiện “quyết tâm chính trị, tinh thần chủ động, hành động quyết liệt, thực chất... thể chế và thực thi ngay các chủ trương của Đảng, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của người dân, doanh nghiệp, không chậm trễ, không để lỡ thời cơ phát triển của đất nước”.

Khơi thông nguồn lực cho ngành Công Thương và nền kinh tế

Tư duy lập pháp kiến tạo thể hiện rõ nhất ở những lĩnh vực trực tiếp tạo động lực tăng trưởng: công nghiệp, năng lượng, thương mại. Chỉ trong 2 năm gần đây đã có nhiều Luật thuộc lĩnh vực Công Thương

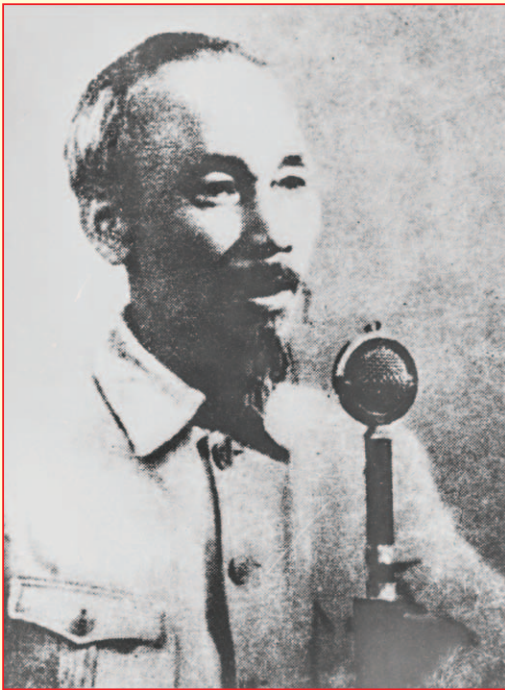
81 năm trước, từ Tân Trào lịch sử, những quyết định mang tính bước ngoặt đã mở đường cho dân tộc vùng lên giành chính quyền, khai sinh Nhà nước Việt Nam độc lập. Hôm nay, tiếp nối tinh thần mùa Thu năm 1945, Quốc hội bằng những quyết sách vì quốc gia, dân tộc và Nhân dân đang không ngừng đổi mới, hoàn thiện thể chế, khơi thông nguồn lực, kiến tạo những động lực phát triển mới. Đó là hành trình xuyên suốt của một mục tiêu nhất quán: đặt lợi ích đất nước và Nhân dân lên trên hết, biến khát vọng phát triển thành sức mạnh của thể chế và hành động.

được ban hành như Luật Điện lực (sửa đổi) được thông qua ngày 30/11/2024 tạo nền tảng pháp lý mới cho thị trường điện và an ninh năng lượng quốc gia; Luật Hóa chất (sửa đổi) được thông qua ngày 14/6/2025, có hiệu lực từ đầu năm 2026, gắn phát triển công nghiệp hóa chất với chuyển đổi số và tăng trưởng xanh; Luật Thương mại điện tử cũng được ban hành và thực thi tạo hành lang cho phương thức kinh doanh mới, nền tảng số, giao dịch xuyên biên giới và sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số.

Tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, một dự án luật quan trọng khác của ngành là Luật Dầu khí (sửa đổi) cũng được đưa ra thảo luận. Giải trình trước Quốc hội chiều 8/8/2026, Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng khẳng định: “Tinh thần xuyên suốt và nổi bật của dự thảo Luật là tăng cường phân cấp, giao quyền, đơn giản hóa

thủ tục nhằm khơi thông nguồn lực, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát”, đồng thời cho biết dự thảo Luật thiết lập cơ chế phù hợp với yêu cầu quản trị và đặc thù hoạt động dầu khí, tạo điều kiện để những mô nhỏ, mô cận biên, các dự án ở vùng nước sâu, xa bờ có thể triển khai hiệu quả.

Điểm chung của các đạo luật này là chuyển từ tư duy “quản lý” sang vừa quản lý hiệu quả, vừa kiến tạo không gian phát triển. Với ngành Công Thương, điều đó có ý nghĩa đặc biệt. Để nền kinh tế tăng trưởng hai con số, điện phải đủ và đi trước; công nghiệp phải nâng cao năng lực tự chủ; thị trường trong nước phải trở thành bệ đỡ; xuất khẩu phải tiếp tục mở rộng không gian; thương mại điện tử phải tạo động lực mới; doanh nghiệp phải được hoạt động trong một môi trường pháp lý minh bạch, ổn định và thuận lợi. ■



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “Tuyên ngôn Độc lập” tại Quảng trường Ba Đình
Ảnh tư liệu của Bảo tàng Hồ Chí Minh

Theo dấu chân Người về với mùa Thu độc lập

Từ núi rừng ATK Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về Hà Nội, mang theo khát vọng độc lập của cả dân tộc. Ngày 26/8/1945, Người về đến Thủ đô, qua ngôi làng cổ Phú Thượng rồi vào nội thành. Tại số 48 Hàng Ngang, Người khẩn trương soạn thảo bản Tuyên ngôn Độc lập, văn kiện lịch sử tuyên bố với đồng bào và thế giới về sự ra đời của một nước Việt Nam độc lập. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, những dòng chữ được viết trong căn phòng nhỏ ở phố Hàng Ngang đã vang lên trước hàng vạn đồng bào: “Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời”. Từ ATK đến Ba Đình, một hành trình của lịch sử đã đi qua núi rừng, phố thị và hội tụ tại quảng trường thiêng liêng, nơi khát vọng độc lập của dân tộc Việt Nam được tuyên bố với thế giới.

➤ Tin, ảnh: GIANG NAM



Lan Nà Nua - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc trong những tháng ngày chuẩn bị Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, khởi nguồn cho mùa Thu năm 1945 rực rỡ, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do của dân tộc



Với mỗi người dân Việt Nam, ngôi nhà số 48 Hàng Ngang (phương Hàng Đào, TP. Hà Nội), nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bản “Tuyên ngôn Độc lập”, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một địa chỉ đặc biệt



Quảng trường Ba Đình - nơi ghi dấu những khoảnh khắc lịch sử của dân tộc Việt Nam

MÙA THU ĐỘC LẬP VÀ KHÁT VỌNG HÙNG CƯỜNG

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi là tiền đề để đưa dân tộc Việt Nam từ thân phận mất nước trở thành quốc gia độc lập, Nhân dân trở thành người làm chủ vận mệnh đất nước. Từ một nền kinh tế kiệt quệ, Việt Nam đã vươn lên thành nền kinh tế có quy mô hàng trăm tỷ USD, hội nhập sâu rộng.



Quảng trường Ba Đình rực rỡ cờ hoa trong ngày Quốc khánh 2/9/2025

Ảnh: Nam Nguyễn

► ĐÌNH DỪNG

Từ mùa Thu độc lập đến khát vọng hùng cường là hành trình giành quyền tự quyết, bồi đắp nội lực và tạo dựng sức mạnh để đất nước tự tin bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

Độc lập phải được bảo đảm bằng nội lực

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trọng tuyên bố với thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập”.

Hai tiếng “Độc lập” từ thời khắc ấy trở thành quyền tự quyết thiêng liêng của dân tộc. Nhưng chính quyền cách mạng non trẻ ngay lập tức đứng trước thử thách sinh tử. Đất nước kiệt quệ, nạn đói vừa cướp đi sinh mạng khoảng 2 triệu người, sản xuất đình đốn, ngân sách Trung ương chỉ còn khoảng 1,25 triệu đồng Đông Dương.

Ngay sau lễ Độc lập, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt chống đói vào những nhiệm vụ cấp bách hàng đầu. Tăng gia sản xuất được phát động; Quỹ Độc lập, Tuần lễ Vàng ra đời. Nhân dân cả nước đóng góp giá trị quy đổi khoảng 20 triệu đồng Đông Dương cùng 370 kg vàng, tiếp sức cho Nhà nước cách mạng vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Những quyết sách đầu tiên ấy chứa đựng một tư tưởng có giá trị xuyên suốt: độc lập về chính trị phải được bảo đảm bằng sức mạnh kinh tế; quyền tự quyết chỉ bền vững khi quốc gia có đủ nội lực để đứng vững.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”. Và mong ước duy nhất của Người là nước hoàn toàn độc lập, dân hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

81 năm bồi đắp sức mạnh quốc gia

Từ mùa Thu năm 1945 đến mùa Thu năm 2026 là

hành trình 81 năm vượt qua chiến tranh, chia cắt, bao vây, cấm vận và những khó khăn của một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu.

Đặc biệt, 40 năm Đổi mới đã tạo nên bước chuyển căn bản. Từ một nền kinh tế thiếu lương thực, hàng hóa, Việt Nam từng bước xây dựng năng lực sản xuất, mở cửa thị trường và hội nhập ngày càng sâu vào kinh tế thế giới.

Năm 2025, quy mô nền kinh tế Việt Nam đạt khoảng 510 tỷ USD, GDP bình quân đầu người vượt 5.000 USD. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt kỷ lục 930,05 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 475,04 tỷ USD; hàng công nghiệp chế biến chiếm 88,7% kim ngạch xuất khẩu. Sức bật ấy tiếp tục được duy trì trong 7 tháng đầu năm 2026.

Những con số ấy là minh chứng cho sự lớn lên của nội lực quốc gia, của vị thế mang tên Việt Nam trên trường quốc tế. Đó cũng là minh chứng về tầm nhìn chiến lược của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh về độc lập, tự chủ toàn diện.

Tự chủ chiến lược để tiến tới hùng cường

Nếu mùa Thu năm 1945 xác lập quyền tự quyết dân tộc, thì kỷ nguyên phát triển mới đặt ra yêu cầu xây dựng năng lực tự quyết quốc gia ở tầm cao hơn.

Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng xác định yêu cầu “tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc”; phấn đấu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Giai đoạn 2026-2030, Việt Nam đặt mục tiêu GDP tăng bình quân từ 10%/năm trở lên, GDP bình quân đầu người đến năm 2030 khoảng 8.500 USD.

Nhưng tăng trưởng cao chỉ thực sự có ý nghĩa khi làm cho nền kinh tế mạnh hơn, tự chủ hơn và Nhân dân thịnh vượng hơn. Vì vậy, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV đặt nhiệm vụ xây

dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực các ngành công nghiệp chiến lược, tiến tới tự lực, tự chủ, tự cường về khoa học - công nghệ.

Trong kỷ nguyên mới, tự chủ phải được thể hiện ở khả năng bảo đảm các nhu cầu chiến lược về năng lượng, lương thực, tài chính, công nghệ, dữ liệu; có nền công nghiệp đủ mạnh, doanh nghiệp dân tộc đủ sức cạnh tranh và năng lực làm chủ ngày càng nhiều công nghệ cốt lõi.

Thước đo thành công mới không chỉ là xuất khẩu bao nhiêu tỷ USD hay thu hút bao nhiêu vốn đầu tư mà đã được xác định là sau mỗi đồng vốn, mỗi đơn hàng, mỗi hiệp định thương mại, doanh nghiệp Việt Nam sẽ thêm lớn mạnh, giá trị Việt Nam được nâng lên, làm chủ được công nghệ và tăng sức chống chịu của nền kinh tế. Quan trọng hơn, Nhân dân được ấm no, hạnh phúc hơn.

81 năm đã trôi qua, nhưng tinh thần đoàn kết, bảo vệ độc lập, ý chí tự chủ, tinh thần tự lực, quật cường của hàng triệu triệu người dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đang được tiếp nối bằng những nhà máy hiện đại, công trình năng lượng, cao tốc, cảng biển; bằng những doanh nghiệp Việt Nam vươn ra thế giới, nền kinh tế số và khát vọng làm chủ công nghệ chiến lược.

Từ Quảng trường Ba Đình mùa Thu năm 1945 đến mục tiêu Việt Nam trở thành nước phát triển vào năm 2045 là một hành trình xuyên suốt: giành độc lập, giữ vững độc lập và làm cho nền độc lập ấy ngày càng có sức mạnh vật chất, được đo bằng vị thế quốc gia và cuộc sống ngày càng tốt đẹp của Nhân dân.

Đặc biệt, mạch nguồn ấy vẫn không thay đổi và sẽ vĩnh viễn không thay đổi: lấy độc lập làm điểm tựa, lấy Nhân dân làm trung tâm, lấy tự lực, tự cường làm nền tảng và lấy một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, hùng cường làm đích đến.■

Nghị quyết số 19-NQ/TW xác lập mô hình phát triển Việt Nam tự cường, sáng tạo, bền vững, hội nhập, lấy khoa học, công nghệ làm động lực cho khát vọng phát triển năm 2045.

➤ VŨ THÚY

Ngày 28/7/2026, Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW (Nghị quyết số 19) về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam. Văn kiện ra đời khi đất nước đi qua 40 năm Đổi mới, đã trở thành quốc gia có thu nhập trung bình cao.

Trước mục tiêu tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030 và khát vọng đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, Ban Chấp hành Trung ương xác định đổi mới mô hình phát triển là yêu cầu mang ý nghĩa quyết định đối với tương lai đất nước.

Động lực chính từ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Theo đánh giá của Ban Chấp hành Trung ương, quá trình đổi mới mô hình phát triển thời gian qua còn chậm. Tăng trưởng kinh tế vẫn chủ yếu dựa vào vốn, tài nguyên và lao động chi phí thấp; năng suất lao động, năng lực khoa học, công nghệ và tự chủ chiến lược còn hạn chế; văn hóa chưa thực sự trở thành nguồn lực nội sinh của phát triển. Trong khi đó, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang trở thành nền tảng cạnh tranh quốc gia toàn cầu, đặt ra yêu cầu tạo đột phá về mô hình phát triển đất nước.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, TS. Nguyễn Sĩ Dũng, nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội cho rằng, mọi cải cách lớn đều bắt đầu từ nhận thức đúng. Ở giai đoạn đầu, tăng trưởng kinh tế có thể được xem là thước đo trung tâm, nhưng khi nền kinh tế đạt trình độ nhất định, tăng trưởng không còn phản ánh đầy đủ chất lượng phát triển.

Phát triển cần được hiểu là sự gia tăng đồng thời của bốn giá trị nền tảng: thịnh vượng kinh tế, công bằng và bao trùm xã hội, chất lượng cuộc sống người dân, năng lực quốc gia. "Nhận thức đúng sẽ giúp nguồn lực được tập trung; nhận thức chưa đầy đủ sẽ dẫn tới đầu tư dàn trải và cải cách thiếu hiệu quả", TS. Nguyễn Sĩ Dũng nhấn mạnh.

Nghị quyết số 19 xác định, đổi mới mô hình phát triển trước hết là tạo đột phá về thể chế, quản trị và vận hành quốc gia, chuyển đổi sang mô hình phát triển Việt Nam tự cường, sáng tạo, nhân văn, bền vững và hội nhập.



Động lực mới cho khát vọng QUỐC GIA PHÁT TRIỂN

Con người là chủ thể, mục tiêu và động lực phát triển; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo là động lực chính; năng cao năng suất lao động, hiệu quả phân bổ nguồn lực quốc gia là nguyên tắc trọng tâm.

Về tầm nhìn phát triển, đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Trưởng Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương đã nhấn mạnh, Nghị quyết đặt mục tiêu đến năm 2030 hoàn thành các nền tảng cho mô hình phát triển mới, tạo đột phá về xây dựng, hoàn thiện thể chế và thực hiện quản trị quốc gia hiện đại; khoa học, công nghệ, hạ tầng chiến lược và nguồn nhân lực chất lượng cao, thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

Đến năm 2035, cơ bản hoàn thành chuyển đổi sang mô hình phát triển tự cường, sáng tạo, nhân văn, bền vững và hội nhập, với bảy mô hình thành phần trên các lĩnh vực: kinh tế; xã hội; văn hóa, con người; môi trường sinh thái; quốc phòng, an ninh; đối ngoại, hội nhập quốc tế; quản trị quốc gia.

Đến năm 2045, Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội; tầm nhìn đến năm 2130 hướng tới quốc gia xã hội chủ nghĩa phát triển trình độ cao, có vị thế quan trọng trong trật tự toàn cầu.



Đổi mới cách thức vận hành hệ thống quốc gia

Theo TS. Nguyễn Sĩ Dũng, điểm đặc biệt của Nghị quyết số 19 là lần đầu tiên mô hình được đặt trong một chỉnh thể xuyên suốt: thể chế, quản trị quốc gia và cơ chế tổ chức thực hiện. Mô hình vận hành theo cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ", trên nền quản trị quốc gia hiện đại, quan hệ hài hòa giữa Nhà nước, thị

trường và xã hội. Nếu trước đây, các văn kiện chủ yếu trả lời câu hỏi: Việt Nam cần phát triển theo hướng nào, thì nay, Nghị quyết số 19 đồng thời trả lời câu hỏi Việt Nam phải tổ chức hệ thống phát triển như thế nào để mô hình đó vận hành hiệu quả trong thực tiễn. Nghị quyết số 19 đã thể hiện rõ bước chuyển từ "tư duy xác lập mục tiêu" sang "tư duy kiến tạo năng lực thực thi".

Nghị quyết đã xác lập rõ mô

hình phát triển, vấn đề trọng tâm hiện nay là làm thế nào để hiện thực hóa mô hình đó. Đồng thời chỉ ra ba điểm nghẽn cấu trúc: đứt gãy giữa thiết kế chính sách và tổ chức thực hiện, khi nhiều chủ trương đúng nhưng thiếu cơ chế chuyển hóa thành hành động cụ thể; đứt gãy giữa trách nhiệm và kết quả, khi hệ thống đánh giá khu vực công còn thiên về tuân thủ quy trình hơn hiệu quả đầu ra; và đứt gãy giữa dữ liệu và quyết định, khi dữ liệu phân tán, thiếu kết nối, khiến điều hành phụ thuộc vào báo cáo hành chính có độ trễ thay vì thông tin thời gian thực.

Từ ba điểm nghẽn trên, TS. Nguyễn Sĩ Dũng nhìn nhận, đổi mới mô hình phát triển trước hết là thiết kế lại hệ thống quản trị để các khâu trong chuỗi thực thi được kết nối hữu cơ, cùng hướng tới mục tiêu phát triển. Đó cũng chính là tinh thần xuyên suốt của Nghị quyết khi xác định đổi mới thể chế, quản trị quốc gia là khâu đột phá, chuyển từ tư duy quản lý, kiểm soát sang tư duy kiến tạo phát triển; từ quản trị theo quy trình sang quản trị theo mục tiêu, kết quả; từ điều hành dựa trên kinh nghiệm sang điều hành dựa trên dữ liệu, bằng chứng.

Để triển khai Nghị quyết, Bộ Chính trị đã ban hành Chương trình hành động với 51 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và 40 chỉ tiêu chủ yếu, xác định rõ lộ trình, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng cơ quan chủ trì, đồng thời phân công cụ thể cho các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến địa phương và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội. Theo TS. Nguyễn Sĩ Dũng, chương trình hành động thể hiện rõ tư duy quản trị theo kết quả ngay trong tổ chức thực hiện, bước tiến quan trọng khi mô hình phát triển chỉ có ý nghĩa lúc được chuyển hóa thành năng lực hành động của toàn hệ thống chính trị.

"Đổi mới mô hình phát triển, xét đến cùng, chính là đổi mới cách thức hệ thống quốc gia vận hành. Khi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực sự trở thành nền tảng của quản trị quốc gia và động lực của tăng trưởng, chúng ta mới có thể tạo ra năng lực phát triển mới cho đất nước", TS. Nguyễn Sĩ Dũng nhấn mạnh. Với hệ thống quan điểm, mục tiêu, giải pháp đồng bộ, Nghị quyết số 19 cùng Chương trình hành động của Bộ Chính trị đang đặt nền móng thể chế, quản trị cho mọi giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Động lực từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cùng năng lực tổ chức thực hiện của cả hệ thống chính trị, sẽ là yếu tố quan trọng để khát vọng quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045 trở thành hiện thực.

Hành trình 81 năm ngành Công Thương ghi dấu những bước tiến mạnh mẽ, góp phần nâng cao tiềm lực kinh tế và hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước.

➤ THANH BÌNH



Hoạt động khai thác dầu khí tại mỏ Bạch Hổ
Ảnh: Cán Dũng

81 năm NGÀNH CÔNG THƯƠNG ĐỒNG HÀNH CÙNG ĐẤT NƯỚC

Lớn mạnh cùng đất nước

81 năm đồng hành cùng đất nước, ngành Công Thương không ngừng lớn mạnh, tạo dựng những nền tảng quan trọng cho phát triển kinh tế và nâng cao vị thế Việt Nam. Từ khôi phục sản xuất, bảo đảm hàng hóa trong những năm đầu giành độc lập đến xây dựng nền công nghiệp hiện đại, bảo đảm an ninh năng lượng, mở rộng thị trường và hội nhập sâu rộng, ngành Công Thương ngày càng khẳng định vai trò trụ cột, đóng góp quan trọng vào sức mạnh và vị thế của nền kinh tế Việt Nam.

Từ những ngày đầu, hoạt động công nghiệp và thương mại đã gắn trực tiếp với nhiệm vụ bảo đảm đời sống nhân dân, phục vụ kháng chiến, kiến quốc. Qua mỗi giai đoạn lịch sử, tổ chức bộ máy có nhiều lần thay đổi, song nhiệm vụ xuyên suốt vẫn là xây dựng năng lực sản xuất, bảo đảm năng lượng, lưu thông hàng hóa, phát triển thị trường và tạo dựng nền tảng vật chất cho nền kinh tế.

Đặc biệt, từ khi đất nước thực hiện công cuộc Đổi mới, công nghiệp và thương mại đã có bước phát triển mạnh mẽ. Từ một nền sản xuất nhỏ bé, phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu, Việt Nam từng bước hình thành hệ thống công nghiệp tương đối đồng bộ, với nhiều ngành có quy mô lớn và khả năng tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Công nghiệp chế biến, chế tạo ngày càng khẳng định vai trò động lực của tăng trưởng. Riêng 7 tháng đầu năm 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 11,4% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12%. Đây không chỉ là những con số về tăng trưởng mà còn phản ánh năng lực sản xuất của

nền kinh tế đang tiếp tục được mở rộng, tạo thêm nền tảng để Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Cùng với sản xuất công nghiệp, lĩnh vực năng lượng đã có bước phát triển vượt bậc, trở thành nền tảng quan trọng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội. Từ hệ thống điện có quy mô nhỏ, nguồn và lưới điện còn hạn chế, đến nay Việt Nam đã hình thành hệ thống điện quốc gia rộng khắp, với cơ cấu nguồn ngày càng đa dạng từ thủy điện, nhiệt điện, điện khí đến năng lượng tái tạo.

Hàng loạt công trình nguồn điện, đường dây và trạm biến áp được đầu tư, đưa vào vận hành; trong đó, hệ thống truyền tải 500 kV giữ vai trò "xương sống", kết nối các vùng, miền và trung tâm năng lượng lớn. Điện không chỉ đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh mà còn vươn tới vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo, góp phần nâng cao đời sống nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Kiến tạo động lực phát triển

Cùng với điện lực, dầu khí và than tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Hoạt động dầu khí góp phần hình thành các ngành lọc hóa dầu, khí - điện - đạm và dịch vụ kỹ thuật; ngành than duy trì nguồn nhiên liệu quan trọng cho sản xuất điện và nhiều ngành công nghiệp.

Trên nền tảng đó, ngành năng lượng đang chuyển mạnh theo hướng xanh, sạch và bền vững hơn, gắn với phát triển năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, hoàn thiện thị trường điện và giám phát thải, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Một trong những thành tựu nổi bật nhất của ngành Công Thương trong hơn tám thập kỷ qua là sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế.

Từ một nền kinh tế khép kín, hàng hóa khan hiếm, hoạt động ngoại thương còn nhỏ bé, Việt Nam đã trở thành một nền kinh tế có độ mở cao và là mắt xích ngày càng quan trọng trong mạng lưới thương mại toàn cầu.

Hàng hóa mang thương hiệu Việt Nam hiện diện ngày càng rộng rãi tại các thị trường lớn. Nhiều ngành hàng không chỉ mở rộng được quy mô xuất khẩu mà còn từng bước nâng cao chất lượng, đáp ứng những tiêu chuẩn ngày càng khắt khe về kỹ thuật, môi trường, lao động và phát triển bền vững.

Những con số của năm 2026 tiếp tục cho thấy sức bật mạnh mẽ ấy. Chỉ trong 7 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 659,58 tỷ USD, tăng 28,1% so với cùng kỳ. Trong đó, có 31 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD và 7 mặt hàng vượt mốc 10 tỷ USD. Đáng chú ý, nhóm hàng công nghiệp chế biến đạt 287,91 tỷ USD, chiếm tới 90,1% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Bên cạnh đó, mạng lưới các hiệp định thương mại tự do đã mở rộng không gian phát triển cho doanh nghiệp Việt Nam, kết nối nền kinh tế với nhiều thị trường quan trọng. Hội nhập không chỉ giúp hàng hóa Việt Nam đi xa hơn mà còn tạo sức ép tích cực để doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao quản trị, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Nếu xuất khẩu là cánh cửa đưa hàng

Việt Nam ra thế giới thì thị trường trong nước với hơn 100 triệu dân tiếp tục là điểm tựa quan trọng của nền kinh tế. Hệ thống phân phối ngày càng hiện đại; thương mại điện tử, kinh tế số phát triển nhanh; phương thức kết nối giữa nhà sản xuất và người tiêu dùng liên tục đổi mới.

Trong 7 tháng đầu năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 13,1% so với cùng kỳ. Nguồn cung các mặt hàng thiết yếu cơ bản được bảo đảm, thị trường duy trì ổn định. Các chương trình kết nối cung cầu, kích cầu tiêu dùng, phát triển hệ thống phân phối, thương mại điện tử và Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" tiếp tục tạo thêm động lực cho thị trường nội địa.

Nhìn lại chặng đường 81 năm đồng hành cùng đất nước, ngành Công Thương đã không ngừng lớn mạnh, ghi dấu ấn đậm nét trên các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, thương mại và hội nhập quốc tế. Phát huy truyền thống đó, ngành Công Thương tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực tự chủ, bảo đảm an ninh năng lượng, mở rộng thị trường, góp phần cùng đất nước hiện thực hóa khát vọng phát triển hùng cường, thịnh vượng.

Những kết quả đạt được trong những tháng đầu năm 2026 tiếp tục khẳng định vai trò của ngành Công Thương đối với tăng trưởng kinh tế, tạo thêm dư địa để doanh nghiệp mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh.

PHƯƠNG TRANG

Khẳng định vai trò trụ cột của nền kinh tế

Theo số liệu báo cáo của Cục Thống kê, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong tháng 7/2026 ước tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng năm 2026, chỉ số IIP tăng 11,4% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của 7 tháng so với cùng kỳ năm trước trong nhiều năm qua.

Đồng góp vào mức tăng trưởng chung, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 15,0% so với cùng kỳ năm trước; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 14,9%; sản xuất và phân phối điện tăng 12,5%; ngành khai khoáng tăng 10,4%.

Xuất nhập khẩu tiếp tục là điểm sáng khi tổng kim ngạch 7 tháng đạt 659,58 tỷ USD, tăng 28,1% so với cùng kỳ năm trước. Riêng xuất khẩu đạt 319,53 tỷ USD, tăng 21,7%. Nhập khẩu tăng chủ yếu ở nhóm máy móc, thiết bị và nguyên liệu phục vụ sản xuất, phản ánh nhu cầu mở rộng đầu tư và năng lực sản xuất của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, công tác điều hành của Bộ Công Thương đối với thị trường năng lượng tiếp tục được triển khai chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Hệ thống điện quốc gia được vận hành an toàn, ổn định; nguồn cung điện, xăng dầu và các mặt hàng thiết yếu được bảo đảm, kể cả trong bối cảnh giá năng lượng thế giới biến động mạnh, góp phần duy trì ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân.

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2026, Bộ Công Thương đang tập trung triển khai các giải pháp nhằm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng của cả năm. Ngày 24/7, Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng đã ký ban hành Quyết định số 1889/QĐ-BCT về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP của Chính phủ, với trọng tâm là thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, đẩy mạnh xuất khẩu, phát triển thị trường trong nước, bảo đảm an ninh năng lượng và thúc đẩy chuyển đổi số, phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 từ 10% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

Đánh giá về những kết quả tích cực này, TS. Nguyễn Minh Phong,



NGÀNH CÔNG THƯƠNG

VỮNG NỀN TẢNG, MỞ DƯ ĐỊA MỚI

Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng chủ trì hội nghị giao ban tháng 6, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2026 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Ảnh: Cán Dưng

mở rộng hợp tác tại một trong những thị trường lớn và giàu tiềm năng của khu vực. “Những kết quả nổi bật của ngành Công Thương đã tạo tâm lý tích cực cho cộng đồng doanh nghiệp. Khi sản xuất trong nước phục hồi, xuất khẩu duy trì tăng trưởng và thị trường được mở rộng, doanh nghiệp cũng mạnh dạn hơn trong việc tìm kiếm đối tác, đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và mở rộng thị trường xuất khẩu” - ông Thương nhấn mạnh.

Theo ông Bùi Trung Thống, đây là nền tảng quan trọng để doanh nghiệp Việt Nam mở rộng hiện diện tại các thị trường mới nổi, trong đó có Ấn Độ và khu vực Nam Á. Đồng thời, doanh nghiệp cần tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, xây dựng thương hiệu và chủ động nắm bắt thông tin thị trường. Hệ thống Thương vụ sẽ tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp trong công tác kết nối giao thương, cung cấp thông tin và hỗ trợ xử lý những rào cản phát sinh trong hoạt động xuất khẩu.

Những kết quả đạt được trong 7 tháng đầu năm là cơ sở để ngành Công Thương bước vào nửa cuối năm với nhiều dư địa tăng trưởng hơn. Cùng với việc tiếp tục thúc đẩy sản xuất công nghiệp, phát triển thị trường trong nước, khai thác hiệu quả các FTA và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, ngành được kỳ vọng sẽ tiếp tục đóng góp tích cực vào mục tiêu tăng trưởng 2 con số của cả nước trong năm 2026.

Ủy viên Hội đồng Tư vấn kinh tế, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho rằng, ngành Công Thương tiếp tục khẳng định vai trò là một trong những trụ cột của nền kinh tế. “Trong nửa đầu năm 2026, ngành Công Thương đã hoàn thành tốt vai trò là trụ cột của nền kinh tế, với những đóng góp nổi bật trên ba phương diện: thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô và tạo dư địa phát triển dài hạn”, TS. Nguyễn Minh Phong nhấn mạnh.

Theo TS. Nguyễn Minh Phong, điều đáng ghi nhận không chỉ nằm ở các chỉ tiêu tăng trưởng mà còn ở tác động lan tỏa của ngành đối với cả ba động lực tăng trưởng của nền kinh tế là đầu tư, tiêu dùng và xuất khẩu. Việc thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, chuyển đổi năng lượng, cải cách thể chế và cải thiện môi trường đầu tư đã góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng sức chống chịu của nền kinh tế, đồng thời tạo nền tảng quan trọng để hướng tới mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

Mở rộng dư địa từ các thị trường quốc tế

Không chỉ tạo chuyển biến tích cực ở trong nước, kết quả của ngành Công Thương cũng tạo thêm thuận lợi cho hoạt động phát triển thị trường và xúc tiến thương mại ở nước ngoài. Theo các Thương vụ Việt Nam, cùng với việc sản xuất trong nước phục hồi và xuất khẩu duy trì tăng trưởng, doanh nghiệp Việt Nam đang có thêm điều kiện để mở



Đã tăng trưởng thương mại tiếp tục tạo nền tảng để doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh khai thác các thị trường xuất khẩu và tận dụng hiệu quả các FTA thế hệ mới

Ảnh: Cán Dưng

rộng thị trường, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Ông Tạ Đức Minh, Tham tán Thương mại Việt Nam tại Nhật Bản đánh giá, những kết quả của ngành Công Thương trong những tháng đầu năm 2026 tiếp tục tạo điểm tựa quan trọng cho hoạt động xuất nhập khẩu và hội nhập kinh tế quốc tế. Việc hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, cơ cấu hàng hóa xuất khẩu chuyển dịch theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, trong khi việc tận dụng các FTA thế hệ mới đã mở thêm không gian cho hàng hóa Việt Nam tại nhiều thị trường. Đặc biệt, công tác phát triển thị trường xuất khẩu được triển khai chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Bên cạnh việc khai thác tốt các thị trường truyền thống, Bộ Công Thương đã tích cực mở rộng thị trường mới, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Đây là nền tảng quan

trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam, đồng thời tạo động lực cho tăng trưởng xuất khẩu bền vững trong thời gian tới.

Theo ông Tạ Đức Minh, kết quả này cũng tạo thêm thuận lợi cho hệ thống thương vụ trong việc hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường. Tại Nhật Bản, nhiều doanh nghiệp ngày càng quan tâm tới các sản phẩm của Việt Nam, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về phát triển bền vững, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số và giảm phát thải. Đây là những lĩnh vực doanh nghiệp Việt Nam cần tiếp tục cải thiện để nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng.

Ông Bùi Trung Thống - Tham tán Thương mại Việt Nam tại Ấn Độ đánh giá cao kết quả tích cực của ngành Công Thương đã tạo thêm động lực để doanh nghiệp

Mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 phấn đấu từ 10% trở lên đang được cụ thể hóa bằng những giải pháp quyết liệt trên nhiều lĩnh vực. Với vai trò là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế, trong giai đoạn 6 tháng cuối năm, ngành Công Thương đã đồng thời triển khai chương trình hành động, phát động phong trào thi đua và tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về sản xuất, thị trường, xuất khẩu, tạo nền tảng để tăng tốc trong những tháng cuối năm.

> LÊ AN



Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc dự và phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị thúc đẩy xuất khẩu đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số của Bộ Công Thương
Ảnh: Cán Dưng

Chủ động điều hành, tạo động lực cho tăng trưởng

Để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 10% trở lên trong năm 2026, ngành Công Thương xác định sản xuất và xuất khẩu, đảm bảo an ninh năng lượng tiếp tục là những động lực quan trọng. Ngay từ cuối tháng 6, Bộ Công Thương đã chủ động cùng các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng và cộng đồng doanh nghiệp rà soát dự địa tăng trưởng, thống nhất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, mở rộng thị trường và thúc đẩy xuất khẩu.

Tại Hội nghị thúc đẩy xuất khẩu đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số diễn ra ngày 25/6/2026, Thứ trưởng Bộ Công Thương Phan Thị Thắng nhấn mạnh, để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức cao trong giai đoạn tới, đặc biệt là mục tiêu tăng trưởng hai con số theo định hướng của Đảng và Chính phủ, cần có động lực mạnh mẽ hơn từ khu vực sản xuất và xuất khẩu. Điều đó đòi hỏi sự đổi mới tư duy, cách tiếp cận và hành động quyết liệt hơn từ các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội ngành hàng và cộng đồng doanh nghiệp.

Tại hội nghị, Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng cho biết, Bộ đã phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát tình hình xuất nhập khẩu 6 tháng đầu năm, đồng thời xây dựng các giải pháp điều hành nhằm phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế và giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc đề nghị các bộ, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số.

Đề các chủ trương nhanh chóng đi vào thực tiễn, ngày 24/7/2026, Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng ký ban hành Quyết định số 1889/QĐ-BCT về Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP của Chính phủ.

NGÀNH CÔNG THƯƠNG

TĂNG TỐC HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG

HAI CON SỐ NĂM 2026

TS. NGUYỄN VĂN HỘI:

"Cần theo dõi sát diễn biến của kinh tế và thương mại thế giới, đặc biệt là những thay đổi về chính sách, tiêu chuẩn và quy định tại các thị trường xuất khẩu trong điểm để kịp thời cập nhật, phổ biến tới cộng đồng doanh nghiệp. Cùng với đó, tăng cường công tác thông tin, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng với các yêu cầu mới của thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, tận dụng hiệu quả các cơ hội từ hội nhập kinh tế quốc tế và duy trì đà tăng trưởng xuất khẩu bền vững".

đầu tư, đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng, nguồn vốn và các vấn đề phát sinh.

Ở lĩnh vực thương mại, Bộ Công Thương xác định tiếp tục thúc đẩy phát triển thị trường trong nước, thương mại điện tử và kết nối cung cầu. Đối với các địa phương chưa hoàn thành ít nhất một trong hai chỉ tiêu về Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) và tổng bán lẻ hàng hóa, doanh thu

dịch vụ tiêu dùng, Bộ đề nghị tiếp tục điều hành theo kịch bản tăng trưởng hàng tháng; ưu tiên tháo gỡ khó khăn cho sản xuất công nghiệp, đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng, đưa hàng Việt vào hệ thống phân phối hiện đại và phát triển thương mại điện tử. Với các địa phương đã hoàn thành hoặc vượt đồng thời hai chỉ tiêu, Bộ đề nghị tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, mở rộng công suất, thúc đẩy tiêu

thụ trong nước và xuất khẩu, phát huy vai trò đầu tàu và tăng cường liên kết vùng.

Ở góc nhìn chuyên gia, TS. Nguyễn Văn Hội, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương cho rằng, để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng hai con số, bên cạnh việc thúc đẩy sản xuất và mở rộng thị trường, ngành Công Thương cần tiếp tục bảo đảm các điều kiện nền tảng cho tăng trưởng, nhất là an ninh năng lượng và nguồn cung điện ổn định phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Việc triển khai đồng bộ từ sớm các giải pháp đang tạo chuyển biến tích cực trong hoạt động sản xuất và thương mại. Bấy tháng đầu năm 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 11,4%, mức cao nhất của cùng kỳ trong nhiều năm qua; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,0%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 13,1%; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 659,58 tỷ USD, tăng 28,1%, trong đó xuất khẩu tăng 21,7%. Kết quả này tạo thêm dư địa để ngành Công Thương tăng tốc thực hiện mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên trong năm 2026. ■

Đồng bộ giải pháp, mở rộng dự địa tăng trưởng

Từ định hướng điều hành chung, các nhóm giải pháp được Bộ Công Thương triển khai đồng thời trên cả sản xuất công nghiệp, thương mại trong nước, xuất khẩu và cải cách thể chế.

Đối với sản xuất công nghiệp, chương trình hành động yêu cầu tập trung thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - động lực tăng trưởng chủ yếu của ngành; ưu tiên tháo gỡ khó khăn cho các dự án công nghiệp, năng lượng, logistics có tác động lan tỏa. Trong công tác điều hành, Bộ yêu cầu theo dõi sát tình hình thực hiện các dự án trọng điểm để chủ động phối hợp tháo gỡ khó khăn về thủ tục



Mục tiêu tăng trưởng 2 con số sẽ dựa trên động lực mạnh mẽ từ khu vực sản xuất và xuất khẩu
Ảnh: Nam Nguyễn

Từ nền kinh tế kiệt quệ, ngoại thương gần như đình trệ năm 1945, sau 81 năm, Việt Nam đã trở thành nền kinh tế có độ mở cao, thuộc nhóm 15 quốc gia có quy mô thương mại hàng hóa lớn nhất thế giới. Thành tựu đó khẳng định đường lối hội nhập đúng đắn của Đảng, Nhà nước, sự nỗ lực của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và đóng góp quan trọng của ngành Công Thương.

➤ NGỌC HOA



Thủ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân dẫn đầu Đoàn đàm phán Việt Nam tham dự Hội nghị Bộ trưởng các nước EFTA tại Iceland
Ảnh: Vụ Chính sách thương mại đa biên

Từ hàng hóa khan hiếm đến quy mô thương mại hơn 930 tỷ USD

Nhìn lại 81 năm xây dựng và phát triển đất nước, những con số về sản xuất, xuất nhập khẩu là minh chứng sinh động cho sự chuyển mình mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam.

Năm 1945, khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, nền kinh tế đứng trước muôn vàn khó khăn. Nạn đói, chiến tranh cùng hậu quả của chế độ thực dân, phát xít khiến sản xuất đình đốn, hàng hóa khan hiếm, ngoại thương sa sút. Tài liệu của Bộ Công Thương ghi nhận, công nghiệp khai thác mỏ chỉ còn hoạt động khoảng một phần mười so với trước, công nghiệp chế biến gần như đình trệ.

Từ điểm xuất phát gần như bằng không, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước từng bước khôi phục sản xuất, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và mở rộng quan hệ kinh tế với thế giới.

Đặc biệt, công cuộc Đổi mới được khởi xướng từ năm 1986 tạo bước ngoặt trong tư duy phát triển và hội nhập. Nếu năm 1986, kim ngạch xuất khẩu mới đạt khoảng 789 triệu USD thì đến năm 2005 đã đạt khoảng 32,44 tỷ USD, tăng hơn 40 lần. Việc Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) năm 2007 tiếp tục mở ra không gian phát triển rộng lớn, đưa nền kinh tế tham gia ngày càng sâu vào thị trường và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Đến năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đã lập kỷ lục khoảng 930,1 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm 2024; trong đó xuất khẩu đạt 475,04 tỷ USD, nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD. Việt Nam tiếp tục duy trì xuất siêu và thuộc nhóm 15 quốc gia có quy mô thương mại hàng hóa lớn nhất thế giới.

Nếu so với năm 1986, riêng kim ngạch xuất khẩu năm 2025 đã cao gấp khoảng 600 lần. Còn đạt bên cạnh năm 1945, đó thực sự là bước chuyển mình tầm vóc lịch sử.

Đã tăng trưởng tiếp tục được

HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

TỪ GIAN KHÓ ĐẾN VỊ THẾ MỚI TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ TOÀN CẦU

duy trì trong năm 2026. Bấy tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 659,58 tỷ USD, tăng 28,1% so với cùng kỳ; xuất khẩu đạt 319,53 tỷ USD.

Không chỉ tăng về lượng, cơ cấu hàng hóa xuất khẩu đã chuyển mạnh từ nguyên liệu thô, sản phẩm sơ chế sang công nghiệp chế biến, chế tạo và sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Hàng hóa Việt Nam hiện diện rộng khắp các thị trường lớn, từ Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc đến các thị trường mới nổi.

Hội nhập sâu rộng, tạo thế và lực cho kỷ nguyên vươn mình

Thành tựu trên trước hết bắt nguồn từ đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế được Đảng kiên định và thực hiện nghiêm túc; sự quản lý, điều hành của Nhà nước cùng sức sáng tạo, nỗ lực vươn lên của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Trong hành trình đó, ngành Công Thương giữ vai trò quan trọng trên mặt trận hội nhập kinh tế quốc tế, từ tham mưu xây dựng chính sách, trực tiếp đàm phán mở cửa thị trường, tổ chức thực thi cam kết đến xúc tiến thương mại, phòng vệ thương mại, hướng dẫn quy tắc xuất xứ và hỗ trợ doanh nghiệp khai thác cơ hội từ hội nhập.

Từ chỗ quan hệ kinh tế đối



ngoại còn hạn hẹp, Việt Nam đã xây dựng được mạng lưới các Hiệp định thương mại tự do (FTA) rộng lớn. Hiện Việt Nam có 17 FTA đang thực thi, thiết lập quan hệ thương mại tự do với khoảng 60 nền kinh tế. Từ các FTA chủ yếu tập trung vào thương mại hàng hóa, Việt Nam đã tiến tới những FTA thế hệ mới với phạm vi cam kết rộng, tiêu chuẩn cao hơn về lao động, môi trường và phát triển bền vững.

Mới đây, sau hơn một thập kỷ với 21 phiên đàm phán chính thức, Việt Nam và bốn nước EFTA gồm Thụy Sĩ, Na Uy, Iceland và Liechtenstein đã kết thúc đàm phán FTA ngày 2/7/2026. Năm 2025, thương mại Việt Nam - EFTA đạt 4,8 tỷ EUR, trong đó Việt Nam xuất siêu 2,5 tỷ EUR, tăng mạnh so với mức khoảng 0,5 tỷ EUR cách

đây 10 năm nếu không tính số liệu vàng của Thụy Sĩ.

Những kết quả này cho thấy tư duy hội nhập của Việt Nam đã chuyển mạnh từ mở cửa sang chủ động hội nhập, từ tham gia sang đóng góp, kiến tạo, từ tìm kiếm thị trường đơn thuần sang tận dụng các nguồn lực bên ngoài để nâng cao nội lực và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Định hướng đó được nâng lên tầm chiến lược với Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Nghị quyết mở ra bước chuyển mới về tư duy và hành động, đặt hội nhập quốc tế trong tổng thể các động lực chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

Yêu cầu đặt ra không chỉ là

hội nhập sâu rộng hơn mà phải nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập; tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài để củng cố nội lực, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đồng thời nâng cao vị thế Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Đối với ngành Công Thương, điều đó đồng nghĩa với việc tiếp tục mở rộng, đa dạng hóa thị trường nhưng phải gắn hội nhập với phát triển công nghiệp, năng lượng và nâng lực sản xuất trong nước. Tại cuộc làm việc với Vụ Chính sách thương mại đa biên và Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành về hội nhập quốc tế về kinh tế ngày 4/6/2026, Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng yêu cầu công tác hội nhập được tiếp cận theo hướng tích hợp, liên kết và liên ngành; bên cạnh khai thác các thị trường truyền thống cần mở rộng thị trường mới thông qua FTA và các khuôn khổ hợp tác quốc tế.

Trong tâm hội nhập vì thế đang chuyển mạnh từ đàm phán, ký kết sang thực thi và tận dụng. Bộ Công Thương triển khai FTA Index, cập nhật Cổng thông tin FTA, xây dựng Hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA, đồng thời đẩy mạnh xúc tiến thương mại và kết nối doanh nghiệp với thị trường quốc tế.

Đến tháng 7/2026, Việt Nam đã cấp hơn 1,2 triệu bộ C/O theo các FTA với kim ngạch gần 100 tỷ USD, tương đương khoảng 28% tổng kim ngạch xuất khẩu; một số FTA có tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế quan đạt 30-50%. Đây là những con số cho thấy các cam kết hội nhập ngày càng được chuyển hóa thành cơ hội thực tế cho doanh nghiệp.

Với nền tảng 81 năm xây dựng đất nước, 40 năm Đổi mới cùng những định hướng chiến lược của Nghị quyết 59-NQ/TW, Việt Nam đang có thế và lực mới để biến ngoại lực thành nội lực, biến thị trường thành không gian phát triển và đưa hội nhập quốc tế thực sự trở thành động lực quan trọng hiện thực hóa khát vọng đất nước hùng cường, thịnh vượng. ■

Từ nền kinh tế thiếu thốn hàng hóa, năng lực sản xuất hạn chế, Việt Nam đã vươn lên trở thành quốc gia có quy mô thương mại hàng hóa thuộc nhóm đầu thế giới. Những kỷ lục xuất nhập khẩu đang khẳng định sức bật, nội lực và khát vọng vươn lên của đất nước trong kỷ nguyên mới.

HẢI LINH

Từ hơn 2 tỷ USD đến những kỷ lục xuất khẩu

Cách đây 81 năm, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 mở ra trang sử mới, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa dân tộc bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do.

Cùng với bảo vệ nền độc lập, xây dựng một nền kinh tế tự chủ, đáp ứng nhu cầu của nhân dân trở thành nhiệm vụ cấp thiết. Từ nền sản xuất nông nghiệp lạc hậu, cơ sở vật chất nghèo nàn, hàng hóa thiếu thốn, Việt Nam từng bước khôi phục sản xuất, phát triển công nghiệp và xây dựng năng lực thương mại.

Đặc biệt, công cuộc Đổi mới đã giải phóng sức sản xuất, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển và đưa hàng hóa Việt Nam ngày càng vươn xa.

Những con số đã cho thấy bước tiến vượt bậc ấy. Nếu năm 1991, kim ngạch xuất khẩu mới đạt hơn 2 tỷ USD thì năm 2015 đã đạt 162 tỷ USD, tăng hơn 77 lần. Từ năm 2016 đến hết năm 2025, cán cân thương mại liên tục duy trì trạng thái thặng dư, góp phần tạo nguồn ngoại tệ và củng cố các căn cứ để nền kinh tế.

Giai đoạn 2021 - 2025 tiếp tục ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ. Xuất khẩu tăng trưởng bình quân khoảng 10,8%/năm, vượt mục tiêu đề ra. Riêng năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 930,05 tỷ USD, trong đó xuất khẩu 475,04 tỷ USD, nhập khẩu 455,01 tỷ USD; xuất siêu 20,03 tỷ USD.

Bước sang năm 2026, xuất nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng mạnh. Bảy tháng đầu năm, tổng kim ngạch đạt 659,58 tỷ USD, tăng 28,1% so với cùng kỳ; xuất khẩu đạt 319,53 tỷ USD, tăng 21,7%. Có 31 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 93% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Đáng chú ý, nhóm hàng công nghiệp chế biến đạt 287,91 tỷ USD, chiếm tới 90,1% tổng kim ngạch xuất khẩu. Đây là sự thay đổi lớn về chất so với giai đoạn xuất khẩu chủ yếu dựa vào nông sản, khoáng sản và sản phẩm sơ chế, phản ánh bước tiến của quá trình công nghiệp hóa và năng lực sản xuất.

Thành quả này là kết quả tổng hòa của đường lối phát triển đúng đắn của Đảng, sự điều hành của Chính phủ, môi trường kinh tế - chính trị ổn định và sự trưởng



Quy trình đóng gói chuối xuất khẩu
Ảnh: Nguyễn Nam

thành của cộng đồng doanh nghiệp. Việc mở rộng thị trường và thu hút đầu tư cũng góp phần đưa Việt Nam trở thành mắt xích ngày càng quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Đặc biệt, cộng đồng doanh nghiệp đã không ngừng đầu tư công nghệ, đổi mới quản trị, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Qua đó, xuất khẩu không chỉ tạo nguồn thu ngoại tệ mà còn thúc đẩy sản xuất, việc làm, đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Năng giá trị xuất khẩu, tạo động lực tăng trưởng hai con số

Những thành tựu đạt được tạo nền tảng quan trọng để xuất nhập khẩu tiếp tục đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số trong dài hạn. Tuy nhiên, yêu cầu đặt ra trong giai đoạn mới không chỉ là tăng kim ngạch mà phải nâng cao giá trị tạo ra cho nền kinh tế.

Tại Hội nghị Thúc đẩy xuất khẩu đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số do Bộ Công Thương tổ chức cuối tháng 6/2026, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc đánh giá cao nỗ lực của Bộ Công Thương trong duy trì kết quả xuất khẩu trước những biến động phức tạp của thị trường.

Phó Thủ tướng Thường trực yêu cầu tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, ngành hàng xuất khẩu chủ lực có kim ngạch và giá trị gia tăng cao; tạo điều kiện mở rộng sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và giữ

vững thị phần tại các thị trường trọng điểm.

Cùng với đó là đa dạng hóa thị trường, khai thác các khu vực còn nhiều tiềm năng như châu Phi, Trung Đông, Mỹ Latinh, thị trường Halal, qua đó vừa tạo thêm dư địa tăng trưởng vừa giảm phụ thuộc vào một số thị trường lớn.

Một yêu cầu quan trọng khác là nâng hàm lượng giá trị Việt Nam trong hàng hóa xuất khẩu. Việc công nghiệp chế biến chiếm hơn 90% kim ngạch là kết quả tích cực, nhưng bước phát triển tiếp theo phải là nâng tỷ lệ nội địa hóa, làm chủ thêm công nghệ, nguyên liệu, linh kiện và những công đoạn có giá trị gia tăng cao.

Muốn vậy, cần phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ, tăng liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước, hình thành thêm những doanh nghiệp Việt Nam đủ sức tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Đây cũng là con đường để xuất khẩu gắn với mục tiêu xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và nâng cao khả năng chống chịu trước những biến động bên ngoài.

Trong tiến trình đó, Bộ Công Thương tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại, dự báo và cảnh báo sớm, hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với phòng vệ thương mại; đồng thời thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và thương mại điện tử.

Như Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc nhấn mạnh, thúc đẩy xuất khẩu

không phải nhiệm vụ riêng của Bộ Công Thương hay bất kỳ cơ quan, địa phương nào mà là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, các hiệp hội ngành hàng và địa phương.

Việt Nam đang tiến gần một dấu mốc mới: quy mô xuất nhập khẩu hàng hóa 1.000 tỷ USD. Tuy nhiên, giá trị lớn nhất của cột mốc này không chỉ nằm ở kỷ lục kim ngạch, mà phải được thể hiện bằng một nền sản xuất mạnh hơn, doanh nghiệp Việt Nam lớn hơn, tỷ lệ nội địa hóa và hàm lượng công nghệ cao hơn.

Từ hơn 2 tỷ USD xuất khẩu năm 1991 đến hàng trăm tỷ USD mỗi năm hôm nay là bước tiến vượt bậc. Với nền tảng đã tạo dựng cùng tinh thần tự lực, tự cường và sức sáng tạo của cộng đồng doanh nghiệp, xuất nhập khẩu sẽ tiếp tục là động lực quan trọng đưa Việt Nam tăng tốc, vươn lên mạnh mẽ, hướng tới mục tiêu trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

Với tinh thần tự lực, tự cường và đổi mới không ngừng, Việt Nam đang hướng tới không chỉ xuất khẩu nhiều hơn mà còn tạo ra nhiều giá trị Việt Nam hơn trong mỗi sản phẩm, góp phần hiện thực hóa khát vọng hùng cường, thịnh vượng vào năm 2045.

7 tháng năm 2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 28,1% so với cùng kỳ năm 2025

Ảnh: Nguyễn Nam

Từ phục hồi sản xuất, lập kỷ lục xuất nhập khẩu đến bảo đảm năng lượng và phát triển thị trường trong nước, giới Công Thương đang tạo nền tảng quan trọng để Việt Nam hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số.

➤ Bài và ảnh: MINH KỶ

Khởi thông động lực sản xuất, thương mại

Năm 2025 và 7 tháng đầu năm 2026 đánh dấu sự phục hồi rõ nét của hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại sau giai đoạn thị trường thế giới suy giảm, đơn hàng thiếu hụt và sức mua gặp nhiều khó khăn.

Điểm sáng nổi bật là Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) năm 2025 ước tăng 9,2% - mức cao nhất kể từ sau đại dịch Covid-19; trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng khoảng 10,6%, tiếp tục khẳng định vai trò động lực tăng trưởng của nền kinh tế. Đáng chú ý, chỉ số IIP 7 tháng năm 2026 tăng 11,4% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của 7 tháng so với cùng kỳ năm trước và trong nhiều năm qua.

Hoạt động ngoại thương cũng lập kỷ lục mới khi tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2025 vượt 930 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm 2024. Xuất khẩu đạt khoảng 475 tỷ USD, tăng 17%, trong khi cán cân thương mại tiếp tục xuất siêu khoảng 20 tỷ USD. Và trong 7 tháng năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 659,58 tỷ USD, tăng 28,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 21,7%; nhập khẩu tăng 34,8% so với cùng kỳ năm trước.

Theo Bộ Tài chính, GDP 6 tháng đầu năm ước tăng 8,18%, đây là mức cao nhất của cùng kỳ kể từ năm 2011 và thuộc nhóm tăng trưởng cao trên thế giới. Ba động lực chính là đầu tư, tiêu dùng và xuất khẩu đều tăng mạnh, trong khi lạm phát 7 tháng năm 2026 được kiểm soát với CPI bình quân tăng 4,39%, vẫn trong mục tiêu Quốc hội đề ra. Nguồn cung điện, xăng dầu và các hàng hóa thiết yếu được bảo đảm ổn định, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế.

Đằng sau các con số này là nỗ lực của hàng triệu doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất và người lao động. Trong điều kiện nhu cầu tại nhiều thị trường lớn phục hồi chậm, doanh nghiệp Việt Nam đã tích cực tìm kiếm đơn hàng mới, đa dạng hóa thị trường, khai thác các Hiệp định thương mại tự do, điều chỉnh sản phẩm để đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao.

Cùng với xuất khẩu, thị trường trong nước tiếp tục phát huy vai trò là điểm tựa cho sản xuất. Hệ thống phân phối được mở rộng từ các chợ truyền thống, siêu thị, trung tâm thương mại đến nền tảng thương mại điện tử, mạng xã hội và các kênh bán hàng xuyên biên giới. Doanh nghiệp ngày càng chú trọng kết nối trực tiếp với người tiêu dùng, sử dụng dữ liệu để dự báo nhu cầu và tổ chức lại chuỗi cung ứng.

Theo TS. Võ Trí Thành, nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM), kết quả tăng trưởng đạt được trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, cho thấy khả năng thích ứng rất tốt của doanh nghiệp Việt Nam. Tăng trưởng năm 2025 và nửa đầu năm 2026 không chỉ dựa vào xuất khẩu mà còn có sự cải thiện của các động lực trong nước như đầu tư, tiêu dùng và sản xuất.



Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 7 tháng đầu năm 2026 tăng 28,1% so với cùng kỳ năm trước

Bảo đảm năng lượng cho công nghiệp tăng tốc

Một trong những đóng góp đặc biệt quan trọng của ngành Công Thương trong giai đoạn vừa qua là bảo đảm cung ứng điện, xăng dầu và các nguồn năng lượng thiết yếu cho sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân.

Đặc biệt, trong những tháng đầu năm 2026, yêu cầu bảo đảm cung ứng điện trở nên cấp thiết khi sản xuất công nghiệp phục hồi mạnh, nhiều dự án đầu tư mới đi vào hoạt động, kéo theo nhu cầu sử dụng điện tại các khu công nghiệp, trung tâm dữ liệu, đô thị và hộ gia đình tăng cao. Theo Cục Điện lực (Bộ Công Thương), sản lượng điện toàn hệ thống trong 7 tháng đầu năm 2026 ước đạt 203,3 tỷ kWh, tăng 9,3% so với cùng kỳ năm 2025 và đạt 58,1% kế hoạch năm.

Hệ thống điện cũng liên tiếp xác lập những kỷ lục mới về công suất và sản lượng. Ngày 24/6, công suất phụ tải cực đại (Pmax) toàn quốc đạt 58.456 MW, tăng 13,5% so với cùng kỳ và cao hơn 6,4% mức kỷ lục của năm 2025. Một ngày sau đó, sản lượng điện tiêu thụ đạt 1.222 tỷ kWh, mức cao nhất từ trước đến nay, tăng 19% so với cùng kỳ. Riêng miền Bắc, công suất cực đại đạt 30.248 MW, sản lượng điện ngày đạt 646,3 triệu kWh, đều vượt các mốc cao nhất của năm trước.

Phát biểu tại Hội nghị rà soát tình hình cung ứng điện các tháng cuối năm 2026 và xây dựng kế hoạch điều hành hệ thống điện năm 2027 diễn ra cuối tháng 7 tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng nhấn mạnh: "Trong điều kiện khó khăn do xung đột địa chính trị, nhu cầu điện tăng cao và thời tiết nắng nóng khó lường, hệ thống điện đã bảo đảm cung ứng đủ điện, không để xảy ra thiếu điện suốt mùa khô năm 2026. Đồng thời, công tác quản trị, vận hành được tối ưu nhằm bảo đảm hiệu quả kinh tế, trong bối cảnh giá các nguồn năng lượng sơ cấp như than, dầu, khí dầu vào đều tăng cao". Dưới sự điều hành của Chính phủ và Bộ Công Thương, các tập



Nguồn cung hàng hóa cơ bản được đảm bảo

Cộng đồng Công Thương đang trở thành một trong những lực lượng trực tiếp hiện thực hóa khát vọng tăng trưởng nhanh, bền vững. Khi công nghiệp tiếp tục là động lực, thương mại trở thành cầu nối và doanh nghiệp thực sự là trung tâm của đổi mới sáng tạo, mục tiêu tăng trưởng hai con số sẽ có thêm nền tảng để trở thành hiện thực.

đoàn, tổng công ty và doanh nghiệp năng lượng đã chủ động chuẩn bị nhiên liệu, nguồn nước, phương thức vận hành hệ thống, tăng cường nhập khẩu điện, đẩy nhanh tiến độ các dự án nguồn và lưới điện, đồng thời triển khai các chương trình điều chỉnh phụ tải và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

Kết quả thể hiện rõ trong 7 tháng đầu năm 2026, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,4%, tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn ngành và cao hơn mức tăng 10,5% của cùng kỳ năm 2025. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,6%, góp phần quan trọng bảo đảm nhu cầu năng lượng phục vụ tăng trưởng kinh tế.

Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực chủ yếu, tăng trên 10% và đóng góp khoảng một phần ba vào mức tăng

trưởng chung của nền kinh tế. Trong khi đó, khu vực công nghiệp và xây dựng cùng với dịch vụ đóng góp hơn 88% vào tăng trưởng GDP sáu tháng đầu năm 2026.

Thị trường trong nước cũng duy trì tốc độ tăng tích cực, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 3,888 triệu tỷ đồng, tăng gần 12,9% so với cùng kỳ năm trước. Nguồn cung hàng hóa cơ bản được bảo đảm, không xảy ra tình trạng thiếu hàng hoặc biến động bất thường đối với các mặt hàng thiết yếu.

Những kết quả đó phản ánh hệ sinh thái Công Thương ngày càng gắn kết, trong đó sản xuất tạo nguồn hàng, năng lượng bảo đảm đầu vào, thương mại mở rộng đầu ra, còn xuất nhập khẩu kết nối nền kinh tế với thị trường thế giới.■

Trong hành trình 81 năm đồng hành cùng sự phát triển đất nước, ngành Công Thương đã góp phần đưa công nghiệp Việt Nam trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu.

> DUY ANH

Năng lực cạnh tranh công nghiệp được nâng cao

Từ khi đất nước giành độc lập, đặc biệt trong gần 40 năm đổi mới, công nghiệp Việt Nam đã có bước phát triển mạnh mẽ, phản ánh hiệu quả của những chủ trương, định hướng lớn của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trước những thay đổi nhanh chóng của kinh tế và công nghệ thế giới, tư duy phát triển công nghiệp cũng từng bước được đổi mới, thích ứng với yêu cầu của từng giai đoạn.

Việt Nam đã vươn lên thuộc nhóm các quốc gia có năng lực cạnh tranh công nghiệp toàn cầu ở mức trung bình cao. Theo xếp hạng của Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO), trong giai đoạn 2009-2019, năng lực cạnh tranh công nghiệp của Việt Nam tăng 16 bậc, từ vị trí thứ 58 lên thứ 42, thuộc nhóm tăng hạng nhanh trong ASEAN, từng bước thu hẹp khoảng cách với các nền công nghiệp dẫn đầu khu vực.

Đến nay, Việt Nam đã hình thành thành một số ngành công nghiệp chủ lực như khai thác, chế biến dầu khí; điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin; luyện kim, sắt thép; xi măng, vật liệu xây dựng; dệt may, da giày; cơ khí, ô tô, xe máy; công nghiệp chế biến, chế tạo... Đây là nền tảng quan trọng cho tăng trưởng dài hạn và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Cơ cấu công nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực, giảm dần tỷ trọng các ngành thâm dụng tài nguyên, công nghệ thấp và gia tăng tỷ trọng các ngành công nghệ trung bình, công nghệ cao. Cùng với đó, một số tập đoàn công nghiệp tư nhân lớn đã hình thành, phát triển và từng bước vươn ra thị trường khu vực, quốc tế.

Đặc biệt, công nghiệp chế biến, chế tạo ngày càng khẳng định vai trò động lực chủ yếu của tăng trưởng công nghiệp, tạo giá trị gia tăng lớn cho khu vực sản xuất và đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Cụ thể, về tốc độ tăng trưởng công nghiệp chế biến, chế tạo luôn là "đầu kéo" quyết định cho toàn ngành công nghiệp. Minh chứng rõ nét là năm 2025, trong khi chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) cả nước tăng 9,2%, riêng ngành chế biến, chế tạo tăng tới

CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Hành trình chuyển mình và ĐÓNG GÓP CHO QUỐC GIA



Công nghiệp chế biến, chế tạo ngày càng khẳng định vai trò động lực tăng trưởng của toàn ngành công nghiệp

Anh: Cán Dưng

10,6%. Đây cũng là ngành tạo ra giá trị gia tăng lớn, đóng góp 31,49% vào tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế, với quy mô tương đương khoảng 25% GDP cả nước.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, Đại hội XIV của Đảng tiếp tục định hướng xây dựng nền công nghiệp quốc gia theo hướng tự chủ, hiện đại; chuyển mạnh mô hình phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu, ưu tiên công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng tái tạo và các ngành công nghiệp công nghệ cao. Đây là định hướng quan trọng để công nghiệp Việt Nam nâng cao năng suất, giá trị gia tăng và vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Kiến tạo động lực tăng trưởng mới

Theo các chuyên gia, nhà quản lý, để công nghiệp Việt Nam tiếp tục phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh, cần hệ thống chính sách đồng bộ, tạo điều kiện huy động, phân bổ hiệu quả nguồn lực và phát huy lợi thế của từng ngành.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hiện nay là xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm do Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì. Theo định hướng xây dựng Luật, công nghiệp trọng điểm gồm những ngành có tính chất nền tảng, mũi nhọn, được ưu tiên phát triển nhằm tạo sức lan tỏa đối với toàn bộ nền công nghiệp. Các ngành công nghiệp trọng điểm được điều chỉnh tại Luật Công



Năng lực cạnh tranh, mở đường cho công nghiệp Việt Nam bứt phá

Anh: Cán Dưng

ng nghiệp trọng điểm bao gồm: Công nghiệp hỗ trợ cho các ngành: dệt may, da - giày, cơ khí, điện tử, ô tô, công nghiệp công nghệ cao; Công nghiệp vật liệu, luyện kim; Công nghiệp điện tử; Công nghiệp cơ khí chế tạo; Công nghiệp thực phẩm và sinh học; Công nghiệp dệt may, da - giày...

Trong bối cảnh nguồn lực quốc gia có hạn, việc xác định đúng những ngành cần ưu tiên và có cơ chế phân bổ nguồn lực phù hợp được kỳ vọng sẽ tạo động lực thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm vì vậy là bước cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về phát triển công nghiệp, đồng thời góp phần hoàn thiện chính sách công nghiệp quốc gia trong giai đoạn mới.

Trao đổi với phóng viên Báo

Công Thương, Chuyên gia kinh tế, TS. Lê Đăng Doanh cho rằng, thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp sẽ tạo nền tảng quan trọng để Việt Nam thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

"Đặc biệt, đa số doanh nghiệp trong ngành công nghiệp hiện nay là doanh nghiệp nhỏ và vừa, còn hạn chế về nhân lực, nguồn lực tài chính, năng lực nghiên cứu, phát triển sản phẩm... Trong khi đó, xu hướng phát triển hiện đại của thế giới đặt ra yêu cầu doanh nghiệp công nghiệp phải bứt tốc trong kỷ nguyên mới", TS. Lê Đăng Doanh nói.

Đánh giá về sự phát triển của ngành công nghiệp, TS. Trịnh Thị Thanh Thủy, nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương cho rằng, trong bối cảnh

thế giới đang bước sâu vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hướng tới kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững và chuyển đổi số, công nghiệp Việt Nam vẫn còn dư địa lớn để nâng cao giá trị gia tăng và trình độ khoa học, công nghệ. Đặc biệt, một số lĩnh vực chế biến, chế tạo còn phụ thuộc vào linh kiện, nguyên liệu và đầu vào từ nước ngoài.

"Việc sớm cho ra đời Luật Công nghiệp trọng điểm sẽ tạo hành lang pháp lý, giúp doanh nghiệp công nghiệp tiếp cận nguồn vốn, nâng cao năng lực cạnh tranh để tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu", TS. Trịnh Thị Thanh Thủy nhận định.

Với kỳ vọng tạo đột phá về thể chế, việc xây dựng Luật Công nghiệp trọng điểm không chỉ nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý mà còn hướng tới tạo động lực chiến lược cho công nghiệp Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới, góp phần hiện thực hóa mục tiêu trở thành quốc gia công nghiệp hiện đại, có thu nhập cao.

TS. Trịnh Thị Thanh Thủy nhấn mạnh: "Để án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cũng đặt mục tiêu tái cơ cấu ngành Công Thương nhằm thực hiện chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh; tạo lập các động lực tăng trưởng mới gắn với chuyển biến về chất của mô hình tăng trưởng ngành Công Thương. Theo đó, cần thiết phải có Luật Công nghiệp trọng điểm với các chính sách định hướng liên kết doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước, hình thành mạng lưới liên kết vùng, các cụm và chuỗi công nghiệp...".

Trong giai đoạn phát triển mới, yêu cầu đặt ra không chỉ là mở rộng quy mô sản xuất mà quan trọng hơn là nâng cao năng suất, trình độ công nghệ, khả năng tự chủ và sức cạnh tranh của nền công nghiệp. Điều đó đòi hỏi sự đồng bộ giữa hoàn thiện thể chế, phát triển doanh nghiệp, khoa học - công nghệ, nguồn nhân lực và tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với khu vực FDI. ■

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, việc xây dựng, hoàn thiện Luật Công nghiệp trọng điểm được kỳ vọng sẽ tạo thêm hành lang pháp lý và động lực phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, mũi nhọn; thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhanh và bền vững, từng bước nâng tầm vị thế công nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

SỬA ĐỔI LUẬT DẦU KHÍ

Tạo nền tảng cho kỷ nguyên năng lượng mới

Tước yêu cầu phát triển của ngành năng lượng và những thay đổi của hệ thống pháp luật, việc sửa đổi Luật Dầu khí đang được nhiều chuyên gia quan tâm. Mục tiêu không chỉ là hoàn thiện các quy định hiện hành mà còn tạo nền tảng pháp lý phù hợp cho sự phát triển lâu dài của ngành dầu khí.

Theo TS. Nguyễn Hữu Lương, chuyên gia cao cấp Viện Dầu khí Việt Nam (VPI), Luật Dầu khí 2022 là bước tiến quan trọng trong hoàn thiện thể chế cho ngành dầu khí, giải quyết nhiều tồn tại kéo dài liên quan đến điều tra cơ bản, cơ chế quản lý hoạt động dầu khí và chính sách ưu đãi đầu tư. Tuy nhiên, bối cảnh phát triển hiện nay đã có nhiều thay đổi. Sau khi Luật Dầu khí 2022 được ban hành, nhiều luật liên quan như Luật Địa chất và khoáng sản, Luật Điện lực cùng các quy định về quy hoạch, môi trường và kinh tế biển tiếp tục được sửa đổi, bổ sung. Điều này đặt ra yêu cầu phải rà soát để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Bên cạnh đó, ngành dầu khí hiện nay không còn chỉ

Việc sửa đổi Luật Dầu khí được xem là bước đi cần thiết nhằm thích ứng với xu thế chuyển dịch năng lượng, hoàn thiện chính sách đầu tư, thúc đẩy đổi mới công nghệ và tạo động lực phát triển bền vững cho ngành.

> BÌNH MINH

gắn với hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác truyền thống mà đang từng bước mở rộng sang LNG, điện khí, thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon (CCUS), hydrogen, năng lượng tái tạo và các ngành công nghiệp biển mới.

Vì vậy, việc sửa đổi Luật Dầu khí không phải do luật chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, mà nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế để thích ứng với những yêu cầu phát triển mới của ngành năng lượng và kinh tế biển Việt Nam. “Điểm cốt lõi của lần sửa



Hoạt động khai thác dầu khí tại mỏ Bạch Hổ

Ảnh: Cán Dưng

đổi này là cần thay đổi tư duy và cách tiếp cận đối với phạm vi điều chỉnh của luật. Nếu trước đây luật chủ yếu điều chỉnh hoạt động tìm kiếm, thăm dò và

khai thác dầu khí truyền thống, thì nay cần được nhìn nhận như một nền tảng pháp lý cho phát triển hệ sinh thái năng lượng và công nghiệp biển trong bối cảnh

Trong bối cảnh nhu cầu năng lượng tiếp tục tăng, Luật Dầu khí (sửa đổi) cần góp phần bảo đảm nguồn cung ổn định, nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế và giảm thiểu rủi ro từ những biến động bên ngoài. Nếu được hoàn thiện, Luật Dầu khí sẽ trở thành nền tảng thể chế quan trọng cho phát triển kinh tế biển, thúc đẩy các ngành năng lượng mới và nâng cao năng lực tự chủ năng lượng, tạo động lực cho sự phát triển bền vững của đất nước.

chuyển dịch năng lượng đang diễn ra mạnh mẽ”, TS. Lương chỉ ra.

Theo chuyên gia cao cấp VPI, Luật Dầu khí (sửa đổi) cần tiếp tục hoàn thiện các cơ chế ưu đãi đầu tư theo hướng linh hoạt, phù hợp với đặc thù từng lô, mỏ dầu khí. Đối với các dự án có điều kiện phức tạp, cần có cơ chế chia sẻ rủi ro hợp lý giữa Nhà nước và nhà đầu tư để tạo động lực triển khai hoạt động tìm kiếm, thăm dò.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian phê duyệt dự án, phân cấp, phân quyền rõ ràng và bảo đảm tính ổn định, minh bạch của chính sách. Đồng thời, cần khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả khai thác và gia tăng hệ số thu hồi dầu khí tại các mỏ có điều kiện khai thác phức tạp. “Mục tiêu của việc sửa đổi Luật Dầu khí không chỉ nhằm thu hút đầu tư hay gia tăng sản lượng, mà còn góp phần duy trì năng lực tự chủ nguồn cung năng lượng trong nước, củng cố an ninh năng lượng quốc gia trong dài hạn”, TS. Lương nhấn mạnh.■

Sửa đổi Luật Dầu khí không chỉ tháo gỡ vướng mắc cho ngành dầu khí mà còn mở đường phát triển hệ sinh thái năng lượng, nâng cao năng lực tự chủ quốc gia.

> HOÀ BÌNH

Trong quá trình chuyển dịch năng lượng, thể chế được xem là một trong những yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Vì vậy, việc sửa đổi Luật Dầu khí được kỳ vọng sẽ tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thúc đẩy phát triển các ngành năng lượng mới và bảo đảm an ninh năng lượng.

Anh hùng Lao động, TS. Nguyễn Hùng Dũng, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hội Dầu khí Việt Nam cho rằng, Luật Dầu khí (sửa đổi) không nên chỉ được nhìn nhận dưới góc độ tháo gỡ khó khăn cho hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí, mà cần đặt trong bối cảnh chiến lược phát triển năng lượng và kinh tế biển của đất nước. Luật Dầu khí (sửa đổi) là quá trình hoàn thiện các hành lang pháp lý

HOÀN THIỆN LUẬT DẦU KHÍ

Mở rộng không gian phát triển năng lượng

nhằm củng cố an ninh năng lượng và nâng cao năng lực tự chủ quốc gia. “Điều đáng chú ý, lần sửa đổi này diễn ra trong bối cảnh Việt Nam đang thúc đẩy phát triển kinh tế biển và chuyển dịch năng lượng. Không gian biển hiện nay không chỉ có dầu khí mà còn mở ra cơ hội cho LNG, hydrogen, lưu trữ carbon (CCUS) và nhiều ngành công nghiệp biển khác. Muốn khai thác hiệu quả các tiềm năng đó, cần có hành lang pháp lý đủ rộng, linh hoạt và có tầm nhìn dài hạn”, TS. Dũng nhận định.

Bên cạnh đó, cần khẳng định rằng, chuyển dịch năng lượng không đồng nghĩa với loại bỏ dầu khí. Trong nhiều thập kỷ tới, dầu khí vẫn là nguồn năng lượng nền và năng lượng chuyển tiếp quan trọng. Vì vậy, việc hoàn thiện thể chế vừa giúp khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên hiện có, vừa tạo nền tảng cho các lĩnh vực năng lượng mới, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Xu hướng thế giới hiện nay là phát triển các mô hình năng lượng tích hợp, trong đó dầu khí, LNG, hydrogen và CCUS



Kỷ sự khai thác dầu khí tại mỏ Bạch Hổ

Ảnh: Cán Dưng

Luật Dầu khí (sửa đổi) cần đóng vai trò là đạo luật mở đường, tạo cơ sở pháp lý cho việc sử dụng chung và chuyển đổi hạ tầng dầu khí, tăng cường liên kết với các ngành năng lượng mới và thu hút đầu tư vào các trung tâm công nghiệp – năng lượng ven biển. Đây sẽ là nền tảng để hình thành một không gian tăng trưởng mới trên biển cho Việt Nam.

có mối liên hệ chặt chẽ. Nhiều quốc gia đã tận dụng chính hạ tầng và kinh nghiệm của ngành dầu khí để phát triển các lĩnh

vực năng lượng mới. Việt Nam cũng có lợi thế tương tự và cần được hỗ trợ bằng các quy định pháp lý phù hợp.

Theo TS. Dũng, luật cần tạo cơ sở pháp lý cho việc sử dụng và chuyển đổi hạ tầng dầu khí hiện có nhằm phục vụ các dự án năng lượng mới. Các công trình ngoài khơi, hệ thống đường ống, cảng biển, cần cứ dịch vụ kỹ thuật và nguồn nhân lực chất lượng cao của Petrovietnam hoàn toàn có thể trở thành nền tảng cho điện gió ngoài khơi, hydrogen hay CCUS trong tương lai. Bên cạnh đó, luật cần tạo thuận lợi cho phát triển LNG, các trung tâm công nghiệp - năng lượng ven biển.

Việc hoàn thiện Luật Dầu khí cũng cần hướng tới xây dựng một cơ chế pháp lý ổn định, có tính dự báo cao để doanh nghiệp yên tâm đầu tư dài hạn. Đặc thù của các dự án dầu khí là quy mô vốn lớn, thời gian chuẩn bị và thu hồi vốn kéo dài, trong khi chịu tác động của nhiều yếu tố như biến động giá năng lượng, công nghệ và chính sách quốc tế. Do đó, một khung pháp lý minh bạch, nhất quán và ổn định sẽ là yếu tố quan trọng giúp nâng cao sức hấp dẫn của môi trường đầu tư, thu hút nguồn lực trong và ngoài nước.■

XĂNG E10

TỪ BẢO ĐẢM NGUỒN CUNG XĂNG DẦU ĐẾN KIẾN TẠO

NỀN **KINH TẾ XANH**

➤ LAN PHUONG

Từ mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng, Việt Nam đang từng bước chuyển sang phát triển nền kinh tế xanh thông qua xăng sinh học E10. Trong bước chuyển này, việc chủ động nguồn ethanol trong nước cùng sự tham gia của Petrovietnam và các doanh nghiệp đang tạo nền tảng quan trọng cho chuỗi cung ứng nhiên liệu sinh học bền vững.

Hình thành chuỗi giá trị xăng E10

Sau hơn hai tháng triển khai xăng sinh học E10 trên phạm vi cả nước, thị trường không chỉ ghi nhận sự ổn định về nguồn cung mà còn cho thấy một bước chuyển quan trọng trong tư duy phát triển năng lượng. Nếu trước đây, trọng tâm là bảo đảm đủ nguồn xăng dầu phục vụ sản xuất và tiêu dùng thì nay, mục tiêu đã được mở rộng sang xây dựng nền kinh tế xanh, giảm phát thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên và từng bước nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế. Để hiện thực hóa mục tiêu đó, yếu tố mang tính quyết định không chỉ nằm ở việc đưa xăng E10 đến tay người tiêu dùng mà còn ở khả năng hình thành một chuỗi cung ứng ethanol nhiên liệu ổn định trong nước.

Trong nửa đầu năm 2026, việc tổ chức sản xuất, phối trộn và đưa xăng E10 ra thị trường được xem là một trong những dấu ấn nổi bật của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam). Điều đáng chú ý không chỉ là sản lượng xăng E10 ngày càng tăng mà còn ở việc Petrovietnam từng bước kết nối thành công toàn bộ chuỗi giá trị, từ sản xuất ethanol nhiên liệu (E100), chế biến xăng nền, phối trộn, tồn chứa, vận chuyển đến phân phối bán lẻ.

Khác với cách tiếp cận chỉ tập trung vào một khâu trong chuỗi cung ứng, Petrovietnam đã chủ động chuẩn bị năng lực từ rất sớm. Tổng công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (BSR) và Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) đã triển khai sản xuất và xuất bán xăng E10 RON95 từ tháng 8/2025, tạo nền tảng để khi lộ trình áp dụng trên phạm vi toàn quốc bắt đầu từ ngày 1/6/2026, hệ thống đã sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Trong chuỗi giá trị này, ethanol nhiên liệu E100 giữ vai trò trung tâm. Với tỷ lệ phối trộn khoảng 10%, khả năng chủ động nguồn ethanol sẽ quyết định tính bền vững của thị trường xăng E10. Việc đưa Nhà máy Nhiên liệu sinh học Dung Quất trở lại hoạt động vì vậy không chỉ đơn thuần bổ sung thêm một cơ sở sản xuất mà còn tạo mất xích quan trọng giúp tăng nguồn ethanol trong nước, rút ngắn chuỗi cung ứng và giảm chi phí phối trộn.

Tại buổi kiểm tra năng lực sản xuất nhiên liệu sinh học tại miền Trung của Bộ Công Thương mới đây, ông Nguyễn Việt Thắng, Tổng giám đốc BSR thông tin, BSR cùng đơn vị thành viên BSR-BF đã triển khai nhiều giải pháp nhằm sớm đưa Nhà máy Nhiên liệu sinh học Dung Quất hoạt động trở lại, chủ động nguồn E100 phục vụ phối trộn xăng E10.

Nhờ sự phối hợp giữa các đơn vị trong hệ sinh thái, từ nguồn ethanol do BSR-BF sản xuất, BSR tổ chức phối trộn với xăng nền, sau đó PVOIL tiếp nhận và phân phối thông qua hệ thống kho và cửa hàng xăng dầu trên cả nước. Mô hình liên kết này cho thấy, xăng E10 không còn là sản phẩm của riêng một doanh nghiệp mà trở thành kết quả của cả một chuỗi giá trị thống nhất.

Thực tế thị trường cũng phản ánh tốc độ phát triển nhanh của sản phẩm mới. Trong sáu tháng đầu năm 2026, BSR đã xuất bán khoảng 101,8 triệu lít xăng E10 RON95. Ở khâu phân phối, PVOIL tiếp tục mở rộng hệ

Thư trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân kiểm tra năng lực sản xuất nhiên liệu sinh học tại miền Trung
Ảnh: Nam Nguyễn

thống bán lẻ, hình thành mạng lưới hàng chục điểm phối trộn trên cả nước. Theo lãnh đạo PVOIL, trong suốt quá trình triển khai từ giai đoạn thí điểm đến nay, doanh nghiệp không ghi nhận phản ánh tiêu cực nào liên quan đến chất lượng xăng E10; sản lượng tiêu thụ E10 và E5 đều tăng trưởng tích cực.

Tự chủ nguồn ethanol: Nền tảng của an ninh năng lượng và kinh tế xanh

Nếu giai đoạn đầu của lộ trình E10 tập trung vào bảo đảm nguồn cung xăng dầu thì bước phát triển tiếp theo chính là nâng cao năng lực tự chủ ethanol trong nước. Đây cũng là nội dung được Bộ Công Thương đặc biệt quan tâm trong chuyến kiểm tra các nhà máy ethanol tại miền Trung đầu tháng 8.

Theo báo cáo tại buổi làm việc, cả nước hiện có ba nhà máy E100 đang hoạt động gồm Nhà máy Nhiên liệu sinh học Dung Quất, Nhà máy Cồn Quảng Nam và Nhà máy Cồn Đồng Nai với tổng công suất thiết kế khoảng 830 m³/ngày, tương đương gần 24.900 m³/tháng. Riêng tháng 6/2026, ba nhà máy đã sản xuất hơn 20.875 m³ E100, đạt khoảng 83,8% công suất thiết kế theo tháng.

Đối với BSR-BF, doanh nghiệp đang triển khai chương trình đổi mới sáng tạo gồm 14 nhóm giải pháp nhằm tháo gỡ các nút thắt công nghệ, nâng công suất khả dụng, cải thiện hiệu suất lên men, gia tăng giá trị sản phẩm và tận dụng lợi thế carbon thấp. Theo kế hoạch, trong quý III/2026, nhà máy sẽ chuyển đổi nguyên liệu từ sản sang ngô, nâng công suất vận hành bình quân lên 70-80% và thử nghiệm ở mức 125% công suất thiết kế. Xa hơn, doanh nghiệp đặt mục tiêu nâng công suất khả dụng lên 150%, đồng thời nghiên cứu sản xuất nhiên liệu hàng không bền vững (SAF) theo công nghệ Ethanol-to-Jet và methanol carbon thấp từ nguồn CO₂ sinh học.

Không chỉ BSR-BF, các doanh nghiệp khác cũng đang chuẩn bị mở rộng năng lực sản xuất. Nhà máy Ethanol An Khê của Công ty CP Đường Quảng Ngãi dự kiến đi vào hoạt động thương mại trong quý I/2028 với công suất 200 m³ ethanol khan mỗi ngày; trong khi các nhà máy hiện hữu tiếp tục đầu tư nâng cấp thiết bị, ổn định đầu ra nhằm duy trì công suất và bảo đảm nguồn cung E100 cho thị trường.

Tại buổi làm việc, Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Sinh Nhật Tân khẳng định, việc đưa xăng sinh học E10 vào sử dụng là chủ trương lớn nhằm hiện thực hóa các nghị quyết của Đảng về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường. Những kết quả bước đầu của ngành nhiên liệu sinh học đã tạo tiền đề quan trọng để đáp ứng nhu cầu phối trộn xăng E10, đồng thời thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh của nền kinh tế.

Để thị trường E10 phát triển bền vững, các doanh nghiệp cần chủ động rà soát toàn diện năng lực sản xuất, xây dựng chuỗi cung ứng E100 ổn định từ vùng nguyên liệu, sản xuất, logistics đến tiêu thụ; tăng cường liên kết giữa các nhà máy ethanol, doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu và các đơn vị phối trộn nhằm bảo đảm nguồn cung lâu dài cho thị trường trong nước. Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo hành lang pháp lý thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu và nâng cao sức cạnh tranh của nhiên liệu sinh học Việt Nam.



Các nhà máy nhiên liệu sinh học nỗ lực đáp ứng nguồn cung ethanol phục vụ phối trộn
Ảnh: Nam Nguyễn



1945
-
1985:

ĐẶT NỀN MÓNG CÔNG NGHIỆP

28/8/1945: Bộ Kinh tế được thành lập – tiền thân ngành Công Thương, đặt nền móng đầu tiên cho công nghiệp quốc gia.

14/5/1951: Bộ Kinh tế đổi tên thành Bộ Công - Thương.

1954 - 1975: Xây dựng những cơ sở công nghiệp đầu tiên ở miền Bắc: điện, than, cơ khí, luyện kim, vật liệu xây dựng, hóa chất.

1963: Khu kỹ nghệ Biên Hòa (nay là Khu công nghiệp Biên Hòa 1) hình thành – khu công nghiệp đầu tiên của Việt Nam.

1986
-
1995:

ĐỔI MỚI - MỞ CỬA THU HÚT CÔNG NGHIỆP

1986: Đổi mới, chuyển từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường.

1987: Luật Đầu tư nước ngoài - bước ngoặt tư duy, mở đường cho vốn ngoại vào công nghiệp.

25/11/1991: Khu chế xuất Tân Thuận (TP.Hồ Chí Minh) – khu chế xuất đầu tiên của cả nước.

1994: Nghị định số 192/CP ban hành Quy chế khu công nghiệp.

✓ Làn sóng đầu tư công nghiệp đầu tiên: Khu công nghiệp Nomura - Hải Phòng, Khu công nghiệp Biên Hòa mở rộng...

1996
-
2007:

HÌNH THÀNH HỆ THỐNG KHU CÔNG NGHIỆP, HỘI NHẬP KHU VỰC

1996: Gia nhập AFTA.

1998: Gia nhập APEC.

1996 - 2007: Hệ thống khu công nghiệp, khu chế xuất hình thành và mở rộng trên cả nước.

11/1/2007: Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới – công nghiệp Việt Nam bước vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

✓ Từ những khu công nghiệp thí điểm đến mạng lưới sản xuất gắn với thị trường thế giới.

2007
-
2021:

TÁI CƠ CẤU, CHUYỂN DỊCH SANG CHẾ BIẾN - CHẾ TẠO

2007: Hợp nhất Bộ Công nghiệp và Bộ Thương mại thành Bộ Công Thương.

2011 - 2019: Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo tăng từ 49,82% lên 54,57%; tỷ trọng khai khoáng giảm từ 36,47% xuống còn 25,61%.

Công nghiệp duy trì là ngành có năng suất lao động cao nhất trong các ngành kinh tế quốc dân.

CPTPP | EVFTA: Mở rộng thị trường xuất khẩu cho hàng công nghiệp Việt Nam.

2022
-
2026:

BỨT PHÁ CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA

17/11/2022: Nghị quyết số 29-NQ/TW – nghị quyết chuyên đề đầu tiên của Đảng về CNH-HĐH, đặt mục tiêu đến 2030 Việt Nam cơ bản đạt tiêu chí nước công nghiệp hiện đại.

14/6/2025: Quốc hội thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số (71/2025/QH15) - Việt Nam là quốc gia đầu tiên trên thế giới ban hành luật riêng cho lĩnh vực này, mở đường phát triển ngành bán dẫn, AI.

Năm 2025: IIP tăng 9,2% - cao nhất kể từ năm 2019; riêng chế biến, chế tạo tăng 9,97%, đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng chung.

34/34

địa phương có chỉ số IIP năm 2025 tăng so với năm 2024

DẪN ĐẦU:

Bắc Ninh
(+17,09%)

Đồng Nai
(+15,22%)

Hải Phòng
(+15,1%)

Quảng Ninh
(+14,94%)

81 NĂM - MỘT HÀNH TRÌNH

Đặt nền móng → Đổi mới, mở cửa → Hình thành hệ thống khu công nghiệp, hội nhập → Tái cơ cấu, chuyển dịch sang chế biến - chế tạo → Bứt phá CNH - HĐH bằng công nghệ số

Từ những cơ sở công nghiệp sơ khai buổi đầu độc lập đến IIP tăng 9,2% năm 2025 – mức cao nhất kể từ năm 2019, ngành công nghiệp đã khẳng định vai trò trụ cột, động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế.

Chặng đường tiếp theo: Làm chủ công nghệ lõi, xây dựng nền công nghiệp tự lực, tự cường.



NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

HÀNH TRÌNH KIẾN TẠO SỨC MẠNH QUỐC GIA

Từ những cơ sở năng lượng nhỏ bé, Việt Nam đã xây dựng ngành điện, dầu khí ngày càng đồng bộ, hiện đại; từng bước làm chủ công nghệ, hoàn thiện thể chế, bảo đảm an ninh năng lượng và tạo nền tảng cho phát triển đất nước.

1 TỪ 31,5 MW ĐẾN HỆ THỐNG ĐIỆN QUY MÔ HÀNG ĐẦU KHU VỰC



1954:

Tổng công suất nguồn điện miền Bắc khoảng **31,5 MW**.

Sản lượng khoảng **53 triệu kWh**.

2025:

Tổng công suất nguồn điện toàn hệ thống khoảng **87.600 MW**.

Đưa Việt Nam vào nhóm quốc gia có hệ thống điện quy mô lớn hàng đầu Đông Nam Á.



2 NHỮNG CÔNG TRÌNH ĐIỆN MANG TẦM VỐC THỜI ĐẠI

Những công trình biểu tượng giúp hình thành “xương sống” của hệ thống điện quốc gia thống nhất.



Thủy điện Hòa Bình



Đường dây 500 kV Bắc - Nam



Thủy điện Sơn La

Đặc biệt, đường dây 500 kV Bắc - Nam mạch 1, vận hành năm 1994, tạo bước ngoặt liên kết hệ thống điện ba miền.

3 ĐIỆN KHÍ HÓA GÓP PHẦN THAY ĐỔI DIỆN MẠO ĐẤT NƯỚC VÀ NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN



Đến cuối năm 2025:



100% số xã có điện



99,85% số hộ dân được sử dụng điện



99,77% hộ dân nông thôn có điện

Từ thành thị đến nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo, điện quốc gia đã trở thành hạ tầng thiết yếu cho sản xuất và đời sống.

4 XÂY DỰNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ ĐỒNG BỘ

Từ những bước tìm kiếm, thăm dò đầu tiên, Việt Nam đã hình thành chuỗi:

Thăm dò → Khai thác → Vận chuyển → Chế biến → Lọc hóa dầu → Khí - điện → Dịch vụ kỹ thuật



Việt Nam làm chủ công nghệ khai thác dầu trong tầng đá móng mỏ Bạch Hổ - một thành tựu khoa học, công nghệ nổi bật.

Đến năm 2025, khai thác lũy kế khoảng:



441,5 triệu tấn dầu



196 tỷ m³ khí

5 LÀM CHỦ CHẾ BIẾN, HÌNH THÀNH CÁC TRUNG TÂM NĂNG LƯỢNG DẦU KHÍ LỚN



Lọc dầu Dung Quất đánh dấu bước chuyển quan trọng: Khai thác, xuất khẩu dầu thô → Chế biến sâu → Chủ động hơn nguồn cung xăng dầu



Từ các hệ thống khí Bạch Hổ, Nam Côn Sơn, PM3 - Cà Mau, Việt Nam hình thành các trung tâm: Phú Mỹ → Cà Mau → Nhơn Trạch



Tiếp tục mở rộng với Kho LNG Thị Vải, Nhơn Trạch 3 và 4, chuỗi khí - điện Lô B - Ô Môn...

6 ĐỘT PHÁ THỂ CHẾ - MỞ ĐƯỜNG CHO NĂNG LƯỢNG PHÁT TRIỂN

Hệ thống chủ trương, pháp luật về năng lượng ngày càng được hoàn thiện:

2007 - Nghị quyết số 18-NQ/TW
Định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia.

2020 - Nghị quyết số 55-NQ/TW
Định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến 2030, tầm nhìn 2045.

2022 - Luật Dầu khí (đang sửa đổi năm 2026)
Hoàn thiện hành lang pháp lý, tăng tính linh hoạt, hấp dẫn đầu tư vào hoạt động dầu khí.

2024 - Luật Điện lực

Hoàn thiện thể chế về đầu tư điện lực, năng lượng tái tạo, năng lượng mới, thị trường điện cạnh tranh và vận hành hệ thống điện.

2025 - Nghị quyết số 70-NQ/TW

Xác lập yêu cầu mới về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2025 - Nghị quyết số 253/2025/QH15

Tạo các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng giai đoạn 2026 - 2030, trong đó có điện gió ngoài khơi, mua bán điện trực tiếp và các dự án điện, dầu khí quan trọng.

7 CHUYỂN DỊCH SANG HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG XANH, ĐA DẠNG

Cơ cấu năng lượng Việt Nam ngày càng đa dạng:

Thủy điện → Nhiệt điện → Khí → Điện gió → Điện mặt trời → LNG → Sinh khối → Năng lượng mới

Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch điện VIII điều chỉnh mở rộng không gian cho năng lượng tái tạo, LNG, điện gió ngoài khơi, lưu trữ năng lượng và các nguồn điện mới.

Việt Nam từng bước xây dựng hệ thống năng lượng xanh hơn - thông minh hơn - cạnh tranh hơn - bền vững hơn.

8 NĂNG LƯỢNG - NỀN TẢNG CHO KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI



Vai trò của năng lượng ngày càng được mở rộng:

TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI, YÊU CẦU KHÔNG CHỈ LÀ ĐỦ NĂNG LƯỢNG, MÀ PHẢI BẢO ĐẢM AN TOÀN - ỔN ĐỊNH - CẠNH TRANH - XANH - BỀN VỮNG.

DẤU ẤN HỘI NHẬP qua các thời kỳ



1945 - 1985
ĐẶT NỀN MÓNG
NGOẠI THƯƠNG



16/3/1947: Thành lập Ngoại thương Cục thuộc Bộ Kinh tế.



14/5/1951: Thành lập Bộ Công Thương.



1955 → 1964: Từ khoảng 10 → 40 nước có quan hệ xuất nhập khẩu.



1986 - 1995
ĐỔI MỚI - MỞ CỬA



1986: Đổi mới, đẩy mạnh mở cửa, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế đối ngoại.



1994: Nộp đơn gia nhập WTO.



1995: Việt Nam gia nhập ASEAN, bình thường hóa quan hệ với Hoa Kỳ.



1996 - 2007
HỘI NHẬP KHU VỰC,
BƯỚC RA TOÀN CẦU



1996: AFTA - ASEM



1998: APEC



11/1/2007: Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của WTO.
→ Từ hội nhập khu vực đến tham gia sâu vào hệ thống thương mại đa phương.



2007 - 2021
MỞ RỘNG
MẠNG LƯỚI FTA



Việt Nam đẩy mạnh đàm phán, ký kết và thực thi các FTA.

CPTPP

EVFTA

RCEP

UKVFTA



FTA thế hệ mới đưa cam kết hội nhập đi sâu hơn vào hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, xuất xứ, môi trường, lao động và phát triển bền vững.



2022 - 2026
TỪ KÝ KẾT
SANG TẬN DỤNG



FTA Index

Cổng thông tin FTA

Hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp



Mục tiêu: giúp doanh nghiệp hiểu cam kết, đáp ứng quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn và khai thác tốt hơn ưu đãi từ các FTA.



2026
EFTA - DẤU MỐC MỚI



2/7/2026: Việt Nam và EFTA kết thúc đàm phán FTA sau hơn một thập kỷ và 21 phiên đàm phán chính thức.



EFTA: Thụy Sĩ + Na Uy+ Iceland + Liechtenstein



17 FTA đang thực thi + FTA Việt Nam – EFTA vừa kết thúc đàm phán.

MỘT HÀNH TRÌNH



Ngoại thương



Mở cửa



ASEAN/AFTA



WTO



FTA thế hệ mới



Tận dụng FTA

Mỗi bước đi mở thêm một không gian thị trường, đồng thời đặt ra những yêu cầu mới đối với nền sản xuất và doanh nghiệp Việt Nam. 17 FTA đang thực thi, FTA Việt Nam - EFTA vừa kết thúc đàm phán – cánh cửa đã mở rộng. Chặng đường tiếp theo là đi sâu hơn vào những thị trường đó và tạo ra nhiều giá trị hơn từ hội nhập.

Thương mại Việt Nam

HÀNH TRÌNH 81 NĂM

BỨT PHÁ VÀ LỚN MẠNH

Từ một nền kinh tế kiệt quệ bởi chiến tranh, thiếu hàng hóa, nhập siêu, thương mại của Việt Nam bao gồm cả nội thương và ngoại thương từng bước vượt qua vô vàn thách thức, đưa Việt Nam vươn lên trở thành quốc gia có vị thế cao trên thị trường quốc tế.

1 XUẤT NHẬP KHẨU KHÔNG NGỪNG BỨT PHÁ



TỔNG KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU (tỷ USD)

Năm 1945	Không đáng kể do chiến tranh
Năm 1975	Bị gián đoạn do chiến tranh
Năm 2010	155,6 tỷ USD
Năm 2020	545,4 tỷ USD
Năm 2024	786,29 tỷ USD
Năm 2025	930,05 tỷ USD

7 tháng năm 2026 659,58 tỷ USD



XUẤT KHẨU (tỷ USD)

Năm 1945	Không đáng kể do chiến tranh
Năm 1975	Bị gián đoạn do chiến tranh
Năm 2010	71,6 tỷ USD
Năm 2020	282,7 tỷ USD
Năm 2024	405,53 tỷ USD
Năm 2025	475,04 tỷ USD

7 tháng năm 2026 319,53 tỷ USD, tăng 21,7% so với cùng kỳ năm 2025



NHẬP KHẨU (tỷ USD)

Năm 1945	Không đáng kể do chiến tranh
Năm 1975	Bị gián đoạn do chiến tranh
Năm 2010	84 tỷ USD
Năm 2020	262,7 tỷ USD
Năm 2024	380,76 tỷ USD
Năm 2025	455,01 tỷ USD

7 tháng năm 2026 340,05 tỷ USD, tăng 34,8% so với cùng kỳ năm 2025



2 THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA KHẲNG ĐỊNH TRỤ CỘT CỦA NỀN KINH TẾ

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG

Năm 1945	Cả nước chịu ảnh hưởng bởi chiến tranh, không có số liệu thống kê chính thức
Năm 1975	5.358,3 triệu đồng, gấp 7,8 lần năm 1955
Năm 2010	1.677,3 nghìn tỷ đồng
Năm 2020	4.976,5 nghìn tỷ đồng
Năm 2024	6.391 nghìn tỷ đồng
Năm 2025	7.008,9 nghìn tỷ đồng

7 tháng năm 2026 4.555,8 nghìn tỷ đồng, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm 2025



CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)

Năm 1945	Không có số liệu chính thức, lạm phát ước tính rất cao
Năm 1975	Không có số liệu chính thức, lạm phát ước tính rất cao
Năm 2010	9,9%
Năm 2020	3,23%
Năm 2024	3,63%
Năm 2025	3,31%

7 tháng năm 2026 4,39%



Nguồn: Bộ Công Thương, Bộ Tài chính

HÀI LINH - PHƯƠNG LAN

Hình ảnh có sử dụng AI

DẤU ẤN CÔNG THƯƠNG

qua các công trình
trọng điểm

Từ những dòng điện đầu tiên của các công trình thế kỷ, dòng dầu Bạch Hổ đến những tuyến truyền tải 500 kV, nhà máy LNG, trung tâm sản xuất ngành Công Thương... đã góp phần kiến tạo nền tảng vật chất, bồi đắp nội lực cho một Việt Nam độc lập, tự chủ và hùng cường.

> NAM NGUYỄN



Công nghiệp chế tạo ô tô tại nhà máy VinFast



Cảng Đình Vũ nhộn nhịp tàu hàng, khơi thông dòng chảy logistics



Thủy điện Hòa Bình - công trình thế kỷ, biểu tượng của ý chí chinh phục thiên nhiên và khát vọng kiến thiết đất nước



Những công trình trọng điểm quốc gia mang dấu ấn của ngành Công Thương



Sau 17 năm, Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” đã đưa hàng Việt giữ vị trí chủ đạo trên thị trường nội địa. Chặng đường mới đòi hỏi doanh nghiệp chinh phục người tiêu dùng bằng giá trị, chất lượng, thương hiệu và sức cạnh tranh.

➤ BÁO NGỌC

Từ “ưu tiên” đến niềm tin của người tiêu dùng

17 năm triển khai Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” là một hành trình dài, gắn với những thay đổi sâu sắc của thị trường và hành vi tiêu dùng. Nếu ở thời điểm bắt đầu, hàng Việt phải đối mặt với tâm lý sĩnha, sức ép từ hàng nhập khẩu và những hạn chế về công nghệ, mẫu mã, quản trị, xây dựng thương hiệu, thì đến nay, vị thế của hàng hóa sản xuất trong nước đã có những chuyển biến rõ nét.

Theo Bộ Công Thương, hàng Việt hiện chiếm khoảng 85-90% tại các hệ thống phân phối hiện đại. Tại nhiều hệ thống bán lẻ lớn, tỷ lệ hàng hóa sản xuất trong nước ở mức cao, như Co.opmart, WinCommerce, BRG Retail khoảng 90%; Lotte 80%; GO! 90%; AEON 80% và MegaMarket 95%. Ở các kênh truyền thống như chợ, cửa hàng tiện lợi, hàng Việt chiếm khoảng 60%.

Cùng với đó, hệ thống bán lẻ trong nước cũng phát triển mạnh. Saigon Co.op hiện có hơn 800 điểm bán, WinCommerce hơn 4.000 cửa hàng, Bách Hóa Xanh vận hành hơn 2.180 điểm bán tại các tỉnh phía Nam và Nam Trung Bộ, BRG Retail sở hữu khoảng 100 siêu thị và cửa hàng tiện lợi.

Những con số này cho thấy hàng Việt không chỉ được người tiêu dùng biết đến mà đã hình thành một vị trí trọng yếu vững chắc trong hệ thống phân phối. Thị phần hàng Việt tại các kênh phân phối hiện đại được duy trì trên 85%, tạo nền tảng quan trọng cho sản xuất trong nước và phát triển thị trường nội địa.

Quan trọng hơn, tác động của cuộc vận động không chỉ nằm ở phía người mua. Sức ép từ thị trường cùng buộc doanh nghiệp Việt phải thay đổi: đầu tư đổi mới công nghệ, cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng, hoàn thiện hệ thống phân phối và chú trọng hơn đến xây dựng thương hiệu.

Đây chính là một trong những chuyển biến đáng chú ý nhất sau 17 năm. Người tiêu dùng ngày càng ít lựa chọn sản phẩm chỉ bởi xuất xứ. Chất lượng, giá thành, mẫu mã, dịch vụ hậu mãi, sự thuận tiện và trải nghiệm sử dụng ngày càng trở thành những tiêu chí quyết định.

17 NĂM CUỘC VẬN ĐỘNG NGƯỜI VIỆT NAM ƯU TIÊN DÙNG HÀNG VIỆT NAM

Hàng Việt

chinh phục người tiêu dùng

BẰNG GIÁ TRỊ



Hàng Việt chiếm tỷ lệ lớn tại kênh phân phối



Hàng Việt phải chứng minh chất lượng để chinh phục người tiêu dùng

Ảnh: Kim Ngân

Chuyển biến ấy càng có ý nghĩa khi sức mua trong nước đang tăng trưởng. Theo Cục Thống kê, Bộ Tài chính, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7 năm 2026 ước đạt 669,1 nghìn tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng năm 2026, chỉ tiêu này đạt khoảng 4.555,8 nghìn tỷ đồng, tăng 13,1% so với cùng kỳ.

Giữ sản nhà bằng năng lực cạnh tranh thực chất

Trong một thị trường mở, lợi thế sản nhà không còn đủ để bảo đảm thị phần cho hàng Việt. Do đó, doanh nghiệp Việt cũng phải tự thay đổi. Chất lượng sản phẩm ở một số nơi chưa đồng đều; thiết kế, bao bì chưa đủ hấp dẫn; hoạt

17 năm là một chặng đường đủ dài để nhìn lại thành quả. Nhưng cũng là lúc hàng Việt phải bước sang một cuộc chơi mới: không chỉ được ưu tiên vì là hàng Việt, mà phải được lựa chọn vì thực sự đáng tiền. Đó mới là nền tảng bền vững nhất để hàng Việt giữ sản nhà và tự tin bước ra sân chơi toàn cầu.

động truyền thông và xây dựng thương hiệu chưa được đầu tư tương xứng. Không ít doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh còn khó tiếp cận vốn, công nghệ và các tiêu chuẩn để bước vào hệ thống phân phối hiện đại.

Trong bối cảnh đó, vai trò của chính sách là tạo hành lang, hỗ trợ kết nối cung cầu, phát triển hạ tầng thương mại, mở rộng điểm bán hàng Việt, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số và

tăng cường quản lý thị trường. Năm 2026, Bộ Công Thương đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 88/NQ-CP về thúc đẩy phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng và đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Việc đặt cuộc vận động trong tổng thể chính sách phát triển thị trường nội địa cho thấy thị trường trong nước ngày càng được coi trọng.

Giai đoạn 2021 - 2025, các hoạt động triển khai đã góp phần duy trì thị phần hàng Việt trên 85% tại kênh phân phối hiện đại; hơn 90% người tiêu dùng biết đến chương trình nhận diện hàng Việt và trên 70% doanh nghiệp tham gia phong trào “Hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam”.

Cùng với các điểm bán “Tự hào hàng Việt Nam”, “Tinh hoa hàng Việt Nam”, các hội nghị kết nối cung cầu, chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa và hoạt động đưa hàng Việt lên môi trường số đang tạo thêm không gian cho doanh nghiệp tiếp cận người mua.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, ông Trần Hữu Linh - Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Bộ Công Thương - cho rằng, để các chương trình kích cầu tạo hiệu ứng lan tỏa thực chất, cần phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, hiệp hội ngành hàng và địa phương; đồng thời thiết kế hoạt động theo từng phân khúc thị trường, kết hợp các tuần lễ hàng Việt tại đô thị với phiên chợ, chuyển hàng Việt về nông thôn, miền núi, biên giới.

Nếu ở khu vực thành thị, hàng Việt đã có ưu thế nhất định thì theo ông Trần Hữu Linh, điểm nghẽn của việc đưa hàng Việt về nông thôn hiện nay là tính bền vững và mức độ gắn kết lâu dài với cộng đồng. Giải pháp không chỉ là tổ chức một phiên chợ trong thời gian ngắn mà cần kết hợp điểm bán lưu động với điểm bán cố định, đồng thời tận dụng thương mại điện tử, livestream để mở rộng thị trường.

Ở tầm rộng hơn, hội chợ thương mại nếu gắn với du lịch, văn hóa, lễ hội có thể trở thành không gian trải nghiệm về sản xuất, tiêu dùng và văn hóa vùng miền. Khi ấy, hàng Việt không chỉ được bán mà còn có cơ hội kể câu chuyện về thương hiệu, vùng đất và giá trị tạo nên sản phẩm.

Sau 17 năm, Cuộc vận động đã tạo ra một nền tảng đáng kể: hàng Việt từ chỗ cần được vận động để người dân quan tâm đã trở thành lực lượng chiếm tỷ trọng lớn trong hệ thống phân phối nội địa. Chặng đường phía trước sẽ không thể chỉ được đo bằng tỷ lệ hàng Việt trên quầy kệ. Thước đo quan trọng hơn là khả năng doanh nghiệp giữ được người mua sau lần mua đầu tiên.

Theo đó, ông Trần Hữu Linh nhấn mạnh, hàng Việt phải đảm bảo chất lượng ổn định, giá bán hợp lý, mẫu mã tốt, nguồn gốc minh bạch, dịch vụ hậu mãi chuyên nghiệp, khả năng đổi mới công nghệ, tối ưu chi phí, phát triển phân phối đa kênh và xây dựng thương hiệu. Một sản phẩm dù sức cạnh tranh với hàng ngoại ngay tại Việt Nam sẽ có thêm cơ hội bước ra thế giới. ■

NGÀNH ĐIỆN

Thắp sáng niềm tin, VUN ĐẮP NỘI LỰC QUỐC GIA

➤ Bài và ảnh: THU HƯƠNG

Thắp sáng khát vọng tự lực, tự cường

Lịch sử 81 năm thành lập nước, ngành điện lực đã gắn liền với từng chặng đường giải phóng, xây dựng, đổi mới và phát triển đất nước. Từ những ngày đầu giành độc lập, trong điều kiện cơ sở vật chất nghèo nàn, máy móc cũ kỹ và chiến tranh khốc liệt, khẩu hiệu “Trái tim người thợ điện còn đập thì dòng điện không bao giờ tắt” đã trở thành biểu tượng của tinh thần trách nhiệm và ý chí của nhiều thế hệ cán bộ, công nhân ngành điện.

Trong những dấu son lịch sử đó, ngày 21/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm và nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy điện Yên Phụ. 10 năm sau, ngày 21/7/1955, Cục Điện lực được thành lập, đánh dấu bước phát triển mới của ngành điện trong sự nghiệp xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đồng thời chuẩn bị nền tảng năng lượng cho cuộc đấu tranh thống nhất đất nước.

Sau năm 1975, cùng với nhiệm vụ khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh, ngành điện đứng trước yêu cầu vô cùng cấp bách, đó là phải nhanh chóng mở rộng nguồn và lưới điện để phục vụ công nghiệp hóa đất nước. Chính phủ đã quyết định đầu tư hàng loạt công trình nguồn điện lớn, từ thủy điện đến nhiệt điện, tạo tiền đề cho tăng trưởng kinh tế của cả nước.

Chỉ trong khoảng hai thập niên (1976-1995), ngành điện đã huy động tối đa nội lực để phát triển đồng bộ nguồn và lưới điện, từng bước đáp ứng nhu cầu điện phục vụ công cuộc đổi mới, trong đó nổi bật là công trình đường dây 500kV Bắc - Nam mạch 1 được đầu tư, xây dựng bằng bàn tay, khối óc, trí tuệ của những kỹ sư Việt Nam với sự hỗ trợ giúp đỡ của các chuyên gia nước ngoài. Nhắc đến dấu mốc mang tính lịch sử này, Anh hùng Lao động, nguyên Bộ trưởng Bộ Năng lượng Thái Phụng Nê khẳng định: “Nếu không có đường dây 500kV Bắc - Nam mạch 1, chúng ta đã không thể hình thành một hệ thống điện thống nhất như hôm nay. Đó không chỉ là một công trình kỹ thuật mà là một quyết sách chiến lược, thể hiện khát vọng vươn lên của cả dân tộc”.



Trung tâm điều khiển xa (Công ty Điện lực Thái Nguyên)

Ảnh: Thu Hương

Đường dây 500kV Bắc - Nam mạch 1 dài 1.487 km, đưa vào vận hành năm 1994, đã kết nối ba miền đất nước thành một hệ thống điện thống nhất, giải quyết căn bản tình trạng thiếu điện ở miền Trung và miền Nam, đồng thời mở ra không gian phát triển hoàn toàn mới cho nền kinh tế.

Động lực của tự lực, tự cường trong kỷ nguyên phát triển mới

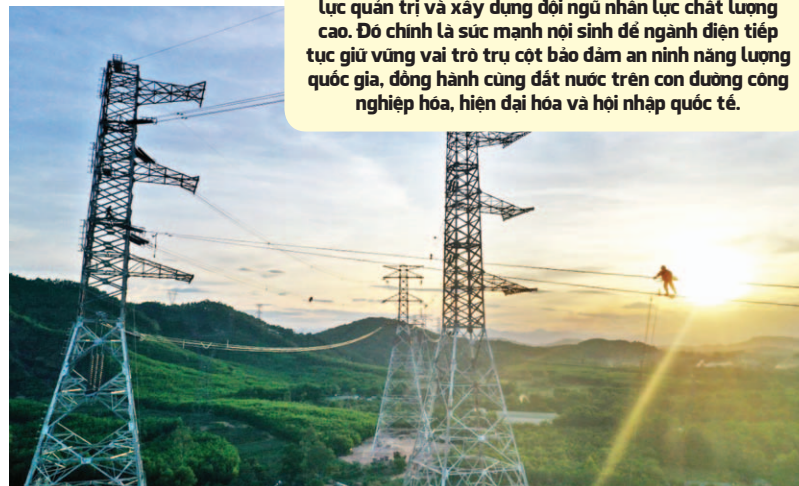
Từ một quốc gia chỉ có vài chục MW công suất nguồn điện sau năm 1954, đến nay, hệ thống điện Việt Nam đã đạt quy mô hàng đầu khu vực với tổng công suất nguồn điện hơn 88.400 MW, thuộc nhóm 25 quốc gia có quy mô hệ thống điện lớn nhất thế giới và đứng đầu Đông Nam Á. Riêng Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) trực tiếp sở hữu

32.298 MW, chiếm khoảng 36,5% tổng công suất nguồn điện cả nước; đồng thời đầu tư, quản lý hệ thống truyền tải điện quốc gia và cung cấp điện cho phần lớn khách hàng trên cả nước.

EVN hiện quản lý 100% hệ thống truyền tải điện, với chiều dài hơn 11.841 km đường dây 500kV; 20.667 km đường dây 220kV; 23.725 km đường dây 110kV; cùng 41 trạm biến áp 500kV và 168 trạm biến áp 220kV. Đáng chú ý, 100% trạm biến áp 110kV và 86% số trạm biến áp 220kV đã được vận hành không người trực, điều khiển từ xa.

Điều đáng tự hào là những thành tựu ấy được tạo dựng chủ yếu từ năng lực nội sinh của ngành điện Việt Nam. Nhiều công trình nguồn điện đã trở thành biểu tượng của ý chí tự lực, tự cường. Ở miền Bắc, các công trình thủy điện Hòa Bình, Sơn La và Lai Châu tạo nên “cột trụ năng lượng” của đất nước. Trong đó, Thủy điện Sơn La với công suất 2.400 MW hiện là nhà máy thủy điện lớn nhất Đông Nam Á. Thủy điện Hòa Bình sau khi hoàn thành dự án mở rộng vào cuối năm 2025 cũng đạt quy mô công suất tương đương, tiếp

Sau 81 năm đóng hành cùng đất nước và 51 năm kể từ ngày non sông thống nhất, ngành điện Việt Nam không chỉ phát triển vượt bậc về quy mô nguồn và lưới điện mà còn từng bước làm chủ công nghệ, nâng cao năng lực quản trị và xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao. Đó chính là sức mạnh nội sinh để ngành điện tiếp tục giữ vững vai trò trụ cột bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, đồng hành cùng đất nước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.



Đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch - Phố Nối đã hoàn thành vào cuối năm 2024, góp phần nâng cao năng lực truyền tải Trung - Bắc

Ảnh: Thành Vinh

tục giữ vai trò nguồn điện chiến lược của hệ thống điện quốc gia.

Ở miền Trung, nhiều nhà máy thủy điện trên các dòng sông lớn như Ialy, Sê San, Srepok góp phần quan trọng cho hệ thống điện. Các trung tâm điện lực Nghi Sơn, Vũng Áng cũng trở thành điểm nhấn.

Miền Nam tập trung nhiều trung tâm nhiệt điện quy mô lớn như Phú Mỹ, Vĩnh Tân, Duyên Hải, Ô Môn, Nhơn Trạch, mỗi trung tâm đều có công suất hàng nghìn MW. Ngoài ra, thủy điện Trị An, Đồng Nai 3, 4 cũng là những nguồn cung quan trọng.

Nếu như năm 1975 chỉ khoảng 2,5% hộ gia đình được sử dụng điện thì đến nay, điện lưới quốc gia đã đến 100% số xã và gần như toàn bộ hộ dân, kể cả vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo. Những địa danh như Cỏ Tô, Lý Sơn, Phú Quốc, Kiên Hải và mới đây là Côn Đảo đều đã được kết nối với điện lưới quốc gia, tạo nền tảng phát triển kinh tế, nâng cao đời sống người dân và củng cố chủ quyền biển đảo.

Ngân hàng Thế giới từng đánh giá Việt Nam là một trong những quốc gia thành công nhất về điện khí hóa nông thôn. Thành quả ấy không chỉ mang ý nghĩa kinh tế mà còn thể hiện chính sách phát triển bao trùm, bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận nguồn năng lượng thiết yếu.

Cùng với mở rộng quy mô hệ thống, ngành điện cũng không ngừng đổi mới quản trị. 100% trạm biến áp 110kV và khoảng 86% trạm biến áp 220kV đã được vận hành không người trực, hệ thống điều khiển từ xa, chuyển đổi số trong vận hành, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số đang giúp nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả quản lý. Đây cũng là nền tảng quan trọng để Việt Nam thực hiện chuyển dịch năng lượng, phát triển năng lượng tái tạo và hiện thực các cam kết quốc tế về môi trường.

Trong bối cảnh Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực phát triển đất nước, theo đó, ngành điện tiếp tục giữ vững vai trò “đi trước một bước”, bảo đảm an ninh năng lượng cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số trong những năm tới. Thực tiễn vận hành trong những tháng đầu năm 2026 tiếp tục khẳng định năng lực của hệ thống điện quốc gia. Dù đối mặt với thời tiết cực đoan, nhu cầu phụ tải và công suất cực đại liên tục lập kỷ lục mới, hệ thống điện vẫn vận hành an toàn, ổn định, đáp ứng đầy đủ nhu cầu điện cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt. Đây là một trong những nền tảng quan trọng góp phần tạo động lực để GDP 6 tháng đầu năm 2026 tăng 8,18%, mức cao nhất trong nhiều năm qua. ■

NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW

Củ hích PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN GIÓ ngoài khơi

➤ NGUYỄN THẢO

Cùng với mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển bền vững, phát triển điện gió ngoài khơi còn góp phần tạo ra hàng nghìn việc làm và từng bước hình thành ngành công nghiệp phụ trợ hỗ trợ cho lĩnh vực phát triển điện gió tại Việt Nam.

Cơ hội bứt phá của điện gió ngoài khơi

Với hơn 3.260 km bờ biển, vùng đặc quyền kinh tế trên một triệu km² và điều kiện gió thuận lợi, Việt Nam có tiềm năng lớn để phát triển điện gió ngoài khơi (theo nghiên cứu quốc tế, ước khoảng 600 GW) mở ra địa điểm phát triển lớn trong nhiều thập niên tới.

Tiềm năng điện gió ngoài khơi đang từng bước được cụ thể hóa trong các định hướng phát triển năng lượng quốc gia. Quy hoạch điện VIII điều chỉnh đặt mục tiêu phát triển 6-17 GW điện gió ngoài khơi giai đoạn 2030-2035, phục vụ nhu cầu điện trong nước. Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định ưu tiên khai thác hiệu quả năng lượng tái tạo, đồng thời yêu cầu xây dựng cơ chế đột phá cho điện gió ngoài khơi.

Cùng với đó, Chính phủ đang chỉ đạo, hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các quy định liên quan. Nghị quyết số 253/2025 của Quốc hội đã bổ sung cơ chế đặc thù, cho phép chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án điện gió ngoài khơi, qua đó đẩy nhanh lựa chọn nhà đầu tư đủ năng lực tài chính, công nghệ. Nghị quyết số 20-NQ/TW về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh tiếp tục xác định mục tiêu đến năm 2030 đạt 6-10 GW điện gió ngoài khơi, gắn với phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, GS.TS Hoàng Văn Cường - Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo sư Nhà nước, Phó Chủ tịch Hội Khoa học Kinh tế Việt Nam cho rằng, nếu Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đặt nền móng cho phát triển bền vững kinh tế biển thì Nghị quyết số 20-NQ/TW đã thể

hiện bước chuyển rõ hơn về tư duy phát triển. Biển được xác định là một không gian phát triển chiến lược, các ngành kinh tế truyền thống cần được tái cấu trúc song song với hình thành những ngành công nghiệp mới dựa trên công nghệ, năng lượng sạch và giá trị gia tăng cao.

Trong bức tranh đó, điện gió ngoài khơi có thể trở thành một mắt xích quan trọng của hệ sinh thái kinh tế biển. “*Phát triển nguồn điện này kéo theo nhu cầu về khảo sát biển, thiết kế, chế tạo thiết bị, xây dựng công trình, hệ thống truyền tải, cảng hậu cần, vận tải chuyên dụng, vận hành và bảo dưỡng. Nếu xây dựng được chuỗi cung ứng trong nước, điện gió ngoài khơi có thể tạo thêm thị trường cho cơ khí chế tạo, đóng tàu, dịch vụ kỹ thuật biển và nhiều ngành công nghiệp hỗ trợ*”, GS.TS Hoàng Văn Cường nhận định.

Điều này phù hợp với yêu cầu của giai đoạn tăng trưởng mới, khi nhu cầu điện cho sản xuất, công nghiệp và dịch vụ tiếp tục gia tăng, còn bảo đảm đủ điện gần tiếp tục với năng lực cạnh tranh và duy trì đà tăng trưởng của nền kinh tế.

Trong bối cảnh nguồn nhiên liệu truyền thống chịu nhiều sức ép, thị trường năng lượng thế giới biến động, điện gió ngoài khơi góp phần đa dạng hóa nguồn cung, giảm phụ thuộc vào nhiên liệu nhập khẩu. Quan trọng hơn, gắn với triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW, nguồn năng lượng này có thể trở thành động lực chuyển lợi thế biển thành năng lực công nghiệp, năng lượng và giá trị kinh tế thực chất.

Sức bật cho công nghiệp, dịch vụ biển

Đồng quan điểm, ông Tạ Đình Thi - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội cho rằng, Nghị quyết số 20-NQ/TW đã đặt điện gió ngoài khơi trong không gian phát triển rộng hơn của kinh tế biển. Vì vậy, quá trình triển khai cần bảo đảm sự đồng bộ giữa quy hoạch điện, quy

hoạch không gian biển, hạ tầng truyền tải, cảng biển và các ngành kinh tế có liên quan. Nếu từng lĩnh vực được triển khai riêng rẽ, thiếu sự kết nối thì rất khó khai thác đầy đủ giá trị của nguồn tài nguyên gió biển.

Chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội thời gian tới sẽ có nhiều dự án luật quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực này như Luật Điện lực (sửa đổi), Luật Bảo vệ môi trường cùng nhiều cơ chế, chính sách mới về phát triển điện gió ngoài khơi và năng lượng tái tạo.

Đặc biệt, đối với điện gió ngoài khơi, cần tiếp cận theo chuỗi giá trị thay vì chỉ tập trung vào các dự án phát điện. Theo đó, việc phát triển ngành phải gắn với khảo sát, điều tra biển, thiết kế, chế tạo thiết bị, cảng biển, logistics, dịch vụ kỹ thuật ngoài khơi và vận hành.

Ông Tạ Đình Thi nhấn mạnh, Việt Nam cần phát triển điện gió ngoài khơi song hành với các ngành công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ. Khi hình thành được chuỗi giá trị tương đối hoàn chỉnh, lợi thế về tài nguyên biển mới có thể được chuyển hóa thành năng lực công nghiệp, công nghệ và giá trị gia tăng cho nền kinh tế. Đây cũng là điều kiện để điện gió ngoài khơi tạo sức lan tỏa tới cơ khí chế tạo, cảng biển, logistics, dịch vụ kỹ thuật và nhiều ngành kinh tế biển khác.

Thực tế cho thấy, doanh nghiệp Việt Nam đã bắt đầu tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị điện gió ngoài khơi. Tháng 6/2025, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), thuộc Tập đoàn Công nghiệp Năng lượng Quốc gia Việt Nam đã xuất khẩu 33 chân đế điện gió quy mô lớn. Trong khoảng 5 năm trở lại đây, PTSC cũng tham gia với vai trò nhà thầu của 10 trạm biến áp ngoài khơi có

tổng công suất khoảng 6 GW. Những kết quả này cho thấy năng lực tiếp cận công nghệ, tổ chức thi công và tham gia thị trường quốc tế của doanh nghiệp trong nước đã có những bước tiến đáng kể.

Theo ông Nguyễn Tuấn - Trưởng ban Thương mại PTSC, giá trị mà ngành công nghiệp điện gió ngoài khơi tạo ra có sức lan tỏa rất lớn. Ông cho biết, chỉ riêng một dự án chân đế của điện gió ngoài khơi đã cho doanh thu xuất khẩu hơn 300 - 400 triệu USD, tạo công ăn việc làm cho gần 3.000 người của gần 100 doanh nghiệp trong nước trong khoảng 3 năm.

“Chỉ một hợp đồng quy mô tương đối đã tạo ra việc làm, doanh thu và nguồn ngoại tệ đáng kể, giá trị lớn hơn còn nằm ở khả năng nâng cao năng lực tự chủ. Nếu Việt Nam không xây dựng được ngành công nghiệp điện gió ngoài khơi trong nước thì mục tiêu phát triển 16 - 17 GW sẽ rất khó chủ động khi phần lớn thiết bị và dịch vụ phải phụ thuộc vào nguồn cung từ bên ngoài”, ông Nguyễn Tuấn nhấn mạnh. Đây là cơ sở thực tiễn để Việt Nam hướng tới xây dựng chuỗi cung ứng điện gió ngoài khơi ngay trong nước, từng bước nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và giảm phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài. ■

Trong bối cảnh mục tiêu phát triển điện gió ngoài khơi được đặt ở quy mô hàng chục GW, năng lực của doanh nghiệp nội địa sẽ là một trong những yếu tố quyết định khả năng biến tiềm năng tài nguyên thành năng lực công nghiệp và giá trị kinh tế số.

Nhà máy điện gió Đông Hải 1 tại tỉnh Vĩnh Long
Ảnh: Thành Long



Hoạt động khai thác dầu khí tại mỏ Bạch Hổ

Ảnh: Petrovietnam

Xúc tiến thương mại - “chìa khóa” giải bài toán đầu ra cho sản phẩm OCOP

Tính đến đầu năm 2026, TP. Đồng Nai có hơn 450 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP của hơn 270 chủ thể, trong đó có 11 sản phẩm 5 sao, 89 sản phẩm 4 sao, còn lại đạt chuẩn 3 sao. Số lượng sản phẩm tăng nhanh đặt ra yêu cầu làm sao để sản phẩm sau khi “gắn sao” không chỉ dừng lại ở các kệ trưng bày mà thực sự đến tay người tiêu dùng, mở rộng vào các kênh phân phối hiện đại và thị trường xuất khẩu.

Đây chính là lúc vai trò của xúc tiến thương mại được thể hiện rõ nét. Không đơn thuần là quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại còn là cầu nối giúp doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận đối tác, nắm bắt thị hiếu người tiêu dùng, từng bước xây dựng chuỗi liên kết bền vững từ sản xuất đến tiêu thụ. Nói cách khác, nếu chất lượng giúp sản phẩm OCOP có nền tảng bước ra thị trường thì xúc tiến thương mại chính là lực đẩy để sản phẩm đi xa hơn.

Xác định rõ vai trò đó, đầu năm 2026, UBND TP. Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch số 69/KH-UBND về xúc tiến thương mại giai đoạn 2026 - 2030, đặt mục tiêu thúc đẩy liên kết, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mở rộng hợp tác, thu hút nguồn lực xã hội vào sản xuất, kinh doanh; chú trọng hỗ trợ sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm chủ lực; duy trì và mở rộng mạng lưới phân phối, ổn định thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

Từ định hướng đến hành động, các hoạt động xúc tiến thương mại được triển khai khá sôi động, xuyên suốt. Ngay từ tháng 5, Sở Công Thương đã triển khai chương trình đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm OCOP dịp Tết Nguyên đán Đinh Mùi, hỗ trợ các chủ thể đưa hàng vào hệ thống siêu thị, chợ đầu mối nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm tăng cao. Cùng với đó, Lễ hội Quả Điều vàng, Hội nghị kết nối giao thương nông sản OCOP được tổ chức, quy tụ khoảng 100 đại biểu là lãnh đạo thành phố, các sở, ngành cùng đồng bào doanh nghiệp, hợp tác xã và chủ thể OCOP.

Tháng 6, tại Hội chợ Thương mại Festival Huế 2026, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch Đồng Nai đã kết nối, hỗ trợ 20 doanh nghiệp tham gia quảng bá, kết nối giao thương với hơn 100 sản phẩm. Sang tháng 7, thành phố khởi động xây dựng Chương trình hàng hóa Đồng Nai đồng hành cùng Sân bay Long Thành, hướng tới đưa sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương phục vụ hành khách.

Từ nay đến cuối năm 2026, TP. Đồng Nai sẽ tiếp tục đẩy mạnh tổ chức hội chợ, triển lãm, kết nối cung - cầu; hỗ trợ xây dựng điểm bán hàng Việt, điểm bán sản phẩm OCOP; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ trong và ngoài nước nhằm mở rộng thị trường, gia tăng xuất khẩu. Qua đó, từng bước đưa xúc tiến thương



XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI ĐỒNG LỰC ĐỂ SẢN PHẨM OCOP ĐỒNG NAI CHINH PHỤC THỊ TRƯỜNG LỚN

Nếu chất lượng là điều kiện cần để sản phẩm OCOP được “gắn sao”, thì xúc tiến thương mại chính là lực đẩy quan trọng để sản phẩm đến gần người tiêu dùng, mở rộng vào các kênh phân phối hiện đại và vươn tới thị trường xuất khẩu. Với hơn 450 sản phẩm OCOP của hơn 270 chủ thể, TP. Đồng Nai đang xem xúc tiến thương mại là “đòn bẩy” giúp nông sản, đặc sản địa phương khẳng định thương hiệu, mở rộng thị trường.

> TIẾN PHONG

mại trở thành hoạt động thường xuyên, thay vì chỉ tập trung theo từng thời điểm.

Theo ông Vũ Ngọc Long, Giám đốc Sở Công Thương TP. Đồng Nai, các hội chợ tạo điều kiện xúc tiến, kết nối giao thương giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp và người tiêu dùng; tạo cầu nối trực tiếp giữa cung và cầu, qua đó nâng cao hiệu quả giao dịch thương mại, giúp doanh nghiệp kịp thời nắm bắt diễn biến thị trường.

Doanh nghiệp chủ động “bắt nhịp” để vươn xa

Nếu chính sách của TP. Đồng Nai đóng vai trò “mở đường” thì sự chủ động của các chủ thể OCOP là yếu tố quan trọng để hoạt động xúc tiến thương mại phát huy hiệu quả. Với nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, đây đã trở thành nhu cầu thiết thực để mở rộng thị trường trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.



Sản phẩm OCOP tại các siêu thị ở Đồng Nai

Ảnh: MM Mega Market

Công ty TNHH Ca cao Trọng Đức là một trong những đơn vị sớm gặt hái thành quả từ hướng đi này. Ông Đặng Tường Khanh, Giám đốc công ty cho biết, ngay từ đầu, doanh nghiệp đã định

hướng đầu tư vùng nguyên liệu sạch tại Đồng Nai gắn với xuất khẩu, đồng thời ứng dụng công nghệ mới, liên tục cải tiến mẫu mã để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

Khi số lượng sản phẩm OCOP ngày càng tăng, bài toán đầu ra chỉ có thể được giải quyết hiệu quả nếu xúc tiến thương mại được triển khai đồng bộ, liên tục và gắn với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Cùng với sự hỗ trợ của chính quyền, sự chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng và thích ứng thị trường của doanh nghiệp, hợp tác xã sẽ tạo thêm cơ hội để sản phẩm OCOP TP. Đồng Nai không chỉ đứng vững trên “sân nhà” mà còn từng bước chinh phục những thị trường lớn hơn.

Là một trong những chủ thể có sản phẩm OCOP 4 sao tiêu biểu của thành phố, câu chuyện của Ca cao Trọng Đức cho thấy, khi doanh nghiệp đầu tư bài bản, đồng thời chủ động tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, sản phẩm OCOP hoàn toàn có thể đứng vững trên thị trường trong nước và từng bước vươn ra thị trường xuất khẩu.

Ở khu vực hợp tác xã, xu hướng tận dụng các hoạt động xúc tiến thương mại để đưa sản phẩm OCOP lên nền tảng số cũng đang được đẩy mạnh. Ông Trương Văn Thanh, Giám đốc Hợp tác xã Thương mại, dịch vụ nông nghiệp Như Hoàng cho biết, sản phẩm hạt điều rang muối của đơn vị đã đạt chuẩn OCOP 4 sao và đang tìm hướng kết nối vào các thị trường ngách, tiếp cận những phân khúc khách hàng cụ thể để từng bước tạo dấu ấn thương hiệu.

“Chúng tôi kỳ vọng, sau các chương trình xúc tiến thương mại sẽ có thêm nhiều đơn hàng, nhiều đối tác biết đến sản phẩm hơn. Đồng thời, mong muốn các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm được tổ chức thường xuyên hơn”, ông Thanh chia sẻ.

Mong muốn đó cũng phản ánh nhu cầu chung của cộng đồng chủ thể OCOP: các hoạt động xúc tiến cần được tổ chức bài bản, thường xuyên và ngày càng đi vào chiều sâu, để mỗi lần tham gia hội chợ hay kết nối giao thương có thể chuyển hóa thành đơn hàng và những mối quan hệ hợp tác lâu dài. ■

Tăng tốc mở thị trường, NÂNG HIỆU QUẢ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Với mục tiêu tăng trưởng GRDP hai con số sau hợp nhất, TP. Hồ Chí Minh xác định xúc tiến thương mại là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng năm 2026. Yêu cầu đặt ra không chỉ là tổ chức thêm hội chợ, đoàn giao dịch mà quan trọng hơn, phải chuyển hóa hoạt động xúc tiến thành đơn hàng, thị trường mới và kênh tiêu thụ ổn định cho doanh nghiệp.

➤ PHÚC HÀ

Mở rộng không gian thị trường, tạo động lực tăng trưởng mới

Bước sang năm 2026, TP. Hồ Chí Minh có không gian phát triển rộng lớn, đa trung tâm sau hợp nhất, đồng thời đặt mục tiêu tăng trưởng GRDP hai con số. Trong khi đó, thương mại toàn cầu tiếp tục đối mặt với sự hướng bảo hộ gia tăng; tăng trưởng thương mại hàng hóa thế giới năm 2026 được UNCTAD dự báo khoảng 4%, thấp hơn mức 6% của năm 2025.

Trong bối cảnh đó, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống gồm đầu tư, tiêu dùng và xuất khẩu trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà ngành Công Thương thành phố phải tham mưu triển khai.

Một trong những giải pháp được thành phố lựa chọn là mở rộng quy mô, đồng thời nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả của công tác xúc tiến thương mại. Sở Công Thương TP. Hồ Chí Minh đã tham mưu UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 13/2/2026 với 74 hoạt động xúc tiến thương mại, gồm 55 hoạt động trong nước, 11 hoạt động tại nước ngoài và 8 hoạt động hỗn hợp.

Cách phân bổ này cho thấy thị trường nội địa tiếp tục được chú trọng, trong khi các hoạt động ở nước ngoài được triển khai có trọng tâm, hướng đến những thị trường có tiềm năng, góp phần mở rộng dư địa cho xuất khẩu.

Số liệu từ Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (TPC) cho thấy, năm 2025, đơn vị đã tổ chức 161 hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư, vượt 14,2% kế hoạch; thành phố thu hút đầu tư nước ngoài đạt trên 8,2 tỷ USD, tăng 21,8% so với cùng kỳ.

Những kết quả này tạo nền tảng để thành phố tiếp tục đổi mới hoạt động xúc tiến trong năm 2026 theo hướng không chỉ gia tăng số lượng chương trình mà chú trọng hơn đến khả năng kết nối doanh nghiệp với thị trường, đối tác và các kênh tiêu thụ cụ thể.

Đa dạng kênh tiêu thụ, mở rộng thị trường quốc tế

Điểm đáng chú ý trong định hướng xúc tiến thương mại năm 2026 là sự chuyển dịch từ quảng bá, giới thiệu sản phẩm sang chú trọng nhiều hơn đến hiệu quả tiêu thụ - yếu tố ngày càng quan trọng khi năng lực sản xuất của doanh nghiệp được nâng lên.

Theo ông Nguyễn Nguyễn Phương, Phó Giám đốc Sở Công Thương TP. Hồ Chí Minh, khi nền kinh tế phát triển, hệ thống phân phối ngày càng hoàn thiện, năng lực sản xuất của doanh nghiệp được nâng lên, bài toán mới đặt ra là làm thế nào hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm hiệu quả.

"Từ thực tiễn đó, TP. Hồ Chí Minh tiếp tục tiên phong xây dựng Chương trình kết nối cung cầu. Chương trình đã tạo điều kiện để nhà sản xuất, hệ thống phân phối và người tiêu dùng gặp nhau trực tiếp, giảm bớt các khâu trung gian không cần thiết, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp và toàn xã hội", ông Nguyễn Nguyễn Phương cho biết.

Tinh thần này được cụ thể hóa thông qua các chương trình kết nối cung - cầu, tạo điều kiện



Các doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh và Liên bang Nga trao đổi hợp tác tại "Hội nghị Kết nối giao thương Việt Nam - Liên bang Nga 2026"

để doanh nghiệp, nhà sản xuất tiếp cận trực tiếp hệ thống phân phối, tìm kiếm đối tác và từng bước hình thành các kênh tiêu thụ ổn định.

Song song với đó, thành phố đang thử nghiệm, nghiên cứu các mô hình thương mại mới nhằm mở thêm kênh tiêu thụ và xuất khẩu tại chỗ. Điển hình là thí điểm Sàn giao dịch hàng hóa đối với mặt hàng thịt heo, từng bước hướng tới mô hình giao dịch minh bạch dựa trên dữ liệu, hiện đại hóa chuỗi cung ứng.

Thành phố cũng nghiên cứu phát triển kinh tế đêm, trung tâm outlet, cơ chế cửa hàng miễn thuế, hoàn thuế giá trị gia tăng, gắn thương mại với logistics, du lịch và các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Ở chiều xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường tiếp tục là yêu cầu quan trọng, trong đó thị trường Halal, Trung Đông được xác định là những không gian còn

hiều tiềm năng cho hàng hóa Việt Nam.

Trong quá trình mở rộng thị trường, Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) giữ vai trò quan trọng trong kết nối hoạt động xúc tiến của TP. Hồ Chí Minh với mạng lưới thị trường trong nước và quốc tế.

Thông qua thông tin thị trường, các chương trình giao thương, hội nghị kết nối và hoạt động xúc tiến ở nước ngoài, doanh nghiệp thành phố có thêm điều kiện nắm bắt nhu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định nhập khẩu và tiếp cận các đối tác phù hợp. Dấu ấn mới nhất là ngày 5/8, Cục Xúc tiến thương mại phối hợp tổ chức Hội nghị Kết nối giao thương Việt Nam - Liên bang Nga 2026 tại TP. Hồ Chí Minh. Hội nghị quy tụ hơn 100 doanh nghiệp thương mại, sản xuất, xuất nhập khẩu của hai nước, cùng đại diện Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ TP. Hồ Chí

Minh (HASI) và các cơ quan xúc tiến của Nga.

Ban Tổ chức bố trí khu vực kết nối giao thương dành cho các ngành hàng thực phẩm, đồ uống, hàng tiêu dùng, mỹ phẩm, thiết bị y tế và công nghiệp sản xuất, tạo điều kiện để doanh nghiệp hai bên trực tiếp tìm kiếm đối tác, hướng tới chuyển hóa cơ hội hợp tác thành các giao dịch thương mại cụ thể.

Vai trò của Cục Xúc tiến thương mại không chỉ nằm ở tổ chức các chương trình kết nối mà còn ở khả năng huy động, liên kết nguồn lực xúc tiến ở nhiều cấp độ. TP. Hồ Chí Minh có lợi thế về quy mô thị trường, cộng đồng doanh nghiệp, logistics và hạ tầng thương mại; trong khi Cục Xúc tiến thương mại có thể mạnh về mạng lưới xúc tiến, thông tin thị trường và kết nối đối tác quốc tế. Sự phối hợp này tạo điều kiện để hoạt động xúc tiến đi sâu hơn vào từng ngành hàng, thị trường và nhóm doanh nghiệp.

Trong không gian phát triển mới, việc nâng cao hiệu quả phối hợp giữa TP. Hồ Chí Minh và Cục Xúc tiến thương mại sẽ góp phần đưa doanh nghiệp đến gần thị trường hơn, từ cùng có tiêu thụ trong nước đến mở rộng xuất khẩu. ■

Xúc tiến thương mại không chỉ dừng ở quảng bá sản phẩm mà thực sự trở thành cầu nối mở thị trường, nâng cao giá trị hàng hóa và tạo thêm động lực tăng trưởng cho TP. Hồ Chí Minh.



Hoạt động thương mại TP. Hồ Chí Minh 7 tháng đầu năm 2026 thuộc nhóm dẫn đầu cả nước

Bắc Ninh hỗ trợ tài chính cho điện mặt trời hộ gia đình

Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh vừa chính thức ban hành Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030.

Theo Nghị quyết, đối tượng áp dụng là các hộ gia đình có nhà ở riêng lẻ (chỗ ở hợp pháp) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thực hiện lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện đồng bộ. Nguồn kinh phí hỗ trợ được bố trí từ ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã. Về mức hỗ trợ, đối với hệ thống điện mặt trời không lắp hệ thống lưu trữ, mức hỗ trợ là 1.000.000 đồng/1 kWp công suất định mức của các tấm quang điện, tối đa không quá 3.000.000 đồng. Trường hợp hộ gia đình lắp đặt đồng bộ hệ thống lưu trữ điện, ngoài mức hỗ trợ điện mặt trời nêu trên, sẽ được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/1 kWh dung lượng lưu trữ, tối đa không quá 3.000.000 đồng. Tổng mức hỗ trợ chung cho cả hai hạng mục tối đa không vượt quá 6.000.000 đồng/hộ.

1,5 triệu lượt dự thi tìm hiểu về tiết kiệm năng lượng

Cuộc thi thực tuyến “Tìm hiểu kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả” là hoạt động thường niên tổ chức trong khuôn khổ Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 – 2030 (VNEEP3). Qua 5 năm tổ chức, cuộc thi đã thu hút 1,5 triệu lượt người tham gia tìm hiểu về tiết kiệm năng lượng.

Thông qua cuộc thi, Ban Tổ chức mong muốn nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò của sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; đồng thời, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực này. Cuộc thi được tổ chức trực tuyến trên Cổng thông tin Chương trình VNEEP, tạo điều kiện để mọi đối tượng tham gia mọi lúc, mọi nơi, qua đó mở rộng phạm vi tiếp cận và lan tỏa thông điệp sử dụng năng lượng tiết kiệm.

ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

Tiết kiệm hơn 2.342 triệu kWh điện

Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) cho biết, 6 tháng đầu năm 2026, đơn vị tiết kiệm được hơn 2.342 triệu kWh điện, đạt 6,35% so với sản lượng điện thương phẩm.

Theo đó, ngay từ đầu năm 2026, EVNSPC đã triển khai quyết liệt và đồng bộ nhiều giải pháp tiết kiệm điện nhằm tiết kiệm đối đa lượng điện tiêu thụ. Cụ thể, các công ty điện lực khẩn trương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn doanh nghiệp, người dân sử dụng các giải pháp tiết kiệm điện, dịch chuyển phụ tải, thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trên địa bàn.

T.H

Tiết kiệm điện, giải bài toán công trình xanh

Quản trị năng lượng bằng dữ liệu

Là một trong những cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm của Thủ đô, tòa nhà Lotte Center Hanoi thuộc Công ty TNHH Lotte Coralis Việt Nam, đi vào hoạt động từ năm 2014. Đây là tổ hợp gồm trung tâm thương mại, văn phòng hạng A, khách sạn, căn hộ dịch vụ, siêu thị và bãi xe. Với đặc thù vận hành liên tục, nhu cầu điện lớn và nhiều nhóm phụ tải khác nhau, ngay từ giai đoạn thiết kế, chủ đầu tư đã lựa chọn lắp đặt các thiết bị và hệ thống công nghệ tiên tiến, đảm bảo hiệu suất năng lượng cao, tiện nghi cho người sử dụng và tối ưu vận hành hệ thống kỹ thuật. Các giải pháp thiết kế hướng tới giảm thiểu tiêu thụ điện năng, nước và phát thải CO₂, góp phần bảo vệ môi trường đô thị.

Ông Lê Đình Sơn - Giám đốc Vận hành Tòa nhà Lotte Center Hanoi cho biết, chúng tôi đặt mục tiêu tiết kiệm 3-5% điện năng tiêu thụ mỗi năm của tòa nhà, đồng thời giảm phát thải CO₂ ra môi trường. Để đạt mục tiêu này, Lotte Center Hanoi đã nâng cao công tác quản trị thông qua kiểm soát vận hành các

hệ thống tiêu thụ điện lớn. Hệ thống điều hòa trung tâm Water Chiller phục vụ phần lớn nhu cầu làm mát của tòa nhà được giám sát, điều khiển qua hệ thống BMS và vận hành theo lịch. Nhiệt độ điều hòa được cài đặt theo mùa, phổ biến trong khoảng 25-27°C, kết hợp điều chỉnh thời gian bật, tắt tại khu vực hành lang, văn phòng và khu vực công cộng.

Cùng với đó, hệ thống BMS giúp phòng điều khiển trung tâm giám sát đồng bộ nhiều hạng mục như chiller, AHU, FCU, quạt thông gió, bơm, trạm điện, tủ phân phối, thang máy, chiếu sáng, cấp thoát nước, an ninh và phòng cháy chữa cháy. Nhờ tự động hóa, tòa nhà có thể theo dõi tình trạng thiết bị, cảnh báo sự cố, phân tích năng lượng hàng ngày và điều chỉnh vận hành theo thực tế phụ tải. Đây là nền tảng quan trọng để chuyển từ tiết kiệm điện theo phong trào sang quản lý năng lượng bằng dữ liệu.

Ở hệ thống chiếu sáng, Lotte Center Hanoi đã thay thế phần lớn bằng đèn LED, xây dựng lịch bật tắt theo thời gian và giám sát qua phòng điều khiển trung tâm. Các khu vực như tầng hầm, hành

Lotte Center Hanoi đang theo đuổi mô hình công trình xanh bằng quản trị năng lượng, tự động hóa vận hành, cải tiến thiết bị và nâng cao ý thức tiết kiệm điện.

➤ THU HƯỞNG

lang, sảnh, phòng kỹ thuật được tách lộ chiếu sáng, bật so le hoặc tiết giảm tại những vị trí không cần thiết. Tòa nhà cũng tận dụng ánh sáng tự nhiên, thực hiện tắt đèn theo vùng vào các khung giờ đủ sáng, đồng thời nghiên cứu cảm biến ánh sáng và cảm biến hiện diện tại hành lang, cầu thang, nhà vệ sinh.

Hình thành thói quen vận hành xanh

Theo ông Lê Đình Sơn, năm 2025 tòa nhà đã thực hiện kiểm toán năng lượng, qua đó đơn vị tư vấn đề xuất lắp tự bù công suất phản kháng với tổng dung lượng 600 kVar. Giải pháp này có thể tiết kiệm khoảng 25.204 kWh/năm, tương đương hơn 73 triệu đồng/năm và giảm phát thải khoảng 16,6 tấn CO₂. Dù quy mô tiết kiệm không quá lớn so với tổng tiêu thụ của cả tòa nhà, song đây là giải pháp có tính kỹ thuật cao, chi phí thấp, giúp giảm tổn thất, cải thiện chất lượng điện áp và tăng tuổi thọ thiết bị.

Phần vỏ công trình cũng góp phần quan trọng vào hiệu quả năng lượng, theo đó tòa nhà sử dụng hệ vách kính Low-E dày 24mm và 28mm, có phủ lớp cách nhiệt, với hệ số tổng truyền nhiệt mặt trời SHGC 0,26 và hệ số xuyên sáng VLT 0,39. Kết cấu mái bê tông cốt thép cũng được tính toán đáp ứng yêu cầu cách nhiệt. Những yếu tố này giúp hạn chế bức xạ mặt trời, giảm tải cho hệ thống làm mát, đồng thời vẫn bảo đảm ánh sáng và tiện nghi cho người sử dụng.

“Bên cạnh đó, công ty cũng tổ chức đào tạo, tuyên truyền sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; dán nhãn nhắc nhở tắt đèn, tắt thiết bị; kiểm tra việc sử dụng điện ngoài giờ; gắn tiết kiệm điện với trách nhiệm của từng bộ phận”, ông Sơn cho hay.

Bên cạnh các giải pháp tiết kiệm năng lượng, Lotte Center Hanoi còn từng bước khai thác các nguồn năng lượng sạch và tăng cường khả năng dự phòng cho hệ thống điện. Tòa nhà đã lắp đặt hệ thống điện mặt trời tại khu vực mái sảnh với 108 tấm pin, góp phần bổ sung nguồn điện phục vụ vận hành và giảm phụ thuộc vào điện lưới.

Để bảo đảm hoạt động liên tục của tổ hợp trong trường hợp xảy ra sự cố mất điện, Lotte Center Hanoi cũng trang bị 7 tổ máy phát điện dự phòng với công suất 3.000 kVA mỗi máy.

Việc kết hợp nguồn điện mặt trời với hệ thống máy phát dự phòng không chỉ nâng cao độ tin cậy trong vận hành mà còn giúp Lotte Center Hanoi chủ động hơn trước các tình huống gián đoạn cung cấp điện, hướng tới mô hình công trình xanh vận hành an toàn, hiệu quả và bền vững. ■



Hệ thống chiller giải nhiệt nước tại tòa nhà Lotte

Ảnh: Ngọc Anh

Xây dựng hệ sinh thái sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững

Vừa qua, tại TP. Hồ Chí Minh, Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (Bộ Công Thương) tổ chức Hội thảo “Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Lực đẩy từ chính sách và công nghệ”.

Hội thảo là một trong những hoạt động của Công đồng Hiệu quả năng lượng Việt Nam trong khuôn khổ Chương trình

quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 – 2030 (VNEEP3).

Hội thảo được tổ chức nhằm cập nhật những chủ trương, chính sách mới của Nhà nước, đồng thời chia sẻ các giải pháp công nghệ tiên tiến giúp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong sản xuất, kinh doanh. Tại hội thảo, các chuyên gia

cũng phân tích tiềm năng tiết kiệm năng lượng tại các doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp; đánh giá những cơ hội và thách thức trong quá trình triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng. Từ đó, đề xuất nhiều giải pháp thực tiễn nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và tăng cường năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp. **MK**

Các đơn vị thành viên Tổng công ty Phát điện 3 (EVNGENCO3) triển khai đồng bộ giải pháp tiết kiệm điện từ sản xuất đến văn phòng, hướng tới xây dựng văn hóa sử dụng năng lượng hiệu quả.

➤ PHƯƠNG CÚC

Tiết kiệm điện từ sản xuất đến văn phòng

Xác định tiết kiệm điện, sử dụng năng lượng hiệu quả là nhiệm vụ quan trọng, các đơn vị thành viên EVNGENCO3 đang triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, từ tối ưu vận hành sản xuất đến nâng cao ý thức của cán bộ, nhân viên.

Tại Công ty Dịch vụ sửa chữa các nhà máy điện EVNGENCO3 (EPS), các chỉ đạo về tiết kiệm điện được cụ thể hóa bằng quy định áp dụng tại văn phòng và khu vực làm việc. Cán bộ, nhân viên được yêu cầu sử dụng điện đúng mục đích, đúng nhu cầu và tắt các thiết bị không cần thiết sau khi sử dụng.

Trong sản xuất, vận hành viên tại các nhà máy điện thuộc EVNGENCO3 thường xuyên theo dõi, tối ưu chế độ vận

EVNGENCO3 triển khai đồng bộ giải pháp tiết kiệm điện

hành các hệ thống nhằm giảm điện tự dùng, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

EPS từng bước thay thế điều hòa bằng công nghệ inverter, duy trì nhiệt độ từ 26°C, chuyển sang sử dụng đèn LED, lắp cảm biến và ưu tiên thiết bị tiết kiệm năng lượng. Công ty cũng tận dụng ánh sáng tự nhiên, lắp điện mặt trời áp mái với tổng công suất khoảng 721,75 kWp. Nhờ đó, đến tháng 5/2026, điện tiêu thụ tại Văn phòng EPS giảm 3,9% so với cùng kỳ năm trước.

Còn tại Công ty Nhiệt điện Mông Dương, các giải pháp quản lý, kỹ thuật và vận hành được triển khai nhằm giảm điện tự dùng, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Công ty tăng cường kiểm tra thiết bị, tối ưu hệ thống phụ trợ, biến tần, giảm số lượng bơm vận hành, kiểm soát chất lượng than đầu vào và tối ưu hệ thống xử lý nước. Tại văn phòng, đơn vị sử dụng điều hòa hợp lý, tận dụng ánh sáng tự nhiên, thay đèn LED và tắt thiết bị khi không sử dụng. Công tác tuyên truyền cũng được đẩy mạnh,



Vận hành viên EVNGENCO3 tối ưu vận hành, giảm điện tự dùng, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng
Ảnh: EVNGENCO3

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp từ sản xuất, vận hành đến văn phòng đang góp phần đưa chủ trương tiết kiệm điện vào thực tiễn tại các đơn vị thành viên EVNGENCO3. Qua đó, Tổng công ty từng bước xây dựng văn hóa sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, góp phần cùng EVN thực hiện các chủ trương của Chính phủ về tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững.

nâng cao ý thức tiết kiệm điện của cán bộ, nhân viên tại nơi làm việc và gia đình.

Chương trình hành động hướng tới tiết kiệm tối thiểu 3%
Để việc tiết kiệm điện đi vào

thực chất, EVNGENCO3 chủ động triển khai các chỉ đạo của Chính phủ và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) thông qua chương trình hành động đồng bộ trên toàn Tổng công ty. Theo đó, EVNGENCO3 yêu

cầu các đơn vị tập trung giải pháp kỹ thuật nhằm giảm suất hao nhiệt, giảm điện tự dùng và nâng cao hiệu quả vận hành. Các nhiệm vụ trọng tâm gồm lắp đặt biến tần cho động cơ công suất lớn, xử lý thất thoát nhiệt, tối ưu vận hành tổ máy, nghiên cứu phát triển điện mặt trời mái nhà, ứng dụng hệ thống lưu trữ điện (BESS) và đẩy mạnh số hóa trong quản trị năng lượng.

Song song với đó, Tổng công ty yêu cầu các đơn vị đưa nội dung tiết kiệm điện vào tiêu chí thi đua; thực hiện kiểm toán và quản lý năng lượng đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm; phân đấu tiết kiệm tối thiểu 3% tổng điện năng tiêu thụ trong năm 2026. Trong tháng cao điểm mùa khô, các đơn vị tiếp tục duy trì giải pháp giảm điện tự dùng, nghiên cứu sáng kiến và ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

Bên cạnh giải pháp kỹ thuật và quản trị, EVNGENCO3 đẩy mạnh truyền thông thông qua cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2026”, đồng thời phát huy vai trò của Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân viên và người thân tích cực thực hành tiết kiệm điện.■

Chuyển đổi sử dụng thiết bị hiệu suất cao

Nhiều doanh nghiệp đang từng bước đưa tiết kiệm năng lượng trở thành một phần trong hoạt động sản xuất hàng ngày. Việc đầu tư công nghệ, thay thế thiết bị và điều chỉnh cách vận hành không chỉ giúp giảm điện năng tiêu thụ mà còn nâng cao hiệu quả hoạt động.

Theo ông Đỗ Việt Phương, Giám đốc Công ty Cổ phần may Hưng Long 2, công tác tiết kiệm năng lượng là nhiệm vụ được doanh nghiệp triển khai thường xuyên, liên tục trong nhiều năm qua, với hàng loạt giải pháp từ đầu tư thiết bị đến tối ưu quy trình sản xuất.

“Công ty đã thay thế hầu hết các thiết bị cũ bằng thiết bị có hiệu suất cao. Toàn bộ động cơ trong nhà máy hiện nay đều là động cơ tiết kiệm điện. Đồng thời, doanh nghiệp đẩy mạnh tự động hóa, đưa các hệ thống điều khiển thông minh vào vận hành”, ông Phương chia sẻ.

Theo ông Phương, các thiết bị tiêu thụ nhiều điện đều được rà soát, cải tiến, trong đó toàn bộ hệ thống chiếu sáng đã được thay thế bằng đèn tiết kiệm điện. Đối với hệ thống điều hòa doanh nghiệp áp dụng phương án vận hành linh hoạt.

“Thay vì chỉ sử dụng điều hòa, chúng tôi vận dụng điều hòa kết hợp thông gió và làm mát bằng nước. Khi thời tiết không quá khắc nghiệt, nhà máy ưu

Doanh nghiệp đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, tối ưu sản xuất

Từ đổi mới công nghệ đến quản lý năng lượng, nhiều doanh nghiệp đang chủ động triển khai các giải pháp tiết kiệm điện để tối ưu sản xuất và giảm chi phí.

➤ HÒA BÌNH

tiên sử dụng hệ thống làm mát này để giảm điện năng tiêu thụ và chỉ vận hành điều hòa trong những thời điểm nóng cao điểm”, ông Phương cho hay.

Bên cạnh đó, nhiều thiết bị trong khâu vận chuyển và sản xuất cũng được thay thế hoặc nâng cấp theo hướng sử dụng động cơ và hệ thống truyền động có hiệu suất cao hơn. Doanh nghiệp từng bước chuyển đổi công nghệ nhằm giảm mức tiêu hao điện trên toàn bộ dây chuyền sản xuất. Hàng tháng, hàng quý, công ty đều thống kê và báo cáo đầy đủ các chỉ tiêu về tiêu thụ



Tiết kiệm năng lượng giúp doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất

Ảnh: Thanh Tuấn

điện, nước, mức tiết kiệm năng lượng, doanh số, lượng phát thải và các tiêu chí môi trường theo quy định.

“Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp, hiện nay doanh nghiệp tiết kiệm được khoảng 30-35% chi phí tiền điện. Với quy mô của công ty, số tiền tiết kiệm mỗi năm đạt khoảng 1,5-2 tỷ đồng. Đây là nguồn lực đáng kể để doanh nghiệp tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh”, ông Phương cho biết.

Hướng tới chuyển dịch năng lượng xanh

Không riêng Hưng Long 2, nhiều doanh nghiệp cũng đang chủ động triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng. Ông Phạm Văn Mạnh, Quản đốc an toàn, Công ty TNHH Vietstar cho biết, tiết kiệm điện không chỉ là vấn đề riêng của công ty mà là yêu cầu chung đối với các ngành và toàn xã hội. Đối với Vietstar, công ty đã chủ động phối hợp với công ty điện

lực địa phương triển khai các chương trình tiết kiệm điện, điều chỉnh phụ tải.

Theo ông Mạnh, hệ thống máy móc của công ty chủ yếu phục vụ các dây chuyền sản xuất, trong đó có nhiều thiết bị sử dụng mô tơ và tiêu thụ lượng điện lớn. Đối với những máy có mức tiêu thụ điện cao, vào khung giờ cao điểm, công ty sẽ chủ động cắt giảm hoặc tạm dừng hoạt động, đồng thời bố trí sử dụng các thiết bị, phương án khác để thay thế phù hợp.

“Trong giờ cao điểm, nhu cầu sử dụng điện lớn và giá điện cũng cao hơn. Vì vậy, việc dịch chuyển thời gian sản xuất sang các khung giờ khác giúp công ty tiết kiệm đáng kể. Theo tính toán, mức tiết kiệm đạt khoảng 15-20%”, ông Mạnh chia sẻ.

Những kết quả đạt được cho thấy, tiết kiệm năng lượng không chỉ là trách nhiệm mà còn là lợi ích trực tiếp của doanh nghiệp. Khi được duy trì lâu dài, các giải pháp này sẽ góp phần giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất và hướng tới phát triển bền vững.■

Mới đây, Cục Đối mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (ĐCK), Bộ Công Thương phối hợp với Sở Công Thương tỉnh An Giang tổ chức hội thảo “Nâng cao hiệu quả xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia” tại Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang. Phát biểu tại hội thảo, bà Đỗ Thị Minh Trâm - Phó Cục trưởng Cục ĐCK cho rằng, khuyến công là một trong những chính sách quan trọng của Nhà nước nhằm hỗ trợ phát triển công nghiệp nông thôn, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Thông qua các chương trình, đề án khuyến công, nhiều mô hình sản xuất hiệu quả đã được hình thành, nhân rộng. Năng lực sản xuất của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các cơ sở công nghiệp nông thôn từng bước được cải thiện. Nhiều sản phẩm đặc trưng của địa phương cũng có thêm điều kiện nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường.

Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện đang đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách. Hệ thống pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, tổ chức chính quyền địa

KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA

Hoàn thiện cơ chế để nâng cao hiệu quả

Việc hoàn thiện quy định về xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia được kỳ vọng sẽ tháo gỡ vướng mắc, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và tăng tính chủ động cho địa phương.

> MY HOA

phương, cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và nhiều quy định liên quan đã có sự thay đổi. Cùng với đó, yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số khiến một số quy định hiện hành về khuyến công bộc lộ khó khăn, vướng mắc. Công tác lập kế hoạch ở một số nơi chưa thực sự bám sát nhu cầu của địa phương; chất lượng hồ sơ đề án còn hạn chế; tiến độ thực hiện và giải ngân kinh phí có lúc chưa đáp ứng yêu cầu. Một số nội dung khác cũng cần



Đại biểu tham dự Hội chợ triển lãm Công Thương An Giang năm 2026

Anh: Mạnh Trường

tiếp tục hoàn thiện, gồm cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan; công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hỗ trợ sau đầu tư; ứng dụng công nghệ

số trong quản lý, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện chương trình; nội dung chi và mức chi đối với các hoạt động khuyến công quốc gia.

Trong khuôn khổ chương trình khuyến công quốc gia, Cục ĐCK phối hợp với Sở Công Thương tỉnh An Giang tổ chức Hội chợ triển lãm Công Thương An Giang năm 2026 tại đặc khu Phú Quốc. Hội chợ có quy mô 270 gian hàng, tập trung giới thiệu các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu các cấp, tạo cơ hội để doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kết nối giao thương, quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường.

Thông qua bình chọn, tôn vinh và hỗ trợ xúc tiến thương mại, Bắc Ninh đang từng bước nâng cao giá trị, sức cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường của các sản phẩm công nghiệp nông thôn (CNNT) tiêu biểu.

> Bài và ảnh: NGUYỄN HÒA

Giai đoạn 2021-2025, hoạt động khuyến công tỉnh Bắc Ninh dành nguồn lực đáng kể cho phát triển sản phẩm CNNT tiêu biểu, từ phát hiện, bình chọn đến hỗ trợ quảng bá và mở rộng thị trường. Tổng kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển sản phẩm CNNT trong giai đoạn này đạt 4.278,6 triệu đồng.

Một trong những kết quả nổi bật là tỉnh đã tổ chức 4 lần bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh, qua đó công nhận 79 sản phẩm. Trên cơ sở kết quả bình chọn cấp tỉnh, Bắc Ninh đã đề xuất và có 7 sản phẩm được tôn vinh cấp khu vực, 7 sản phẩm được công nhận cấp quốc gia.

Các sản phẩm được công nhận tập trung vào 3 nhóm chính gồm: thủ công mỹ nghệ; chế biến nông, lâm, thủy sản,

BẮC NINH

Tập trung phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

thực phẩm và đồ uống; thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí. Đây đều là những nhóm sản phẩm gắn với tiềm năng, thế mạnh sản xuất tại khu vực nông thôn, đồng thời có khả năng tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường.

Theo UBND tỉnh Bắc Ninh, công tác bình chọn không chỉ nhằm phát hiện và tôn vinh những sản phẩm có chất lượng, giá trị sử dụng cao. Quan trọng hơn, đây còn là cơ sở để lựa chọn những sản phẩm có tiềm năng phát triển, từ đó xây dựng kế hoạch hỗ trợ phù hợp về đổi mới công nghệ, thiết bị, đào tạo lao động, phát triển sản xuất và xúc tiến thương mại.

Chia sẻ tại hội thảo khuyến công do Cục Đối mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (Bộ Công Thương) tổ chức, ông Nguyễn Thế Thi, Phó Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh cho biết, hoạt động khuyến công thời gian qua đã góp phần hỗ trợ nhiều cơ sở CNNT đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và mở rộng thị trường.



Chị Đặng Thị Tâm - Giám đốc Hợp tác xã Gốm và Du lịch Minh Tâm giới thiệu sản phẩm tại hội chợ

Giai đoạn 2026 -2030, Bắc Ninh dự kiến tổ chức 2 kỳ bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh; hỗ trợ các cơ sở tham gia 5 hội chợ, triển lãm và hoạt động xúc tiến thương mại, đồng thời hỗ trợ 18 cơ sở triển khai website, gian hàng số, tài khoản mạng xã hội và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Thực tế cho thấy, sau khi được công nhận, nhiều sản phẩm CNNT tiêu biểu có thêm

điều kiện tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm và hoạt động

Trước những yêu cầu mới, Bộ Công Thương đang xây dựng dự thảo Thông tư quy định về xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia nhằm thay thế các quy định hiện hành. Dự thảo được xây dựng theo hướng bảo đảm đồng bộ với hệ thống pháp luật mới, nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy tính chủ động của địa phương và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực ngân sách.

Tại hội thảo, ông Đoàn Mạnh Trường - Phó Trưởng phòng Khuyến công (Cục ĐCK) đã trình bày các nội dung trọng tâm, những điểm mới của dự thảo Thông tư của Bộ Công Thương quy định về xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia. Hội thảo đồng thời ghi nhận các ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính thay thế Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công và Thông tư số 64/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC.■

kết nối thị trường. Qua đó, sản phẩm được giới thiệu rộng rãi hơn tới khách hàng, doanh nghiệp phân phối và các đối tác tiềm năng.

Chị Đặng Thị Tâm - Giám đốc Hợp tác xã Gốm và Du lịch Minh Tâm (thôn Phù Lăng, xã Phù Lăng, tỉnh Bắc Ninh) cho biết, năm 2025, sản phẩm của cơ sở được công nhận là sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh. Danh hiệu sản phẩm CNNT tiêu biểu đã tạo thêm cơ hội để cơ sở tham gia các hội chợ, triển lãm và chương trình xúc tiến thương mại do Sở Công Thương và tỉnh Bắc Ninh tổ chức...

Phát huy kết quả đạt được, giai đoạn 2026-2030, Bắc Ninh xác định tiếp tục hỗ trợ phát triển sản phẩm CNNT tiêu biểu theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng đáp ứng tiêu chuẩn thị trường. Hoạt động khuyến công sẽ tập trung vào những ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ lực, có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh của địa phương. Theo kế hoạch, tỉnh sẽ tổ chức 2 kỳ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; tổ chức một hội chợ, triển lãm sản phẩm CNNT và sản phẩm thủ công mỹ nghệ; hỗ trợ các cơ sở tham gia 5 hội chợ, triển lãm và hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.■

Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ninh quy định nhiều mức hỗ trợ cụ thể cho hoạt động khuyến công địa phương giai đoạn 2026-2030. Chính sách được kỳ vọng tạo thêm động lực để các cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.

➤ Bài và ảnh: NGUYỄN HÒA

HĐND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương giai đoạn 2026-2030. Nghị quyết tạo cơ sở để địa phương triển khai đồng bộ các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) trên địa bàn. Đối tượng áp dụng gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các xã, phường, đặc

QUẢNG NINH

Tăng lực cho khuyến công giai đoạn mới



Quảng Ninh hỗ trợ sản phẩm công nghiệp nông thôn tiếp cận thị trường

khu thuộc tỉnh; các làng nghề được UBND tỉnh công nhận.

Một trong những nội dung đáng chú ý của Nghị quyết là hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật nhằm phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới. Theo đó, kinh phí hỗ trợ bằng 30% chi phí, tối đa 1 tỷ đồng cho một mô hình. Đối với mô hình của các cơ sở CNNT đang hoạt động hiệu quả, cần phổ biến và nhân rộng, mức hỗ trợ là 100% chi phí nhưng không quá 100 triệu đồng/mô hình.

Đối với hoạt động ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ và tiến

bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, mức hỗ trợ bằng 50% chi phí nhưng không quá 300 triệu đồng cho mỗi cơ sở. Riêng trường hợp đầu tư dây chuyền công nghệ, mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức hỗ trợ dành cho ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến.

Chính sách này được kỳ vọng giúp các cơ sở CNNT giảm bớt áp lực về vốn khi đầu tư thiết bị, từng bước thay thế công nghệ lạc hậu, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường.

Đây cũng là điều kiện để hoạt động khuyến công gắn chặt hơn với chuyển đổi xanh, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và giảm tác động đến môi trường.

Bên cạnh hỗ trợ sản xuất, Quảng Ninh dành nguồn lực cho hoạt động xúc tiến thương mại và phát triển thị trường. Việc tổ chức hội chợ, triển lãm hàng CNNT, hàng thủ công mỹ nghệ trong nước được hỗ trợ 100% chi phí theo quy định. Các cơ sở CNNT tham gia trưng bày hội chợ, triển lãm khác trong nước được hỗ trợ 80% giá thuê gian hàng. Đối với hoạt động tổ chức, tham gia hội chợ,

triển lãm ở nước ngoài, kinh phí hỗ trợ có thể bao gồm thuê mặt bằng, thiết kế và dàn dựng gian hàng, trang trí khu vực Việt Nam, tổ chức khai mạc, hội thảo, trình diễn sản phẩm và chi phí cho cán bộ thực hiện chương trình.

Hoạt động bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh tiếp tục được quan tâm. Kinh phí tổ chức bình chọn và trao giấy chứng nhận được hỗ trợ 100%, tối đa 200 triệu đồng cho mỗi lần bình chọn; sản phẩm đạt giải cấp tỉnh được thưởng 5 triệu đồng. Ngoài ra, các sản phẩm CNNT được hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu với mức tối đa 35 triệu đồng cho một nhãn hiệu.

Đáng chú ý, chính sách khuyến công còn hướng tới phát triển hạ tầng cụm công nghiệp. Việc lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp được hỗ trợ 50% chi phí, tối đa 500 triệu đồng mỗi cụm. Hoạt động đầu tư san lấp mặt bằng, xây dựng đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp nước, thoát nước và xử lý ô nhiễm môi trường được hỗ trợ 30% chi phí, tối đa 6 tỷ đồng cho một cụm công nghiệp. ■

KHUYẾN CÔNG HÀ TĨNH

Ưu tiên hỗ trợ sản phẩm địa phương có lợi thế

Tỉnh Hà Tĩnh sẽ ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với các sản phẩm đặc sản, sản phẩm có lợi thế của tỉnh. Một số sản phẩm đặc trưng như nhưng hươu Hương Sơn, trầm hương, cam Khe Mây, bưởi Phúc Trạch, kẹo cao su Hà Tĩnh... sẽ được quan tâm hỗ trợ thông qua chế biến sâu, cải tiến mẫu mã, bao bì, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Đây là hướng đi phù hợp với yêu cầu phát triển CNNT trong giai đoạn mới. Thay vì chỉ dừng ở khai thác nguyên liệu thô hoặc sản xuất nhỏ lẻ, hoạt động khuyến công sẽ tập trung hỗ trợ cơ sở sản xuất nâng chất sản phẩm, tăng giá trị gia tăng và từng bước tham gia sâu hơn vào thị trường.

Chương trình khuyến công Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030 bám sát tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Cùng với đó, thực hiện nhất quán tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, xác định kinh tế tư nhân là một động lực

UBND tỉnh Hà Tĩnh vừa ban hành Quyết định số 1168/QĐ-UBND phê duyệt Chương trình khuyến công địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu của chương trình là đẩy mạnh hoạt động khuyến công, thúc đẩy phát triển công nghiệp nông thôn (CNNT) theo hướng bền vững, hiệu quả; tập trung khai thác và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

➤ Bài và ảnh: MY HOA

quan trọng của nền kinh tế và là đối tượng trọng tâm của hoạt động khuyến công. Qua đó, khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Trong giai đoạn tới, Hà Tĩnh sẽ đẩy mạnh các hoạt động khuyến công theo hướng kết hợp giữa Nhà nước với doanh nghiệp, theo chuỗi ngành công nghiệp, tăng giá trị gia tăng và gắn với chuyển đổi số. Hướng tới sản xuất và tiêu dùng bền vững, phát triển các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp carbon thấp gắn với bảo vệ môi trường. Đây là yêu cầu cần thiết trong bối cảnh thị trường ngày càng quan tâm đến tiêu chuẩn xanh, truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm môi trường của sản phẩm.

Đối với phát triển sản phẩm CNNT tiêu biểu, tỉnh đặt mục tiêu đến năm 2030 có thêm từ



Sản phẩm công nghiệp nông thôn tỉnh Hà Tĩnh tham gia Hội chợ Mùa Thu lần thứ nhất năm 2025

Chương trình khuyến công Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030 ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm có lợi thế của địa phương, trọng tâm là hỗ trợ chế biến sâu, cải tiến mẫu mã, bao bì, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc và mở rộng kênh tiêu thụ, nâng giá trị sản phẩm CNNT.

80 - 100 sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh và từ 4 - 10 sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp quốc gia được chứng nhận. Đáng chú ý, 100% sản phẩm CNNT tiêu biểu sẽ có bao bì, nhãn mác chất lượng gắn với truy xuất nguồn gốc và kênh bán hàng online.

Hà Tĩnh cũng sẽ xây dựng điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp tỉnh và cấp quốc gia; gắn với tiêu thụ, quảng bá sản phẩm CNNT tiêu biểu, sản phẩm chủ lực của tỉnh. Tính phần đầu các cơ sở CNNT sau khi được hỗ trợ có doanh thu tăng từ 10 - 15%; trên 60% sản phẩm trưng bày được kết nối tiêu thụ ổn định; 100% điểm trưng bày trở thành điểm giới thiệu, quảng bá sản phẩm gắn với du lịch và xúc tiến thương mại.

Bên cạnh đó, chương trình cũng đặt mục tiêu hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý, tư vấn, trợ giúp các cơ sở CNNT. Chủ cơ sở sẽ được hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, giao tiếp, quảng bá, bán hàng qua các kênh ngoài hình thức truyền thống như sàn thương mại điện tử, mạng xã hội; đồng thời áp dụng phần mềm quản lý sản xuất, kinh doanh cơ bản. ■

Đào tạo gắn với thực tiễn, xây dựng đội ngũ trí thức trong giai đoạn mới

➤ Bài và ảnh: TRẦN LÊ

Bộ Công Thương xác định đổi mới đào tạo, bồi dưỡng, thúc đẩy học tập suốt đời và nâng cao năng lực số là nhiệm vụ trọng tâm, góp phần xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững.

Đào tạo gắn với thực tiễn, thúc đẩy học tập suốt đời

Năm 2026, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 289/QĐ-BCT về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 107/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới, đồng thời triển khai Quyết định số 2711/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển đội ngũ trí thức đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.



Bộ Công Thương đặt trọng tâm đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, thúc đẩy văn hóa học tập suốt đời trong đội ngũ trí thức

Theo Kế hoạch, Bộ Công Thương đặt trọng tâm đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, thúc đẩy văn hóa học tập suốt đời trong đội ngũ trí thức, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng là khuyến khích các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu trực thuộc Bộ tăng cường liên kết, hợp tác với các cơ sở tiên tiến trong và ngoài nước nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ, năng lực hoạt động. Việc mở rộng hợp tác quốc tế được kỳ vọng tạo bước đột phá về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao và

bồi dưỡng nhân tài trong các cơ sở giáo dục đại học, nghiên cứu khoa học.

Định hướng này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn tạo điều kiện để đội ngũ trí thức tiếp cận các mô hình quản trị, phương pháp nghiên cứu và công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành Công Thương trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Đào tạo để làm việc hiệu quả trên môi trường số

Theo ông Bùi Huy Hoàng, Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển Thương mại điện tử và Công nghệ

số, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương), để chuyển đổi số thực sự trở thành động lực đổi mới, điều quan trọng nhất là thay đổi nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từ đó hình thành văn hóa số trong toàn ngành.

Ông Bùi Huy Hoàng cho rằng, công tác đào tạo cần chuyển từ tư duy “học để biết” sang “học để làm”, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu “làm việc trên môi trường số”. Để hiện thực hóa mục tiêu này, cần tập trung vào hai nhóm giải pháp.

Thứ nhất, phát triển môi trường học tập mang tính thực tiễn, có khả năng ứng dụng cao trên các

nền tảng đào tạo trực tuyến. Các chương trình bồi dưỡng cần được thiết kế theo từng lĩnh vực công việc, thường xuyên cập nhật theo sự phát triển của công nghệ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Thứ hai, xây dựng hệ sinh thái số thống nhất trong toàn ngành, trong đó người đứng đầu phải tiên phong ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành trên cùng một nền tảng. Cán bộ làm việc trong hệ sinh thái này sẽ chủ động nâng cao kiến thức, kỹ năng số để đáp ứng yêu cầu công việc. Qua đó, chuyển đổi số trở thành động lực nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy sự phát triển chung của ngành.

Theo ông Bùi Huy Hoàng, trong bối cảnh AI và dữ liệu số phát triển rất nhanh, nếu cán bộ không học tập thường xuyên, kiến thức sẽ nhanh chóng lạc hậu. Vì vậy, công tác đào tạo cần chuyển mạnh từ “truyền đạt kiến thức” sang “phát triển năng lực thực hành”, lấy nhu cầu công việc làm trung tâm, tăng cường học qua thực tiễn, ứng dụng AI và công nghệ số để giải quyết các bài toán quản lý. ■

Giai đoạn 2021-2025, Bộ Công Thương đẩy mạnh đào tạo gắn với nhu cầu phát triển của ngành và thị trường lao động. Giai đoạn 2026-2030, trọng tâm là nâng cao chất lượng giảng viên, mở rộng hợp tác quốc tế và đào tạo nhân lực trình độ cao, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển các ngành công nghiệp chiến lược.

➤ TRẦN AN

Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên

Trong định hướng phát triển giai đoạn 2026-2030, Bộ Công Thương xác định, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, trong đó việc xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ năng lực, trình độ được xem là nền tảng để nâng cao chất lượng đào tạo trong toàn hệ thống các trường thuộc Bộ.

Theo phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn mới, các trường đại học cần tập trung đào tạo đội ngũ kỹ sư, cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ cho những lĩnh vực mũi nhọn của

NÂNG CHẤT LƯỢNG GIẢNG VIÊN

Nền tảng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngành Công Thương



Đoàn công tác Bộ Công Thương làm việc với Hội đồng các Hiệu trưởng đại học Đại học Kinh tế, Kỹ thuật Budapest (BME), cùng sự tham gia của Thương vụ Việt Nam tại Hungary
Ảnh: Vụ Tổ chức cán bộ

Mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo giảng viên, nghiên cứu sinh giúp các trường thuộc Bộ Công Thương tiếp cận công nghệ, mô hình đào tạo tiên tiến, qua đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển ngành giai đoạn 2026-2030.

lượng, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của ngành Công Thương trong giai đoạn mới.

Mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo

Song song với đổi mới chương trình đào tạo, Bộ Công Thương tiếp tục coi hợp tác quốc tế là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo dục.

Việt Nam và Hungary có hơn 75 năm quan hệ hợp tác với nhiều thành tựu nổi bật, trong đó giáo dục và đào tạo luôn là lĩnh vực hợp tác hiệu quả. Hàng năm, hàng trăm sinh viên, nghiên cứu sinh Việt Nam được cấp học bổng sang học tập tại Hungary. Thỏa thuận hợp tác giáo dục giữa Chính phủ Việt Nam và Hungary ký năm 2013, cùng việc hai nước

nâng cấp quan hệ lên Đối tác toàn diện năm 2018, đã tạo nền tảng thuận lợi để mở rộng hợp tác trong đào tạo nguồn nhân lực.

Nhằm cụ thể hóa các cơ hội hợp tác, tháng 7/2026, Đoàn công tác của Bộ Công Thương gồm đại diện một số trường đại học, cao đẳng thuộc Bộ cùng Thương vụ Việt Nam tại Hungary đã làm việc với Hội đồng các Hiệu trưởng đại học và Trường Đại học Kinh tế và Kỹ thuật Budapest (BME). Hai bên tập trung trao đổi khả năng hợp tác đào tạo trong các lĩnh vực công nghiệp mà Hungary có thế mạnh như kỹ thuật, bán dẫn, năng lượng hạt nhân và công nghệ thông tin.

Đáng chú ý, để chuẩn bị nguồn nhân lực cho các dự án điện hạt nhân trong thời gian tới, phía Việt Nam cũng bày tỏ mong muốn sớm cử sinh viên các trường thuộc Bộ Công Thương sang Hungary học tập chuyên ngành điện hạt nhân. Hai bên sẽ tiếp tục trao đổi về quy trình tuyển chọn và các thủ tục liên quan nhằm triển khai chương trình trong thời gian tới.

Theo ông Nguyễn Quang Hồng, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ Công Thương), Trưởng đoàn công tác phía Việt Nam, các trường đại học của hai nước cần tiếp tục trao đổi trực tiếp để sớm triển khai các chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên và lựa chọn giảng viên Việt Nam sang Hungary học tập, nâng cao trình độ. ■

BỘ CÔNG THƯƠNG

Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác tổ chức cán bộ

Chương trình tập huấn công tác tổ chức cán bộ năm 2026 của Bộ Công Thương tổ chức mới đây tập trung cập nhật những quy định mới về đánh giá, xếp loại công chức, đồng thời trang bị phương pháp triển khai Nghị định số 335/2025/NĐ-CP, góp phần nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức cán bộ trong toàn ngành.

➤ Bài và ảnh: LÊ AN

Cập nhật quy định mới về đánh giá công chức

Tại chương trình, các báo cáo viên đã giới thiệu những nội dung trọng tâm của Nghị định số 335/2025/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan hành chính nhà nước và công chức, làm rõ phương pháp, tiêu chí và quy trình đánh giá theo quy định mới.

Bên cạnh đó, các học viên được hướng dẫn việc tổ chức đánh giá công chức theo tháng, quý và năm theo tinh thần Công văn số 1087/BNV-CCVC của Bộ Nội vụ, nhằm bảo đảm việc triển khai thống nhất trong các đơn vị.

Chia sẻ tại hội nghị, ông Nguyễn Đức Tú, Tư vấn trưởng Công ty Vietez Việt Nam cho

biết, đơn vị đã tham gia cùng Bộ Nội vụ trong quá trình xây dựng Nghị định số 335 cũng như biên soạn Sổ tay hướng dẫn triển khai nghị định. Tại chương trình tập huấn, ông giới thiệu những nội dung cốt lõi của Sổ tay và giải đáp các câu hỏi do Bộ Công Thương gửi.

Theo ông Nguyễn Đức Tú, điểm thay đổi căn bản của Nghị định số 335 là chuyển từ phương thức đánh giá mang tính định tính sang lượng hóa kết quả thực hiện nhiệm vụ. Tất cả công việc, từ đơn giản đến phức tạp, đều được quy đổi về cùng một đơn vị sản phẩm chuẩn để đánh giá trên cùng một thang đo.

Việc đánh giá được thực hiện dựa trên các tiêu chí về số lượng,

chất lượng và tiến độ hoàn thành công việc, kết hợp với nhóm tiêu chí chung. Đối với công chức lãnh đạo, ngoài các tiêu chí trên còn bổ sung các nội dung đánh giá về kết quả hoạt động, năng lực tổ chức triển khai và khả năng tập hợp, đoàn kết.

Theo báo cáo viên, cách tiếp cận này giúp việc đánh giá công chức trở nên minh bạch, có cơ sở định lượng, hạn chế yếu tố cảm tính trong quá trình xếp loại.

Hướng dẫn triển khai quy trình đánh giá đơn vị theo sản phẩm

Một nội dung được dành nhiều thời gian trao đổi là hướng dẫn xây dựng danh mục sản phẩm công việc và quy đổi



Ông Nguyễn Đức Tú, Tư vấn trưởng Công ty Vietez Việt Nam chia sẻ tại hội nghị tập huấn công tác tổ chức cán bộ Bộ Công Thương

sang đơn vị sản phẩm chuẩn - nội dung được đánh giá là mới và khó trong quá trình triển khai Nghị định số 335.

Theo ông Nguyễn Đức Tú, việc triển khai được thực hiện qua bốn bước gồm: thống kê danh mục sản phẩm công việc; phân nhóm theo mức độ phức tạp; xác định đơn vị sản phẩm công việc chuẩn và chấm điểm cho từng nhiệm vụ; xác định hệ số quy đổi.

Trong đó, bước thống kê danh mục sản phẩm công việc tương đối thuận lợi vì các cơ quan có thể khai thác dữ liệu từ hệ thống quản lý văn bản hoặc số theo dõi công văn để tổng hợp đầy đủ các nhiệm vụ đã thực hiện.

Khó khăn lớn hơn nằm ở việc phân loại công việc theo năm

mức độ phức tạp. Sổ tay hướng dẫn đã đưa ra khung tiêu chí để các cơ quan, đơn vị căn cứ phân nhóm công việc, đồng thời định hướng tương ứng với các cấp độ vị trí việc làm từ chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp đến chuyên gia.

Theo báo cáo viên, trên thực tế, có trường hợp công chức ở vị trí chuyên viên đảm nhận những nhiệm vụ có mức độ phức tạp cao hơn, trong khi một số công chức giữ ngạch cao lại chủ yếu thực hiện công việc ở mức thấp hơn. Khi kết quả đánh giá được lưu trữ trên phần mềm, cơ quan quản lý sẽ có thêm căn cứ để theo dõi việc giao việc, sử dụng và đánh giá công chức, phục vụ công tác quản lý, bố trí và phát triển đội ngũ. ■

Tập huấn AI trong công tác phòng vệ thương mại

Chuyển đổi số đang trở thành yêu cầu tất yếu đối với hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực Công Thương. Việc đưa các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) vào đào tạo cán bộ không chỉ giúp nâng cao hiệu quả xử lý công việc mà còn đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác phòng vệ thương mại trong bối cảnh thương mại quốc tế diễn biến phức tạp.

➤ Bài và ảnh: TRẦN ĐÌNH

AI hỗ trợ xử lý dữ liệu và hoàn thiện quy trình nghiệp vụ

Tại trụ sở Bộ Công Thương, Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về chuyển đổi số năm 2026 dành cho cán bộ, công chức của Cục Phòng vệ thương mại.

Điểm nhấn của chương trình là đưa các công cụ trí tuệ nhân tạo vào nội dung đào tạo và thực hành. Học viên được tiếp cận trực tiếp với các nền tảng Google Gemini và NotebookLM thông qua hướng dẫn của các chuyên gia Google, tập trung vào những tình huống gắn với công việc thực tế như xử lý văn bản, tổng hợp thông tin, xây dựng báo cáo và hỗ trợ ra quyết định.

Trong bối cảnh khối lượng hồ sơ, tài liệu của ngành Công Thương ngày càng lớn, nhiều báo cáo phải tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn và yêu cầu đối chiếu, kiểm chứng chặt chẽ, việc xử lý thủ công dễ phát sinh sai sót và mất nhiều thời gian.

Tại lớp bồi dưỡng, NotebookLM được giới thiệu là công cụ hỗ trợ xử lý hồ sơ với khả năng đọc hiểu tài liệu, tổng hợp thông tin, hỗ trợ soạn thảo văn bản và xây dựng căn cứ pháp lý dựa trên các nguồn dữ liệu đã thiết lập. Qua đó, cán bộ có thể rút ngắn thời gian tra cứu, đồng thời nâng cao độ chính xác khi xây dựng văn bản góp ý, thẩm định hoặc quyết định hành chính.

Bên cạnh đó, Google Gemini hỗ trợ xử lý ngôn ngữ tự nhiên, giúp tạo lập nội dung, tóm tắt tài

liệu và phân tích thông tin phức tạp. Trong chương trình đào tạo, cán bộ được khuyến khích tích hợp AI vào quy trình xử lý công việc từ khâu tiếp nhận thông tin đến hoàn thiện sản phẩm cuối cùng, góp phần thích ứng với môi trường làm việc số hóa.

Nâng cao hiệu quả công tác phòng vệ thương mại

Ông Đặng Xuân Tâm, Chánh Văn phòng Cục Phòng vệ thương mại - học viên của khóa học cho biết, việc tổ chức lớp bồi dưỡng xuất phát từ yêu cầu chuyển đổi số của ngành Công Thương, đồng thời phục vụ mục tiêu nâng cao chất lượng công tác phòng vệ thương mại trong bối cảnh thương mại quốc tế ngày càng phức tạp.

Theo ông Đặng Xuân Tâm,



Lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu về chuyển đổi số năm 2026 của Cục Phòng vệ thương mại

Sự kết hợp giữa đội ngũ cán bộ và công nghệ là hướng đi phù hợp trong chuyển đổi số. AI giúp giảm tải công việc kỹ thuật, để cán bộ tập trung vào phân tích, đánh giá chuyên sâu, góp phần nâng cao năng lực số và hiệu quả công tác phòng vệ thương mại.

việc trang bị kỹ năng ứng dụng AI giúp cán bộ nâng cao hiệu suất làm việc và tăng khả năng phản ứng kịp thời với các vấn đề phát sinh, góp phần bảo đảm quá trình thực thi các quy định pháp luật về phòng vệ thương mại chính xác, minh bạch và hiệu quả hơn, qua đó bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, nền kinh tế.

AI cũng được đánh giá có nhiều lợi thế trong xử lý dữ liệu lớn, đặc biệt đối với các số liệu về xuất nhập khẩu, giá cả, sản lượng và xu hướng thị trường. Các công cụ thông minh có thể hỗ trợ tổng

hợp, phân tích và phát hiện các dấu hiệu bất thường, giúp rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao chất lượng thông tin phục vụ quá trình ra quyết định.

Tuy nhiên, theo ông Đặng Xuân Tâm, AI chỉ là công cụ hỗ trợ, không thay thế con người. Những đánh giá cuối cùng, đặc biệt là các kết luận mang tính pháp lý, vẫn phải dựa trên sự thẩm định của cán bộ chuyên môn nhằm bảo đảm tính khách quan và tuân thủ đầy đủ các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới cũng như pháp luật Việt Nam. ■

Từ kiểm soát các vị trí xung yếu đến ứng dụng quan trắc và cảnh báo theo thời gian thực, ngành khai khoáng đang chuyển mạnh sang quản trị chủ động rủi ro thiên tai.

Siết an toàn từ những điểm xung yếu

Đối với ngành khai khoáng, công tác phòng, chống thiên tai gắn trực tiếp với yêu cầu bảo đảm an toàn tại khai trường, bờ mỏ, bãi thải, hồ chứa quặng đuôi và hệ thống thoát nước. Do đó, các đơn vị phải nhận diện đúng nguy cơ, kiểm soát chặt vị trí xung yếu và chuẩn bị phương án ứng phó ngay từ cơ sở.

Công điện số 5801/CD-PTDS ngày 27/7/2026 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự, Bộ Công Thương yêu cầu các đơn vị khai thác, chế biến khoáng sản kiểm tra khu mỏ, bãi thải, đập và hồ chứa bùn thải quặng đuôi; xử lý kịp thời nguy cơ mất an toàn; rà soát hệ thống tiêu thoát nước, chủ động di dời thiết bị khỏi khu vực có nguy cơ sạt lở, tràn bùn, đất đá thải.

Còn tại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), công tác chuẩn bị ứng phó mùa mưa bão năm 2026 được triển khai theo hướng bám sát từng khu vực sản xuất và từng

Ngành khai khoáng dựng "lá chắn" cảnh báo sớm thiên tai

➤ Bài và ảnh: LÊ VĂN

cấp độ rủi ro. Theo Báo cáo tổng kết công tác bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026, toàn Tập đoàn đã xác định 38 vị trí trọng điểm cần kiểm soát, gồm 23 vị trí thuộc khối công nghiệp than, 13 vị trí thuộc khối khoáng sản, bauxite và hai vị trí thuộc khối điện.

Trên cơ sở đó, TKV yêu cầu các đơn vị tiếp tục rà soát phương án ứng phó theo từng cấp độ rủi ro, xác định rõ vị trí xung yếu, bố trí nhân lực, phương tiện sẵn sàng xử lý khi xảy ra hiện tượng mất an toàn. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng các tổ, đội xung kích tại cơ sở được kiện toàn, phân công trách nhiệm cụ thể; vật tư, thiết bị được chuẩn bị theo phương châm "3 trước, 4 tại chỗ". Tuy nhiên, với bờ mỏ, bãi thải và đập chứa quặng đuôi, nguy cơ mất ổn định có thể tích tụ âm thầm. Vì vậy, bên cạnh lực lượng và phương tiện tại chỗ, hiệu quả ứng phó còn phụ thuộc vào khả năng phát hiện sớm dấu hiệu bất thường và cảnh báo kịp thời.



Đoàn kiểm tra của Bộ Công Thương làm việc với Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP, Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico kiểm tra công tác chuẩn bị ứng phó mùa mưa bão năm 2026

Công nghệ mở rộng "thời gian vàng" ứng phó thiên tai

Tháng 6/2026, Đoàn kiểm tra của Bộ Công Thương do ông Trịnh Văn Thuận, Phó Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Bộ Công Thương làm Trưởng đoàn, đã kiểm tra công tác chuẩn bị

mùa mưa bão tại Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP, Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico. Đoàn tập trung đánh giá hệ thống quan trắc, dự báo và cảnh báo sớm an toàn bờ mỏ, đập chứa quặng đuôi.

Ông Lê Tuấn Ngọc, Phó Tổng

giám đốc Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP cho biết, trước đây công tác quan trắc chủ yếu được thực hiện định kỳ, có hạn mục chỉ đánh giá theo quý hoặc theo năm. Hiện nay, đơn vị đang chuyển dần sang mô hình quan trắc, dự báo và cảnh báo chủ động theo thời gian thực.

Thực tế tại Mỏ tuyển đồng Sin Quyền cho thấy, công nghệ cảnh báo đã được gắn liền với lực lượng và phương án xử lý cụ thể. Hiện đơn vị duy trì 10 đội ứng cứu với 170 người; trực vận hành hệ thống bơm thoát nước 24/24 giờ trong những ngày mưa; tăng cường tuần tra, cảnh báo và gia cố tại khu vực có nguy cơ sạt lở.

Đánh giá tại buổi làm việc, Phó Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp Trịnh Văn Thuận cho rằng, hệ thống quan trắc và cảnh báo sớm là hướng đi có tính thực tiễn cao, phù hợp yêu cầu hiện đại hóa quản lý an toàn công nghiệp. Ông đề nghị, đơn vị tiếp tục chuẩn hóa dữ liệu, xác lập rõ ngưỡng cảnh báo và ưu tiên mở rộng ứng dụng tại khu vực có nguy cơ mất ổn định cao.■

Chuyển đổi sang các mô hình sản xuất và phân phối xanh không còn là phong trào ngắn hạn mà đang trở thành yêu cầu bắt buộc nhằm giảm thiểu rác thải nhựa, hướng tới nền kinh tế tuần hoàn. Ghi nhận từ các đơn vị cung ứng và bán lẻ trên địa bàn Hà Nội, nhiều giải pháp đồng bộ đang được triển khai thực tế nhằm thay thế sản phẩm từ nhựa dùng một lần, giảm thiểu rác thải nhựa, góp phần định hình thói quen tiêu dùng bền vững.

Chủ động "xanh hóa" từ khâu sản xuất

Tại các doanh nghiệp sản xuất, xu hướng cắt giảm vật liệu nhựa dùng một lần đang được áp dụng triệt để ngay từ khâu thiết kế sản phẩm và bao bì thương mại.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, chị Nguyễn Ngọc Khánh, Founder thương hiệu nến thơm thủ công Goût Scent cho biết, việc "xanh hóa" quy trình sản xuất được thực hiện ngay từ bước lựa chọn nguyên liệu lành tính, ưu tiên sáp và hương liệu an toàn cho sức khỏe. Ở khâu đóng gói, doanh nghiệp áp dụng giải pháp không sử dụng mút xốp nylon hay nhựa dùng một lần; toàn bộ khay chống sốc được thay thế bằng giấy tái chế, carton sóng E và giấy Kraft.

Điểm đặc biệt trong mô hình của doanh nghiệp này là việc kết hợp sản phẩm với hũ đựng bằng gốm thủ công được sản xuất từ làng gốm Bát Tràng. Việc sử dụng chất liệu gốm dày dặn không chỉ nhằm mục đích

Chuyển đổi xanh trong sản xuất và phân phối tiêu dùng

➤ Bài và ảnh: THUY DƯƠNG



Việc triển khai đồng bộ các giải pháp giảm thiểu rác thải nhựa đang khẳng định quyết tâm chuyển đổi xanh trong phân phối tiêu dùng

nâng cao thẩm mỹ, tôn vinh nét đẹp văn hóa truyền thống từ đôi bàn tay nghệ nhân Việt, mà còn hướng tới mục tiêu kéo dài vòng đời sản phẩm.

"Đối nền xong, khách hàng có thể rửa sạch làm chậu cây cảnh hoặc làm ống đựng đồ vật nhỏ hay đơn giản là để trên bàn làm việc cho đẹp. Thay vì bỏ đi sau khi sử dụng hết sản phẩm, vòng đời của hũ gốm được kéo dài thêm nhiều năm, từ đó giảm thiểu được rác thải bao bì nhựa", chị Khánh chia sẻ.

Ở khâu phân phối tiêu dùng, các hệ thống siêu thị đóng vai trò mất xích quan

trọng trong việc định hình hành vi mua sắm của cộng đồng. Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Giám đốc Siêu thị Co.opmart Hà Nội (điểm bán Hà Đông) cho biết: "Tại Co.opmart Hà Nội cũng như trên toàn hệ thống Saigon Co.op, chúng tôi coi "xanh hóa" là chiến lược trọng tâm chứ không phải phong trào ngắn hạn".

Hiện nay Co.opmart Hà Nội đã bố trí riêng một khu vực đóng gói bằng thùng carton ngay sau quầy thu ngân. Giải pháp này vừa giảm tối đa lượng túi nylon phát ra, vừa giải bài toán tái chế bao bì giấy tại chỗ rất hiệu quả.

Tăng cường phối hợp chuỗi cung ứng

Dù đã đạt được những kết quả bước đầu, quá trình chuyển đổi sang bao bì thân thiện với môi trường trong ngành bán lẻ vẫn gặp không ít thách thức. Theo đại diện Co.opmart Hà Nội, khó khăn lớn nhất hiện nay nằm ở chi phí bao bì xanh thường cao hơn túi nylon thông thường và thói quen thích sự tiện lợi, muốn lấy nhiều túi nylon của một bộ phận người tiêu dùng.

Để giải bài toán này, hệ thống siêu thị Co.opmart áp dụng các giải pháp linh hoạt. Với lợi thế quy mô bán lẻ toàn quốc, Saigon Co.op chủ động đàm phán với các nhà cung cấp bao bì sinh học để có mức giá tối ưu nhất. Đồng thời, đơn vị tập trung chuyển đổi thói quen người mua bằng chính sách khuyến khích như tặng quà, tích điểm thưởng cho khách hàng không dùng túi nylon, kết hợp đào tạo thu ngân và nhân viên quầy kệ kỹ năng gói hàng tiết kiệm túi, chủ động gợi ý khách xếp chung hàng hóa để giảm số lượng bao bì tiêu thụ.

Lộ trình cắt giảm rác thải nhựa trong phân phối và tiêu dùng là một hành trình dài hạn, đòi hỏi sự đồng hành kiên trì từ nhà sản xuất, đơn vị bán lẻ đến mỗi người tiêu dùng. Khi những thói quen xanh được lan tỏa và duy trì thường xuyên, nền kinh tế tuần hoàn sẽ từng bước được định hình, góp phần hướng tới mục tiêu phát triển bền vững cho toàn xã hội.■

THỰC THI BẢN QUYỀN

Thúc đẩy sáng tạo, phát triển thị trường nội dung số lành mạnh

Tăng cường thực thi quyền tác giả trên môi trường số không chỉ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền mà còn tạo động lực sáng tạo, thu hút đầu tư, phát triển bền vững các ngành công nghiệp văn hóa.

➤ Bài và ảnh: HOA QUỲNH

Xây dựng hành lang pháp lý vững chắc

Ông Trần Hoàng - Cục trưởng Cục Bản quyền tác giả (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cho biết, hiện nay, chỉ với một thiết bị kết nối internet, một tác phẩm có thể được phổ biến tới hàng triệu người trong thời gian rất ngắn. Đây là cơ hội lớn để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và nền kinh tế sáng tạo. Tuy nhiên, cùng với đó là những thách thức ngày càng phức tạp đối với công tác bảo hộ và thực thi quyền tác giả. Trong đó, các hành vi sao chép, truyền tải trái phép, phát tán nội dung trên các nền tảng số... đang đặt ra yêu cầu phải đổi mới cả về thể chế, công nghệ và cơ chế phối hợp thực thi.

Theo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, vi phạm bản quyền không chỉ đơn thuần là hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, mà còn tác động trực tiếp đến sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa và nền kinh tế sáng tạo tại Việt Nam. Khi tình trạng sao chép, phát tán trái phép nội dung diễn ra tràn lan, người sáng tạo, doanh nghiệp sản xuất nội dung và nhà đầu tư sẽ bị thất thu nghiêm trọng. Hệ quả là động lực sáng tạo suy giảm, khả năng tái đầu tư cho sản phẩm mới bị hạn chế, kéo theo sức cạnh tranh của ngành công nghiệp nội dung Việt Nam bị ảnh hưởng. Ngược lại, nếu quyền tác giả và quyền liên quan được bảo vệ hiệu quả, đó sẽ là nền tảng để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút đầu tư và phát triển thị trường nội dung số lành mạnh.

Chính vì vậy, thời gian qua, Việt Nam đã không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước. Riêng với lĩnh vực thực thi trên môi trường số, Việt Nam đang từng bước hoàn thiện các cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, chủ thể quyền, doanh nghiệp công nghệ, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian và các nền tảng số, nhằm nâng cao hiệu quả phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi xâm phạm.

Bà Phạm Thị Kim Oanh - Phó Cục trưởng Cục Bản quyền tác giả cho biết, Việt Nam đã xây dựng được một hành lang pháp lý vững chắc, đáp ứng hầu hết các điều ước quốc tế về quyền tác giả mà nước ta tham gia. Theo đó, năm 2025, Việt Nam đã sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ, bổ sung các quy định về thực thi bản quyền trên môi trường số, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ quá trình sáng tạo. Cùng với đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 341-ND/CP ngày 26/12/2025 nhằm bổ sung cụ thể các hành vi vi phạm trên không gian mạng và xác định rõ trách nhiệm của các nhà cung cấp dịch vụ Internet trong việc thực thi bản quyền.

Đáng chú ý, thực hiện Công điện số 38/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai các nhiệm vụ với tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”. Theo đó, chỉ trong chưa đầy một tháng, từ ngày 7 - 31/5, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thành lập 4 đoàn kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về quyền tác giả, quyền liên



Cục Bản quyền tác giả và Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (A05), Bộ Công an ký kết phối hợp thực thi quyền tác giả trên môi trường số



Cục Bản quyền tác giả mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế, cơ quan quản lý bản quyền của các quốc gia trao đổi kinh nghiệm xử lý các vụ việc xâm phạm có yếu tố nước ngoài

Cơ quan quản lý đang tích cực tham mưu để xây dựng Luật Bản quyền tác giả độc lập, nhằm nghiên cứu, đưa ra các chính sách phù hợp với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, đồng thời đáp ứng các điều kiện thực tế về kinh tế - xã hội của Việt Nam trong giai đoạn mới.

quan, tập trung vào các lĩnh vực chương trình máy tính, điện ảnh, âm nhạc, chương trình truyền hình, trò chơi điện tử trên môi trường mạng.

Kết quả, 301 trang web phim lậu, trang bóng đá lậu, trang có dấu hiệu vi phạm bản quyền trò chơi điện tử đã bị tháo gỡ. Cơ quan chức năng hiện đang tiếp nhận, xem xét và xử lý 25 link Facebook cùng 28 link TikTok có dấu hiệu vi phạm hình ảnh, nội dung chương trình của Đài Truyền hình Việt Nam. Bên cạnh đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an trong việc xác định thiệt hại và số lợi bất hợp pháp thu được trong

lĩnh vực bản quyền âm nhạc, khởi tố 5 vụ án hình sự về tội “Xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan”.

Tạo môi trường số minh bạch, an toàn

Trong bối cảnh kinh tế số và công nghiệp văn hóa đang phát triển mạnh, bà Phạm Thị Kim Oanh nhấn mạnh, mục tiêu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch không chỉ là xử lý nghiêm các hành vi vi phạm mà còn xây dựng một môi trường số minh bạch, an toàn và tôn trọng bản quyền. Qua đó, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền, khuyến khích hoạt động sáng tạo, thu hút đầu tư vào lĩnh vực nội dung số.

Vì thế, trên nền những kết quả đã đạt được, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tiếp tục hoàn thiện thể chế và chính sách về quyền tác giả, quyền liên quan. Đồng thời, nghiên cứu cơ chế nhằm tăng cường trách nhiệm của các nền tảng trung gian trong việc ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung vi phạm; tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm, thông qua việc phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan để phát hiện, xử lý các tổ chức, cá

nhân có hành vi sao chép, phát tán trái phép phim, âm nhạc, chương trình truyền hình, sách điện tử và các nội dung số khác.

Bên cạnh đó, khuyến khích ứng dụng giải pháp nhận diện nội dung số, watermark, fingerprint, trí tuệ nhân tạo và công nghệ quản lý quyền số (DRM) để theo dõi, phát hiện và xử lý nhanh các hành vi xâm phạm trên môi trường mạng. Đồng thời, thúc đẩy cơ chế phối hợp với các nền tảng trong và ngoài nước nhằm rút ngắn thời gian tiếp nhận, xử lý yêu cầu gỡ bỏ nội dung vi phạm; mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế, cơ quan quản lý bản quyền của các quốc gia, hiệp hội và doanh nghiệp công nghệ nhằm trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin và phối hợp xử lý các vụ việc xâm phạm có yếu tố nước ngoài.

Đặc biệt, pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan sẽ tiếp tục được phổ biến tới người dân, doanh nghiệp, người sử dụng dịch vụ số nhằm khuyến khích xây dựng văn hóa tôn trọng bản quyền, sử dụng nội dung hợp pháp. Về vấn đề này, bà Phạm Thị Kim Oanh cho hay, nhằm tạo ra một “văn hóa khai thác và sử dụng bản quyền”, doanh nghiệp cần chủ động rà soát lại toàn bộ hoạt động của mình. ■

Hoàn thiện khung pháp lý để lấp khoảng trống quản lý

Hơn 10 năm qua, Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia cùng các lực lượng chức năng đã triển khai nhiều giải pháp quyết liệt nhằm đấu tranh chống buôn lậu thuốc lá. Nhiều đường dây, điểm nóng đã bị triệt phá, song thuốc lá lậu vẫn len lỏi trên thị trường nội địa dưới nhiều hình thức, đặc biệt tại các cửa hàng bán lẻ và trên không gian mạng.

Thực tế cho thấy, nếu không có đầu ra ổn định tại các điểm bán lẻ như cửa hàng tạp hóa, quán nước hay các nền tảng trực tuyến, nguồn hàng nhập lậu sẽ rất khó tồn tại lâu dài. Vì vậy, bên cạnh việc kiểm soát biên giới và các tuyến vận chuyển, siết chặt khâu bán lẻ đang trở thành yêu cầu cấp thiết.

Từ ngày 1/7/2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực đã điều chỉnh nhiều nội dung quan trọng về thẩm quyền, mức xử phạt và quy trình xử lý vi phạm. Điều này đặt ra yêu cầu phải rà soát, hoàn thiện các nghị định xử phạt trong từng lĩnh vực để bảo đảm tính thống nhất.

Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương được giao xây dựng nghị định mới thay thế Nghị định số 98/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong

Hoàn thiện hành lang pháp lý để ngăn chặn thuốc lá lậu hiệu quả

Hoàn thiện hành lang pháp lý, tăng chế tài với khâu bán lẻ được xem là giải pháp then chốt để ngăn chặn thuốc lá nhập lậu, bảo vệ thị trường và sức khỏe cộng đồng.

> NGUYỄN VI

hoạt động thương mại. Việc thay thế được đánh giá là cần thiết nhằm khắc phục những bất cập của khung pháp lý hiện hành trước sự phát triển của thương mại điện tử và các phương thức kinh doanh đa kênh.

Đánh mạnh khâu bán lẻ để triệt tiêu đầu ra thuốc lá lậu

Theo đánh giá, sau hơn 5 năm thực hiện, Nghị định số 98/2020/NĐ-CP đã bộc lộ nhiều hạn chế. Mức xử phạt đối với hành vi buôn bán dưới 50 bao thuốc lá nhập lậu còn



Các chiến dịch truyền thông phòng, chống tác hại của thuốc lá được tổ chức thường xuyên. Ảnh: TL

thấp, chưa đủ sức răn đe so với lợi nhuận thu được. Trong khi đó, hoạt động mua bán thuốc lá lậu qua mạng xã hội, nền tảng trực tuyến ngày càng phổ biến nhưng việc phát hiện, xử lý vẫn gặp nhiều khó khăn.

Đặc biệt, từ ngày 1/1/2027, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) sẽ áp dụng cơ chế thuế hỗn hợp đối với thuốc lá. Các chuyên gia cho rằng, nếu không kiểm soát tốt thuốc lá lậu, chính sách tăng thuế sẽ bị giảm hiệu quả do hàng lậu có lợi thế về giá vì trốn thuế và

không phải thực hiện các quy định về chất lượng, cảnh báo sức khỏe.

Ông Nguyễn Chí Nhân, Tổng Thư ký Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam (VTA) cho biết, ngoài thuốc lá điếu nhập lậu, thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng dù đã bị cấm từ ngày 1/1/2025 vẫn đang được buôn bán trái phép trên mạng xã hội, nhắm trực tiếp vào học sinh, sinh viên thông qua các nền tảng như Zalo, Messenger và dịch vụ giao hàng. Vì vậy, để chống buôn lậu hiệu quả cần tiếp tục hoàn

thiện hành lang pháp lý theo hướng đồng bộ, rõ trách nhiệm và đủ sức răn đe.

Theo ông Nhân, để công tác phòng, chống buôn lậu đạt hiệu quả, cần tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý theo hướng đồng bộ, rõ trách nhiệm và đủ sức răn đe. Cùng với đó, tăng cường các giải pháp kiểm soát, phòng ngừa và đấu tranh với hoạt động buôn lậu, nhất là những đường dây có tổ chức, hoạt động xuyên biên giới và mua bán thuốc lá trái phép trên không gian mạng.

Ông Nguyễn Chí Nhân cũng nhấn mạnh, việc tăng cường giám sát các điểm bán lẻ, xử lý nghiêm theo Nghị định số 90/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/5/2026 sẽ thu hẹp đầu ra của thuốc lá nhập lậu. Cùng với xử phạt hành chính, cần áp dụng nghiêm các biện pháp bổ sung như tịch thu tang vật, đình chỉ kinh doanh hoặc thu hồi giấy phép đối với các cơ sở vi phạm.

Theo các chuyên gia, chỉ khi hành lang pháp lý đủ chặt, chế tài đủ mạnh và việc thực thi được triển khai đồng bộ từ biên giới đến thị trường bán lẻ mới có thể từng bước triệt tiêu nguồn tiêu thụ, góp phần đẩy lùi nạn buôn lậu thuốc lá, bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.■

Quy định mới về thuốc lá điện tử cùng các biện pháp kiểm soát tại sân bay đang góp phần tăng cường an toàn hàng không, đồng thời bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

> THANH THANH

Hoàn thiện khung pháp lý, siết quản lý thuốc lá điện tử

Nhu cầu đi lại bằng đường hàng không ngày càng gia tăng khiến yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn bay được đặt lên hàng đầu. Trong bối cảnh thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các thiết bị hút thuốc có chứa pin lithium ngày càng phổ biến, công tác kiểm soát, phòng ngừa nguy cơ cháy nổ tại các cảng hàng không được các cơ quan chức năng và hàng hàng không đặc biệt chú trọng.

Ngày 31/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 371/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2013/NĐ-CP, trong đó quy định cụ thể hơn về thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thiết bị điện tử sử dụng để hút thuốc và thuốc lá đặc chế.

Thực tế cho thấy, các thiết bị này có nhiều hình dạng như bút vape, xi gà điện tử hay các loại

thiết bị hóa hơi cá nhân khác. Điểm chung là đều sử dụng pin lithium và bộ gia nhiệt. Nếu pin bị hư hỏng, sử dụng không đúng cách hoặc dùng phụ kiện không chính hãng, thiết bị có thể phát nhiệt, chập điện, thậm chí gây cháy, nổ.

Không chỉ tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, thuốc lá điện tử còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng và tiềm ẩn nguy cơ bị lợi dụng để sử dụng các chất gây nghiện khác, kéo theo những hệ lụy đối với an ninh, trật tự và xã hội.

Để tăng cường tính răn đe, Nghị định số 90/2026/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 15/5/2026, quy định mức phạt từ 3-5 triệu đồng đối với hành vi sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng. Người chứa chấp người khác sử dụng các sản phẩm này tại địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình có thể bị phạt từ 5-10 triệu đồng, đồng thời bị buộc tiêu hủy tang vật vi phạm theo quy định.

Kiểm soát tại sân bay, bảo đảm an toàn mỗi chuyến bay

Môi trường hàng không đòi hỏi tiêu chuẩn an toàn đặc biệt

Tăng cường kiểm soát thuốc lá điện tử, bảo đảm an toàn hàng không



Thuốc lá điện tử gây nguy hại đến sức khỏe con người

Ảnh: HCDC

nghiêm ngặt. Chỉ một sự cố cháy, nổ từ thiết bị điện tử có chứa pin lithium cũng có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động khai thác bay và đe dọa an toàn của hành khách, tổ bay cũng như hoạt động khai thác tại sân bay.

Vì vậy, nhiều hãng hàng không như Vietnam Airlines, Vietjet Air và các đơn vị khai thác bay đã áp dụng các quy

định nghiêm ngặt đối với việc mang theo, sử dụng và vận chuyển các thiết bị điện tử cầm tay dùng để hút thuốc như thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, xi gà điện tử, tẩu điện tử hay các thiết bị tạo khí tương tự.

Trường hợp hành khách mang theo các thiết bị này trái quy định, khi bị phát hiện sẽ được lực lượng chức năng kiểm tra và xử lý theo quy định của

pháp luật và quy định về an toàn hàng không.

Song song với công tác kiểm soát, lực lượng an ninh hàng không cũng đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về vật phẩm nguy hiểm, hướng dẫn hành khách chủ động kiểm tra hành lý và không mang theo các thiết bị bị cấm hoặc tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn khi tham gia các chuyến bay. Công tác soi chiếu hành lý, kiểm tra trực quan hành khách được thực hiện chặt chẽ theo đúng quy trình nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các nguy cơ mất an toàn.

Cơ quan chức năng cũng khuyến cáo hành khách chủ động kiểm tra kỹ hành lý trước khi đến sân bay, không mang theo các vật phẩm thuộc danh mục cấm hoặc có nguy cơ gây cháy, nổ.

Tuân thủ các quy định về vật phẩm, thiết bị mang lên máy bay không chỉ giúp hành khách tránh những rủi ro pháp lý mà còn góp phần bảo đảm an toàn cho hành khách, tổ bay và toàn bộ chuyến bay, hướng tới xây dựng môi trường hàng không văn minh, an toàn.■

Hút thuốc là thụ động đang trở thành mối nguy âm thầm đối với sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là trẻ em và phụ nữ, đòi hỏi sự thay đổi mạnh mẽ về nhận thức và hành động để xây dựng môi trường không khói thuốc.

➤ NGUYỄN THANH

Khói thuốc biến người không hút thành “nạn nhân thầm lặng”

Không cầm trên tay một điếu thuốc nhưng mỗi ngày vẫn phải hít khói thuốc từ người khác, nhiều người đang trở thành những “nạn nhân thầm lặng” của thuốc lá. Điều đáng lo ngại là người hút thuốc lá thụ động phải đối mặt với nguy cơ mắc nhiều bệnh nguy hiểm tương đương người hút trực tiếp, trong khi nhận thức của không ít người về mối nguy này vẫn còn hạn chế.

Hơn 10 năm sống cùng người chồng nghiện thuốc lá, chị Nguyễn Thị Hạnh (phường Tây Hồ, Hà Nội) đã quen với cảnh khói thuốc bao trùm căn nhà mỗi ngày. Ban đầu, chị

THUỐC LÁ THỤ ĐỘNG

Hiểm họa âm thầm với sức khỏe cộng đồng

chỉ thấy khó chịu bởi mùi khói thuốc bám vào quần áo, đồ đạc. Thế nhưng sau đó, chị thường xuyên bị ho, đau họng, còn con nhỏ nhiều lần mắc các bệnh về đường hô hấp.

“Trước đây tôi nghĩ chỉ người hút thuốc mới bị ảnh hưởng. Khi được cán bộ y tế tuyên truyền, tôi mới biết người hít phải khói thuốc cũng có nguy cơ mắc ung thư, bệnh tim mạch và nhiều bệnh nguy hiểm khác. Từ đó, tôi luôn động viên chồng giảm dần rồi bỏ thuốc, đồng thời tuyệt đối không hút thuốc trong nhà”, chị Hạnh chia sẻ.

Không riêng gia đình chị Hạnh, thực tế hiện nay nhiều người không hút thuốc nhưng vẫn phải tiếp xúc với khói thuốc tại gia đình, nơi làm việc, quán ăn, quán cà phê hay các địa điểm công cộng.

Theo các chuyên gia y tế, hút thuốc lá thụ động là tình trạng người không hút thuốc nhưng hít phải khói từ đầu điếu thuốc đang cháy và khói do người hút thở ra. Trong khói thuốc có hơn 7.000 hóa chất, hàng trăm chất độc hại và khoảng 70 chất gây ung thư. Tiếp xúc thường xuyên với khói thuốc làm tăng nguy cơ mắc bệnh tim mạch, đột quỵ, ung



Khói thuốc lá không chỉ ảnh hưởng đến người hút mà còn gây hại nghiêm trọng cho những người xung quanh
Ảnh: Thái Mạnh

thư phổi, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và nhiều bệnh lý nguy hiểm khác.

Đáng lo ngại hơn, trẻ em là nhóm chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Trẻ thường xuyên hít phải khói thuốc dễ mắc viêm phổi, viêm tai giữa, hen suyễn, giảm chức năng hô hấp và chậm phát triển. Đối với phụ nữ mang thai, khói thuốc còn làm tăng thêm nhiều nguy cơ tiềm ẩn khác.

Xây dựng môi trường không khói thuốc từ mỗi gia đình

Theo Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá (Bộ Y tế),

hút thuốc lá thụ động vẫn là nguyên nhân khiến hàng nghìn người tử vong mỗi năm dù họ không trực tiếp sử dụng thuốc lá. Vì vậy, xây dựng môi trường không khói thuốc cần bắt đầu từ mỗi gia đình, cơ quan, trường học và các địa điểm công cộng. Đại diện Quỹ cũng nhấn mạnh, việc thực hiện nghiêm Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá không chỉ bảo vệ người hút mà còn bảo vệ quyền được hít thở bầu không khí trong lành của mọi người, đặc biệt là trẻ em và phụ nữ.

Những năm qua, nhiều mô

hình cơ quan, trường học, bệnh viện và địa điểm công cộng không khói thuốc đã được triển khai trên cả nước. Tuy nhiên, tình trạng hút thuốc tại quán cà phê, nhà hàng, khu vui chơi hay khu vực chung cư vẫn còn diễn ra, cho thấy việc chấp hành quy định cấm hút thuốc ở nơi công cộng chưa thực sự nghiêm túc.

Theo các chuyên gia, để giảm thiểu tác hại của thuốc lá thụ động, cần tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định cấm hút thuốc, đồng thời đẩy mạnh truyền thông để người dân hiểu rằng khói thuốc không chỉ gây hại cho bản thân người hút mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của những người xung quanh.

Mỗi người hút thuốc cần thay đổi hành vi, không hút thuốc trong nhà, trên ô tô, nơi làm việc hay bất kỳ không gian kín nào có người khác, đặc biệt là trẻ em, phụ nữ mang thai, người cao tuổi và người mắc bệnh mạn tính. Sự thay đổi từ những hành động nhỏ sẽ góp phần xây dựng môi trường sống trong lành, giảm số người trở thành “nạn nhân thầm lặng” của thuốc lá và bảo vệ sức khỏe cộng đồng một cách bền vững. ■

Gia tăng nguy cơ bệnh tật ở người cao tuổi

Theo các chuyên gia y tế, thuốc lá là một trong những nguyên nhân hàng đầu làm gia tăng gánh nặng bệnh tật ở người cao tuổi. Không chỉ ảnh hưởng đến hệ hô hấp, tim mạch, thuốc lá còn đẩy nhanh quá trình lão hóa, làm suy giảm chức năng não bộ và gia tăng nguy cơ mắc các bệnh mạn tính.

Nicotine cùng hàng nghìn hóa chất độc hại trong khói thuốc tác động trực tiếp đến hệ thần kinh, làm giảm tuần hoàn máu lên não, gây suy giảm trí nhớ, mất tập trung, thậm chí làm tăng nguy cơ sa sút trí tuệ ở người lớn tuổi. Bên cạnh đó, hút thuốc lá còn làm tăng nguy cơ đau tim, đột quỵ, xơ vữa động mạch do hệ thống mạch máu bị tổn thương trong thời gian dài.

Thực tế tại các cơ sở y tế cho thấy, nhiều bệnh nhân cao tuổi đang điều trị các bệnh lý về phổi, phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) hay tim mạch đều có tiền sử hút thuốc lá kéo dài.

Ông Phạm Hữu Đức - 59 tuổi (phường Láng, Hà Nội) chia sẻ: “Tôi từng hút hơn một bao thuốc mỗi ngày do áp lực công việc. Chỉ đến khi được chẩn đoán mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và được bác sĩ khuyến cáo phải bỏ thuốc để hỗ trợ điều trị, tôi mới quyết tâm thay đổi. Sau ba năm từ bỏ thuốc lá, sức

Người cao tuổi không chỉ đối mặt với nhiều nguy cơ sức khỏe do thuốc lá mà còn giữ vai trò quan trọng trong tuyên truyền, vận động xây dựng môi trường sống không khói thuốc.

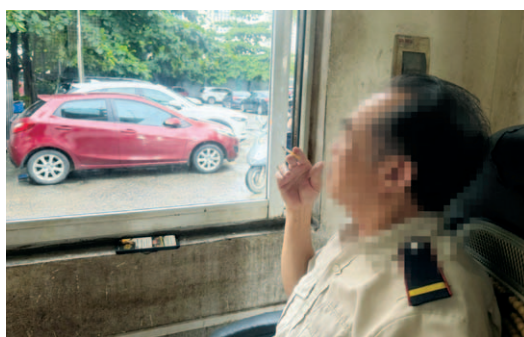
➤ THANH VY

khỏe của tôi đã ổn định hơn, giảm hẳn tình trạng khó thở và mệt mỏi”.

Những câu chuyện thực tế cho thấy, việc cai thuốc lá ở bất kỳ độ tuổi nào cũng mang lại lợi ích đáng kể đối với sức khỏe, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

Phát huy vai trò nêu gương trong xây dựng cộng đồng không khói thuốc

Không chỉ bảo vệ sức khỏe của bản thân, người cao tuổi còn có vai trò quan trọng trong



Người cao tuổi đối mặt với nhiều nguy cơ sức khỏe do hút thuốc lá

Ảnh: Nguyễn Thanh

công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá tại gia đình và cộng đồng. Với uy tín và kinh nghiệm sống, mỗi người cao tuổi có thể trở thành một tuyên truyền viên tích cực, góp phần thay đổi nhận thức của con cháu và những người xung quanh về tác hại của thuốc lá.

Những năm qua, với sự hỗ trợ của Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá (Bộ Y tế), nhiều địa phương đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, lồng ghép nội dung phòng, chống tác hại của thuốc lá trong các hoạt động

của Hội Người cao tuổi. Nhiều hội viên đã gương mẫu từ bỏ thuốc lá, đồng thời vận động người thân không hút thuốc trong gia đình, nhắc nhở việc chấp hành quy định cấm hút thuốc tại nơi công cộng và xây dựng môi trường sống không khói thuốc.

Theo Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá, người cao tuổi luôn có sức ảnh hưởng lớn trong gia đình và cộng đồng. Vì vậy, việc người cao tuổi gương mẫu không hút thuốc, chủ động cai thuốc và thường

xuyên nhắc nhở con cháu thực hiện môi trường không khói thuốc sẽ góp phần thay đổi hành vi của cả gia đình, từ đó nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá.

Các cấp Hội Người cao tuổi cũng thường xuyên tuyên truyền Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; phổ biến kiến thức về các bệnh liên quan đến thuốc lá; hướng dẫn biện pháp cai nghiện và giới thiệu những mô hình cộng đồng không khói thuốc. Phong trào “Người cao tuổi nói không với thuốc lá” đang từng bước lan tỏa, tạo sức ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng.

Việc phát huy vai trò nêu gương của người cao tuổi trong phòng, chống tác hại của thuốc lá không chỉ giúp chính họ sống khỏe, sống vui mà còn góp phần xây dựng môi trường sống an toàn, văn minh, giảm tỷ lệ hút thuốc lá trong cộng đồng. Mỗi người cao tuổi từ bỏ thuốc lá và tích cực tuyên truyền sẽ trở thành một hạt nhân lan tỏa lối sống lành mạnh, góp phần bảo vệ sức khỏe cho gia đình và xã hội. ■

Công nghiệp tạo nền tảng cho xuất khẩu

7 tháng năm 2026, tổng kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố qua các cửa khẩu cả nước đạt 57,84 tỷ USD, tăng 8,77% so với cùng kỳ năm 2025, tiếp tục dẫn đầu cả nước về quy mô kim ngạch.

Kết quả này được ghi nhận trong bối cảnh thương mại quốc tế còn nhiều biến động, khi cạnh tranh địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại, giá năng lượng và chi phí logistics gia tăng đang tạo sức ép lên hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, ông Bùi Tả Hoàng Vũ, Giám đốc Sở Công Thương TP. Hồ Chí Minh cho biết, riêng tháng 7/2026, kim ngạch xuất khẩu qua các cửa khẩu cả nước đạt 9,19 tỷ USD, tăng 16,98% so với cùng kỳ. Xuất khẩu tiếp tục tăng trong điều kiện kinh tế thế giới còn nhiều biến động, nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường lớn đang từng bước phục hồi.

Doanh nghiệp cũng chủ động mở rộng thị trường, đa dạng hóa đối tác và khai thác ưu đãi thuế quan từ các FTA, giúp hàng hóa Việt Nam nâng sức cạnh tranh. Đà tăng trưởng xuất khẩu cũng hỗ trợ sản xuất công nghiệp và thương mại của thành phố. Mặc dù hoạt động xuất khẩu đối mặt nhiều sức ép nhưng các doanh nghiệp đã chủ động điều chỉnh nguồn cung, đa dạng hóa thị trường và phương thức vận chuyển.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục giữ vai trò quan trọng. Tháng 7/2026, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 13,3% so với cùng kỳ; tính chung 7 tháng IIP tăng 10,7%, trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,2, tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt tăng trưởng kinh tế.

Trong 4 ngành công nghiệp trọng điểm, chỉ số sản xuất 7 tháng tăng 11,9%; chế biến lương thực, thực phẩm tăng 10,5%; hóa được tăng 16,7%; sản xuất hàng điện tử tăng 0,8%; cơ khí tăng 15,3% là nền tảng hỗ trợ xuất khẩu những tháng cuối năm.

Sức mua trong nước cũng có tín hiệu tích cực. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7/2026 đạt 170.067 tỷ đồng, tăng 16,3%; lũy kế 7 tháng đạt 1.133.721 tỷ đồng, tăng 13,3%. Các chương trình khuyến mại và đã phục hồi tiêu dùng nội địa tạo thêm động lực cho sản xuất, thương mại.

Mặc dù hoạt động xuất khẩu đối mặt nhiều sức ép nhưng các doanh nghiệp đã chủ động điều chỉnh nguồn cung, đa dạng hóa thị trường và phương thức vận chuyển.

Đa dạng thị trường, giảm áp lực logistics

Ông Phạm Bình An, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển TP. Hồ Chí Minh đánh giá, các giải pháp điều hành kinh tế - xã hội đã bước đầu phát huy hiệu quả, các động lực tăng trưởng tiếp tục được củng cố.



Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa tại Cảng Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh

Ảnh: Thanh Minh

TP. HỒ CHÍ MINH

Giữ đà xuất khẩu, đạt gần 58 tỷ USD

Xuất khẩu tiếp tục là điểm sáng trong bức tranh kinh tế TP. Hồ Chí Minh 7 tháng năm 2026 trong bối cảnh doanh nghiệp chịu áp lực từ logistics, địa chính trị và thị trường.

► THANH MINH

Chương trình Vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 – 2030 hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân mở rộng đầu tư, kinh doanh ở nước ngoài, thúc đẩy thương mại số xuyên biên giới, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Sở Công Thương cũng đẩy mạnh xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đồng thời theo dõi sát tình hình sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu để kịp thời tháo gỡ khó khăn, cải cách thủ tục hành chính.

Để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP cả năm trên 10%, thành phố cần triển khai quyết liệt, đồng bộ ba động lực truyền thống; đầu tư, tiêu dùng và xuất khẩu.

Với xuất khẩu, cần hướng đến tăng trưởng bền vững; mở rộng, đa dạng hóa thị trường; nâng cao năng lực logistics; kiểm soát chi phí vận chuyển; rút ngắn thời gian

thông quan; hỗ trợ doanh nghiệp nâng chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, tăng cường xúc tiến thương mại.

Về đầu tư, cần thu hút có chọn lọc dự án FDI chất lượng cao, công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường. Với tiêu dùng, cần phát triển thị trường nội địa qua kích cầu, thương mại điện tử, bán lẻ hiện đại.

Thành phố Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030, định hướng phát triển bền vững, khai thác lợi thế cạnh tranh và đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm chủ lực.

Bên cạnh đó, Sở có kế hoạch chú trọng phát triển thương hiệu hàng hóa Việt Nam, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, xanh hóa chuỗi cung ứng và nâng cao năng lực phòng vệ thương mại. Sở cũng trình Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN giai đoạn 2026 - 2030 và 2031 - 2035, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thương mại và tham gia chuỗi cung ứng khu vực.

Cùng với đó, Sở Công Thương xây dựng kế hoạch khai thác các FTA giai đoạn 2026 - 2030. Trọng tâm là phổ biến thông tin về hiệp định và thị trường thành viên, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển nguồn nhân lực. Thành phố cũng chú trọng đào tạo nhân lực logistics và bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho doanh nghiệp, qua đó hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu. ■

Sở Công Thương TP. Hồ Chí Minh đang triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường. Theo ông Bùi Tả Hoàng Vũ, Sở đã trình UBND



PHÂN BÓN CÀ MAU®
HẠT NGỌC MÙA VÀNG

Sở hữu khả năng tiết kiệm xăng vượt trội cùng công nghệ Hybrid tự sạc thông minh, Toyota Yaris Cross Hybrid chính là giải pháp xe xanh thực dụng, giúp xóa tan lo ngại về trạm sạc của người dùng Việt.

> LÊ NA

Xu hướng chuyển dịch sang các dòng xe thân thiện với môi trường đang diễn ra mạnh mẽ hơn bao giờ hết tại thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, khi đứng trước quyết định xuống tiền cho một chiếc xe thuần điện, không ít người dùng vẫn còn mang nặng tâm lý e ngại về bài toán hạ tầng.

Trong bối cảnh đó, công nghệ Hybrid tự sạc nổi lên như một giải pháp dung hòa: sự vận minh, bảo vệ môi trường của xe điện và tính linh hoạt, chủ động của xe xăng truyền thống. Đại diện tiêu biểu cho làn sóng này chính là các xe Toyota Hybrid, trong đó có Yaris Cross. Không đòi hỏi người dùng phải thay đổi thói quen sử dụng, không tạo áp lực lên hệ thống lưới điện hay thời gian của chủ xe, mẫu SUV cỡ B này đang âm thầm chinh phục khách hàng đô thị bằng chính những giá trị thực dụng, kinh tế và trải nghiệm vận hành khác biệt.

Tối ưu chi phí vận hành

Đối với đa số người mua xe phục vụ gia đình hoặc di chuyển hàng ngày, chi phí nhiên liệu luôn là yếu tố được đặt lên hàng đầu. Đây cũng là yếu tố mà Yaris Cross Hybrid phô diễn thế mạnh, tạo nên một khoảng cách khác biệt so với các đối thủ thuần xăng trong cùng phân khúc.

Theo công bố, Yaris Cross phiên bản Hybrid tiêu thụ 3,56 lít/100km khi di chuyển trong đô thị. Để dễ hình dung, mức tiêu hao này thậm chí còn thấp hơn nhiều mẫu xe máy tay ga phân khối lớn và chỉ bằng một nửa, thậm chí là một phần ba so với các dòng SUV cỡ B thuần xăng thông thường, vốn thường tiêu tốn từ 7,5 đến 9,5 lít/100km khi phải đối mặt với những cung đường đông đúc, ngột ngạt.

Anh Hoàng Minh (35 tuổi, TP. Hồ Chí Minh), một chủ xe đã đồng hành cùng Yaris Cross Hybrid được hơn 1 năm, chia sẻ: “*Trước đây tôi chạy một chiếc sedan hạng B thuần xăng, mỗi tháng chi phí tiền xăng cho việc đi làm, đưa đón con loanh quanh trong thành phố mất gần 3 triệu đồng vì đường sá TP. Hồ Chí Minh rất hay kẹt vào giờ cao điểm. Từ ngày đổi sang Yaris Cross Hybrid, chi phí nhiên liệu giảm một nửa, dao động từ 1,3 đến 1,5 triệu đồng/tháng. Lúc mới đọc thông số của xe tôi cũng có phần bán tín bán nghi, nhưng chạy thực tế hàng ngày, nhìn đồng hồ báo xăng và số tiền quẹt thẻ tại cây xăng mới thấy công nghệ Hybrid truly cho hầu bao*”.



Sở dĩ chiếc xe đạt được con số ấn tượng này là nhờ nguyên lý hoạt động thông minh của hệ thống Hybrid. Khi xe khởi động, di chuyển ở tốc độ thấp hoặc di chuyển chậm trong các con ngõ nhỏ, động cơ điện sẽ vận hành để kéo xe đi, trong khi động cơ xăng hoàn toàn tắt, xe không tiêu tốn xăng ở các dải tốc độ thấp. Ngay cả khi chạy trên đường hỗn hợp, con số này cũng chỉ nằm ở mức khoảng 3,81 lít/100km, con số tiêu thụ cực kỳ ấn tượng trong phân khúc.

Nhiều người tiêu dùng thường lầm tưởng rằng, những dòng xe chú trọng vào khả năng tiết kiệm nhiên liệu sẽ phải đánh đổi bằng một cảm giác lái yếu. Thực tế trải nghiệm trên Yaris Cross Hybrid lại chứng minh điều hoàn toàn ngược lại. Sự kết hợp nhịp nhàng giữa động cơ xăng 1.5L sản sinh công suất 90 mã lực và mô-tơ điện cho công suất 79 mã lực mang lại một cảm giác lái hứng khởi.

Đặc tính của mô-tơ điện là mô-men xoắn cực đại luôn được đáp ứng ngay từ vòng tua máy đầu tiên, không có độ trễ như động cơ đốt trong. Nhờ đó, mỗi khi người lái nhấn chân ga, chiếc xe phản hồi gần như lập tức. Xe vọt lên một cách nhẹ nhàng, dứt khoát, không hề có hiện tượng “hụt hơi” hay độ trễ của hộp số. Khả năng tăng tốc tức thời này mang lại lợi thế rất lớn trong môi trường đô thị, giúp người lái dễ dàng, tự tin thoát đi trong các tình huống quay đầu xe, chuyển làn hoặc gia tốc từ vị trí dừng yên sau khi đến giao thông chuyển xanh.

Công nghệ tự sạc - giải pháp xanh “may đo” riêng cho hạ tầng Việt

Xe thuần điện rõ ràng là một giải pháp vận minh, nhưng ở thời điểm hiện tại, không phải ai cũng sở hữu một không gian nhà ở đủ rộng rãi, có sân vườn hay garage riêng để lắp đặt trụ sạc độc lập. Việc phụ thuộc hoàn toàn vào hệ thống trạm sạc công cộng đôi khi mang lại những bất tiện khó lường, nhất là vào những ngày mưa gió, dịp lễ Tết cao điểm khi dòng xe xếp hàng chờ sạc kéo dài, hoặc khi chủ xe có việc đột xuất cần di chuyển gấp nhưng pin lại đang ở vạch đỏ.

Yaris Cross Hybrid giải quyết triệt để bài toán hóc búa này bằng công nghệ Hybrid tự sạc. Chiếc xe hoàn toàn độc lập, không cần cắm nguồn điện ngoài, không cần dây sạc linh tinh. Hệ thống pin lithium-ion trên xe sẽ được

tự động nạp lại năng lượng thông qua hai nguồn: từ chính động cơ xăng khi xe vận hành ở dải tốc độ ổn định và từ hệ thống phanh tái tạo năng lượng. Mỗi khi người lái buông chân ga hoặc đạp phanh để giảm tốc khi xuống dốc, hệ thống sẽ thông minh thu hồi phần động năng dư thừa đó, chuyển hóa thành điện năng và sạc ngược lại vào pin.

Tính thực dụng tối ưu của công nghệ này nằm ở chỗ người dùng mua xe về và sử dụng như một chiếc xe xăng truyền thống. Khách hàng không cần phải thay đổi bất kỳ thói quen sinh hoạt nào, không phải tính toán xem bản đồ trạm sạc nằm ở đâu trước mỗi chuyến đi xa. Khi xe hết nhiên liệu, chỉ cần vào bất kỳ cây xăng nào trên dọc đường, mất từ 3 đến 5 phút để đổ đầy bình là lại có thể tiếp tục hành trình dài.

Chính sự tự do, độc lập hoàn toàn về mặt hạ tầng đã giúp Yaris Cross Hybrid trở thành một phương tiện linh hoạt, thích ứng với thực trạng giao thông và cơ sở hạ tầng tại Việt Nam hiện nay. Ngày thường, xe là người bạn đồng hành kinh tế, bền bỉ lên lối

qua từng con phố chật hẹp. Cuối tuần, xe sẵn sàng cùng cả gia đình thực hiện những chuyến hành trình về quê, đi dã ngoại lên rừng xuống biển mà không cần lo lắng về vấn đề trạm sạc.

Ngoài ra, trong tháng này, Toyota cùng các đại lý trên toàn quốc tiếp tục triển khai chương trình khuyến mại khi mua Yaris Cross. Cụ thể, khách hàng sẽ được nhận hỗ trợ tương đương 50 triệu đồng lệ phí trước bạ cũng như ưu đãi lãi suất vay chỉ từ 7,75%/tháng trong 6 tháng đầu và 10,49%/năm trong 6 tháng tiếp theo khi làm thủ tục vay qua Công ty Tài chính Toyota Việt Nam. Bên cạnh đó, chương trình vay “Trả trước 0 đồng” áp dụng cho tất cả các mẫu xe Toyota, dành cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước (bao gồm giáo viên, y/bác sĩ, lực lượng vũ trang), nhân viên các doanh nghiệp thuộc Top 500 và doanh nghiệp tư nhân Top 500, cùng nhân viên đối tác/nhà cung cấp/hệ thống đại lý Toyota Việt Nam, với lãi suất từ 10,25% cố định 12 tháng đầu và 12,49% cố định 12 tháng tiếp theo. ■

Toyota Yaris Cross Hybrid là giải pháp xe xanh thực dụng

Ảnh: Toyota



Yaris Cross Hybrid trở thành phương tiện linh hoạt, thích ứng với thực trạng giao thông và cơ sở hạ tầng tại Việt Nam

Ảnh: Toyota

Từ khát vọng làm chủ dịch vụ khoan

Ngày 26/11/2001, Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí - tiền thân của PV Drilling ngày nay - chính thức được thành lập trong bối cảnh ngành dầu khí Việt Nam đặt ra yêu cầu cấp thiết về phát triển các dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu. Đó không chỉ đơn thuần là sự ra đời của một doanh nghiệp mới, mà còn phản ánh tầm nhìn chiến lược của Petrovietnam, từng bước xây dựng lực lượng dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam đủ năng lực đảm nhận những công đoạn khó khăn, phức tạp và có giá trị gia tăng cao của ngành công nghiệp dầu khí, thay vì tiếp tục phụ thuộc vào các nhà thầu nước ngoài.

Những ngày đầu, PV Drilling bắt đầu với đội ngũ nhân lực khoảng 60 người. Doanh nghiệp tiếp nhận nguồn lực từ PTSC Offshore với các dịch vụ cơ bản liên quan đến hoạt động khoan. Dù chưa sở hữu giàn khoan nào nhưng những con người PV Drilling khi ấy đã nuôi dưỡng khát vọng xây dựng thương hiệu một nhà thầu khoan Việt Nam có năng lực cạnh tranh quốc tế.

Khát vọng ấy sớm được hiện thực hóa bằng những bước đi đầu tiên trên thị trường. Giai đoạn 2002 - 2004, PV Drilling tham gia các chiến dịch khoan tại miền vùng Hà Nội thông qua hình thức thuê giàn để cung cấp dịch vụ cho Công ty PIDC (nay là PVEP). Đó là thời kỳ đi thuê giàn để học cách quản lý giàn, thuê chuyên gia để học hỏi công nghệ, hợp tác cùng các nhà thầu quốc tế để tiếp cận những chuẩn mực vận hành tiên tiến.

Bước ngoặt mang tên PV DRILLING I

Năm 2005 đánh dấu bước ngoặt có ý nghĩa chiến lược khi PV Drilling ký hợp đồng đồng mới giàn khoan biển tự nâng đầu tiên mang tên PV DRILLING I. Đây không đơn thuần là một quyết định đầu tư tài sản, mà còn là minh chứng cho khát vọng làm chủ lĩnh vực khoan biển của người Việt Nam.

Một năm sau, vào năm 2006, cổ phiếu PVD chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, mở ra kênh huy động vốn cho chiến lược phát triển dài hạn của PV Drilling. Cũng trong giai đoạn này, PV Drilling thành lập Văn phòng điều hành dự án tại Algeria, đặt dấu chân đầu tiên trên hành trình vươn ra thị trường quốc tế.

Theo ông Đỗ Danh Rang - Phó Tổng Giám đốc PV Drilling, cổ phần hóa và niêm yết không chỉ là sự thay đổi về mô hình quản trị mà còn mở ra một giai đoạn phát triển hoàn toàn mới với nền tảng quản trị hiện đại, minh bạch cùng khả năng tiếp cận các nguồn vốn lớn từ thị trường. Từ nguồn vốn điều lệ hơn 600 tỷ đồng sau cổ phần hóa, PV Drilling từng bước hiện thực hóa khát vọng sở hữu và vận hành những giàn khoan mang thương hiệu Việt Nam.

Trải qua 25 năm hình thành và phát triển (26/11/2001 - 26/11/2026), Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling, đơn vị thành viên của Petrovietnam) đã từng bước làm chủ giàn khoan, công nghệ khoan và hệ sinh thái dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, vươn lên vị thế nhà thầu khoan hàng đầu khu vực.

➤ TRÚC LÂM - NGUYỆT ANH

PV DRILLING

Hành trình vươn tới vị thế nhà thầu khoan hàng đầu khu vực



Lễ đặt tên giàn khoan tự nâng PV DRILLING I tại Singapore vào năm 2007

Ảnh: Tư liệu - PetroTimes

Sau 25 năm, hành trình của PV Drilling không chỉ là câu chuyện tiên phong của nhà thầu khoan Việt Nam. Đó còn là hành trình hiện thực hóa khát vọng làm chủ công nghệ, làm chủ dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch cốt lõi của ngành dầu khí Việt Nam, từ những bước đi đầu tiên đầy thử thách đến vị thế nhà thầu khoan hàng đầu khu vực.

Giàn khoan nước sâu TAD - PV DRILLING V thực hiện chiến dịch khoan cho Dự án Biển Đông 01 trong 5 năm 2011-2015
Ảnh: Tư liệu - PetroTimes

Trưởng thành trong những thử thách lớn

Sau những thành công ban đầu, PV Drilling tiếp tục mở rộng quy mô đầu tư và hoàn thiện chuỗi giá trị dịch vụ. Giai đoạn 2008 - 2011 ghi dấu bước phát triển mạnh mẽ của PV Drilling với hàng loạt cột mốc quan trọng: thành lập các liên doanh kỹ thuật với đối tác quốc tế như PVD Expro, PVD Tubulars Management, PVD Baker Hughes; triển khai hệ thống quản trị ERP Oracle; tiếp nhận hai giàn khoan tự nâng PV DRILLING II và PV DRILLING III; đầu tư và đưa vào khai thác giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm công nghệ cao TAD - PV DRILLING V; thành lập PVD Deepwater để quản lý giàn khoan PV DRILLING V.

Song song với việc phát triển đội ngũ giàn khoan, PV Drilling liên tục mở rộng các dịch vụ kỹ

thuật giếng khoan như địa vật lý giếng khoan, thử vỉa, cho thuê thiết bị, quản lý ống chống, cơ khí chế tạo, đào tạo và cung ứng nhân lực kỹ thuật. Đó là lựa chọn mang tính chiến lược. Bởi một nhà thầu khoan mạnh không chỉ được đo bằng số lượng giàn khoan sở hữu, mà còn phải có năng lực cung cấp các giải pháp kỹ thuật đồng bộ, từ thiết kế, thi công đến hoàn thiện giếng khoan. Từng bước một, PV Drilling đã xây dựng được năng lực cung cấp dịch vụ trọn gói cho các chiến dịch khoan, đáp ứng những yêu cầu ngày càng khắt khe của các nhà điều hành dầu khí trong nước và quốc tế.

Sự trưởng thành của PV Drilling càng được khẳng định qua những chiến dịch khoan có độ phức tạp kỹ thuật cao, tại các vùng nước sâu, xa bờ, điều kiện định nhiệt độ và áp suất lớn, hoặc trong môi trường thời tiết khắc

ngiệt. Đặc biệt, việc giàn khoan nước sâu TAD - PV DRILLING V tham gia và thực hiện thành công chiến dịch khoan cho Dự án Biển Đông 01 trong suốt 5 năm (2011 - 2015) là minh chứng rõ nét cho năng lực quản lý và vận hành của đội ngũ PV Drilling.

Ở những dự án như vậy, giàn khoan hiện đại chỉ là một phần của bài toán. Yếu tố quyết định nằm ở trình độ quản trị, khả năng kiểm soát rủi ro, văn hóa an toàn, năng lực phối hợp với các nhà thầu trên giàn khoan và bản lĩnh con người. Chính trong những thử thách ấy, đội ngũ PV Drilling đã được tôi luyện và trưởng thành. Từng giếng khoan, từng chiến dịch khoan, từng lần vượt qua áp lực về tiến độ, kỹ thuật và biến động thị trường đã góp phần tạo nên bản sắc của một nhà thầu khoan Việt Nam bản lĩnh, chuyên nghiệp và phát triển bền vững. ■

Xung đột Trung Đông gây sức ép lớn lên dầu thô, vận tải biển, tài chính năng lượng. Trong bối cảnh ấy, Petrovietnam đã phát huy sức mạnh liên kết toàn chuỗi ứng phó, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng.

➤ THỤY ANH

Sức mạnh liên kết toàn chuỗi giá trị

Xung đột tại Trung Đông trong thời gian qua đã tạo ra một trong những cú sốc địa chính trị lớn nhất đối với ngành năng lượng toàn cầu trong nhiều thập kỷ, kéo theo hàng loạt hệ lụy: giá dầu thô biến động mạnh, các tuyến vận tải biển tiềm ẩn rủi ro, chi phí bảo hiểm hàng hải tăng vọt, dòng vốn tài chính chịu áp lực và thị trường năng lượng thế giới rơi vào trạng thái bất định kéo dài. Trước tình hình đó, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đã kích hoạt hàng loạt phương án ứng phó khẩn cấp, đồng thời phát huy tối đa năng lực kết nối giữa các đơn vị thành viên nhằm giữ vững vai trò trụ cột bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Tại hội nghị đánh giá công tác ứng phó tác động của xung đột Trung Đông được tổ chức mới đây, lãnh đạo Petrovietnam cùng đại diện các đơn vị thành viên đã nhìn lại toàn diện những giải pháp đã triển khai, từ đó rút ra bài học và xác định hướng đi cho giai đoạn tiếp theo. Phát biểu tại hội nghị, ông Lê Xuân Huyền - Phó Tổng giám đốc Petrovietnam cho biết, giá trị lớn nhất mà Tập đoàn có được trong giai đoạn khó khăn vừa qua không nằm ở nỗ lực riêng lẻ của từng đơn vị, mà chính là sức mạnh cộng hưởng từ sự liên kết chặt chẽ trong toàn bộ chuỗi giá trị. Theo ông Huyền, khi một mắt xích trong hệ thống gặp trục trặc, ảnh hưởng có thể lan sang cả dây chuyền, do đó ngay từ khi xuất hiện dấu hiệu căng thẳng đầu tiên, Petrovietnam đã thành lập tổ công tác chuyên trách, thiết lập cơ chế theo dõi thị trường theo từng ngày và duy trì kênh trao đổi thường xuyên với các bộ, ngành liên quan để bảo đảm sự phối hợp kịp thời, đồng bộ.

Đánh giá vai trò của từng đơn vị trong chuỗi, ông Nguyễn Việt Thắng - Tổng giám đốc Tổng công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (BSR) nhấn mạnh, an ninh năng lượng phải được nhìn nhận trên bình diện toàn chuỗi, bởi Nhà máy Lọc dầu Dung Quất chỉ có thể vận hành ổn định khi mọi yếu tố, từ dầu thô, vận tải, vật tư, hóa phẩm, xúc tác cho đến sản xuất, tồn kho, phân phối và



Phát huy sức mạnh chuỗi liên kết trước biến động Trung Đông

thị trường đều được thông suốt. Trên tinh thần đó, BSR đã xây dựng cơ chế quản trị xoay quanh năm trụ cột: chủ động kiểm soát rủi ro, giữ vững sự ổn định và linh hoạt trong vận hành sản xuất, quản trị chủ động chuỗi cung ứng, điều hành linh hoạt hoạt động kinh doanh và phát huy sức mạnh chuỗi giá trị chung của Petrovietnam.

Tại khu vực Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, áp lực xuất hiện ở cả hai đầu chuỗi cung ứng. Ông Nguyễn Duyên Cường - Giám đốc Chi nhánh Phân phối sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn (PVNDB) - cho biết, đơn vị đã dựa vào vai trò điều phối của Petrovietnam để tìm nguồn dầu thay thế phù hợp, qua đó giảm bớt sự phụ thuộc vào tuyến vận chuyển đi qua eo biển Hormuz khu vực tiềm ẩn nhiều rủi ro trong giai đoạn xung đột leo thang.

Để ứng phó, các đơn vị đã thiết lập cơ chế điều hành tập trung, xử lý công việc liên tục theo mô hình 24/7. Ở đầu vào, tổ công tác

chuyên trách về dầu thô được lập ra để rà soát các vấn đề pháp lý, thương mại, tín dụng, bảo hiểm và logistics. Ở đầu ra, PVNDB đã đàm phán lại điều khoản giao nhận hàng, áp dụng đồng thời nhiều giải pháp linh hoạt từ pháp lý, tài chính đến điều phối dòng tiền và tổ chức giao nhận. Bên cạnh đó, Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) - đơn vị vừa cung cấp dầu thô cho các nhà máy lọc dầu vừa phân phối sản phẩm ra thị trường - từng đối mặt tình trạng phụ phí nhập khẩu tăng đột biến, gây áp lực lớn lên vốn lưu động và chi phí tài chính. Trong khi đó, Tổng công ty Vận tải Dầu

khí (PV Trans) đảm nhận vai trò bảo đảm an toàn hàng hải, luôn duy trì phương tiện dự phòng sẵn sàng ứng cứu khi chuỗi cung ứng phát sinh sự cố.

Bài học từ khủng hoảng

Phát biểu tại hội nghị, bà Nguyễn Thủy Hiền - Phó Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (Bộ Công Thương) đánh giá cao tính chủ động của Petrovietnam, cho rằng đây là một trong những biến động lớn nhất của ngành năng lượng trong nhiều thập kỷ, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh

nh nghiệp để giữ vững nguồn cung và an ninh năng lượng quốc gia. Theo bà, qua giai đoạn khủng hoảng, các đơn vị thuộc Bộ Công Thương và Petrovietnam đã trưởng thành, chủ động và tự tin hơn trong xử lý tình huống.

Từ thực tiễn ứng phó, các đơn vị thành viên Petrovietnam đều rút ra bài học chung: quản trị theo kịch bản cần trở thành phương thức điều hành thường xuyên chứ không chỉ áp dụng khi có khủng hoảng; an ninh năng lượng phải được nhìn nhận trên toàn chuỗi giá trị, bởi hiệu quả của từng doanh nghiệp luôn gắn chặt với sức mạnh chung của cả hệ sinh thái. Sự chỉ đạo tập trung, phân công trách nhiệm rõ ràng, phối hợp liên tục, tuân thủ nguyên tắc nhưng vẫn linh hoạt khi triển khai, cùng năng lực dự báo và sức mạnh liên kết toàn chuỗi được xem là ba yếu tố cốt lõi giúp hệ thống chuyển nhanh từ trạng thái bị động sang chủ động.

Nhận định về giai đoạn tới, ông Vũ Đào Minh - Phó Tổng giám đốc Petrovietnam cho rằng, những diễn biến phức tạp trên thế giới cho thấy giai đoạn ứng phó vừa qua mới chỉ tạm khép lại, khi “biến động và khủng hoảng có thể vẫn tiếp diễn”. Theo ông, những công việc từng được xử lý trong lúc cấp bách, tương như chỉ là nhiệm vụ bắt buộc phải hoàn thành ngay, nhưng nhìn lại chính là kinh nghiệm quý giá giúp Tập đoàn nhận diện rõ hơn năng lực của toàn hệ thống, phát hiện khoảng trống trong cơ chế phối hợp và đặt ra yêu cầu mới đối với công tác quản trị rủi ro. ■

Xung đột Trung Đông đã đặt Petrovietnam trước hàng loạt tình huống chưa từng có tiền lệ. Với Petrovietnam, năng lực chống chịu trước những cú sốc như vậy được hình thành từ sự gắn kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị. Tất cả đều hướng đến mục tiêu duy trì ổn định dòng chảy năng lượng, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và an ninh kinh tế quốc gia trong bối cảnh thế giới còn nhiều biến động.



PV GAS đa dạng nguồn nhập LPG để đảm bảo ổn định nguồn cung cho thị trường trong nước trong biến động Trung Đông. Ảnh: Petrovietnam

Bất chấp thời tiết diễn biến phức tạp và nhu cầu tiêu thụ than cho sản xuất điện giảm, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam vẫn duy trì sản xuất ổn định, lợi nhuận 7 tháng đạt 132,5% kế hoạch năm.

➤ HỒNG HÀ



TKV duy trì ổn định sản xuất than trong điều kiện khai thác ngày càng khó khăn

Ảnh: Hà Lâm



Hội nghị giao ban trực tuyến điều hành sản xuất tháng 8/2026 tại trụ sở Tập đoàn

Ảnh: TKV

Bước qua 7 tháng năm 2025, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh đề ra. Đáng chú ý, lợi nhuận hợp nhất đạt khoảng 4.510 tỷ đồng, bằng 132,5% kế hoạch năm; doanh thu đạt hơn 101.400 tỷ đồng và nộp ngân sách Nhà nước khoảng 16.600 tỷ đồng.

Sản xuất than duy trì ổn định

Tháng 7 là thời điểm hoạt động khai thác than thường chịu nhiều tác động từ thời tiết. Năm nay, tình hình càng khó khăn khi thời tiết diễn biến phức tạp, trong khi nhu cầu huy động của các nhà máy nhiệt điện ở mức thấp, ảnh hưởng đến tiêu thụ than cho sản xuất điện.

Trong bối cảnh đó, TKV vẫn duy trì được nhịp độ sản xuất. Theo báo cáo của Tập đoàn, sản lượng than sạch tháng 7 ước đạt 3,24 triệu tấn, hoàn thành 100% kế hoạch tháng. Lũy kế 7 tháng, sản lượng than sạch đạt khoảng 24,1 triệu tấn, bằng 65,4% kế hoạch năm và tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước.

Than tiêu thụ trong 7 tháng

đạt khoảng 28,43 triệu tấn, bằng 56,9% kế hoạch năm. Trong đó, than nhập khẩu đạt 7,72 triệu tấn, xuất khẩu đạt khoảng 393 nghìn tấn.

Kết quả trên cho thấy hoạt động sản xuất, tiêu thụ than của TKV cơ bản được duy trì trong điều kiện thị trường và thời tiết còn nhiều yếu tố bất lợi. Việc bảo đảm sản lượng không chỉ đáp ứng nhu cầu của các khách hàng trong nước mà còn tạo nền tảng để Tập đoàn chủ động điều hành sản xuất trong những tháng cuối năm.

Cùng với than, các lĩnh vực sản xuất khoáng sản tiếp tục duy trì ổn định. Trong 7 tháng, TKV sản xuất khoảng 862 nghìn tấn alumina, tiêu thụ 865 nghìn tấn, đều tăng hơn 4% so với cùng kỳ. Sản xuất tinh quặng đồng đạt 61,6 nghìn tấn, tiêu thụ hơn 20 nghìn tấn.

Đây là những lĩnh vực có đóng góp quan trọng vào kết quả sản xuất, kinh doanh chung của Tập đoàn trong bối cảnh nhu cầu và giá bán một số sản phẩm khoáng sản vẫn ở mức thuận lợi.

Hiệu quả kinh doanh được cải thiện

Kết quả sản xuất ổn định trên

những lĩnh vực đã tạo nền tảng cho hiệu quả kinh doanh của TKV trong 7 tháng đầu năm.

Theo số liệu Tập đoàn công bố, tổng doanh thu tháng 7 ước đạt 12,73 nghìn tỷ đồng. Lũy kế 7 tháng, doanh thu toàn Tập đoàn đạt khoảng 101,41 nghìn tỷ đồng, bằng 58,7% kế hoạch năm.

Đáng chú ý, lợi nhuận hợp nhất tháng 7 ước đạt 547 tỷ đồng. Lũy kế 7 tháng, lợi nhuận hợp nhất đạt khoảng 4.510 tỷ đồng, tương đương 132,5% kế hoạch năm và tăng gần 20% so với cùng kỳ.

Trong khi đó, số nộp ngân sách Nhà nước trong tháng 7 ước đạt khoảng 2.000 tỷ đồng. Tính chung 7 tháng, TKV đã nộp ngân sách khoảng 16.600 tỷ đồng, bằng 66,4% kế hoạch năm.

Kết quả này phản ánh hiệu quả điều hành sản xuất, kinh doanh của TKV trong điều kiện hoạt động khai thác ngày càng đối mặt với nhiều thách thức. Việc duy trì sản lượng, bảo đảm tiêu thụ và kiểm soát hoạt động trên các lĩnh vực giúp Tập đoàn giữ được hiệu quả kinh doanh, đồng thời đóng góp nguồn thu đáng kể cho ngân sách Nhà nước.

Bên cạnh than và khoáng sản, sản xuất điện tiếp tục là một

trong những lĩnh vực quan trọng của TKV. Sản lượng điện 7 tháng đạt khoảng 6,55 tỷ kWh, tăng 10% so với cùng kỳ. Kết quả này góp phần bảo đảm nguồn cung điện, đồng thời phát huy vai trò của TKV trong chuỗi sản xuất năng lượng và nguyên liệu phục vụ nền kinh tế.

Hoạt động sản xuất vật liệu nổ công nghiệp cũng được duy trì. Trong 7 tháng, sản lượng thuốc nổ đạt 48,3 nghìn tấn, cung ứng 66,3 nghìn tấn; sản xuất amon nitrat đạt 113,2 nghìn tấn, đáp ứng nhu cầu sản xuất trong và ngoài Tập đoàn.

Chủ động cho những tháng cuối năm

Dù nhiều chỉ tiêu đã đạt kết quả tích cực sau 7 tháng, TKV xác định những tháng cuối năm vẫn còn không ít khó khăn. Diễn biến thời tiết, đặc biệt trong mùa mưa bão, có thể tác động trực tiếp đến hoạt động khai thác, vận chuyển và tiêu thụ than. Cùng với đó, nhu cầu tiêu thụ than cho sản xuất điện và diễn biến thị trường tiếp tục là những yếu tố cần được theo dõi sát.

Để bảo đảm mục tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2025, TKV tiếp tục yêu cầu các đơn vị tăng cường kỷ luật điều hành, duy trì ổn định hoạt động sản xuất trên tất cả các lĩnh vực và tập trung nâng cao năng suất lao động.

Theo kế hoạch, trong tháng 8, TKV phấn đấu sản xuất khoảng 2,7 triệu tấn than nguyên khai, 3,1 triệu tấn than sạch và tiêu thụ 3,08 triệu tấn than. Tập đoàn cũng đặt mục tiêu sản xuất, tiêu thụ 120 nghìn tấn alumina, gần 10 nghìn tấn tinh quặng đồng; sản xuất 651 triệu kWh điện và 6,5 nghìn tấn thuốc nổ. Doanh thu hợp nhất tháng 8 dự kiến khoảng 11,5 nghìn tỷ đồng.

Cùng với các mục tiêu về sản lượng và doanh thu, TKV tiếp tục chú trọng công tác thị trường,

nhất là thị trường than; chuẩn bị các điều kiện để điều chỉnh giá than theo diễn biến thị trường; đồng thời tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn - vệ sinh lao động.

Công tác phòng, chống mưa bão, bảo vệ môi trường và quản lý kỹ thuật, công nghệ cũng được xác định là những nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn này. Đặc thù khai thác than khiến hoạt động sản xuất chịu tác động trực tiếp của điều kiện địa chất và thời tiết. Vì vậy, chủ động phương án sản xuất trong mùa mưa bão có ý nghĩa quan trọng đối với việc duy trì sản lượng và hạn chế nguy cơ gián đoạn.

Với kết quả đạt được sau 7 tháng, đặc biệt là lợi nhuận đã vượt kế hoạch cả năm, TKV đang có nền tảng thuận lợi để tiếp tục thực hiện các mục tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2025. Tuy nhiên, yêu cầu đặt ra trong những tháng cuối năm vẫn là duy trì sản xuất ổn định, kiểm soát chi phí, nâng cao năng suất và bảo đảm an toàn.

Việc giữ vững nhịp sản xuất ở các lĩnh vực than, khoáng sản, điện và vật liệu nổ công nghiệp không chỉ có ý nghĩa đối với kết quả kinh doanh của TKV mà còn góp phần bảo đảm nguồn cung năng lượng, nguyên liệu cho nền kinh tế. Đây cũng là cơ sở để Tập đoàn tiếp tục phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu năm 2026 trong bối cảnh thị trường và thời tiết còn nhiều biến động.

PV GAS

TẬP TRUNG NGUỒN LỰC,

SẴN SÀNG CHO CÁC ĐỢT BẢO DƯỠNG SỬA CHỮA DỪNG KHÍ NĂM 2026

Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS), đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) vừa tổ chức cuộc họp rà soát toàn diện công tác chuẩn bị cho các đợt bảo dưỡng sửa chữa (BDSC) dừng khí lớn (Turnaround - TA) năm 2026.

► MY NGUYỄN

Cuộc họp do Phó Tổng giám đốc PV GAS Nguyễn Minh Tuấn chủ trì, với sự tham dự của lãnh đạo các ban chuyên môn, Trung tâm Điều độ Khí và các đơn vị khối vận hành, dịch vụ trong toàn Tổng công ty.

Theo báo cáo tại cuộc họp, các đơn vị đã hoàn thành khoảng 90% khối lượng công tác chuẩn bị. Chiến dịch TA năm 2026 bao phủ toàn bộ hệ thống hạ tầng khí từ ngoài khơi đến bờ, bao gồm các nhà máy xử lý khí, hệ thống đường ống, trung tâm/trạm phân phối khí và các trạm van, nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành và duy trì nguồn cung khí an toàn, liên tục.

Trong kế hoạch triển khai, Công ty Đường vận Khí sẽ thực hiện 187 hạng mục bảo dưỡng trên các hệ thống Cửu Long, Nam Côn Sơn 2 và PM3 - Cà Mau trong giai đoạn từ ngày 22/8 đến 19/10/2026. Công ty Đường ống khí Nam Côn Sơn dự kiến triển khai 101 hạng mục đối với hệ thống đường ống Nam Côn Sơn và Nhà máy Xử lý khí Nam Côn Sơn từ ngày 25/9 đến 2/10/2026. Các hạng mục trọng điểm như bảo dưỡng hệ thống đuốc đốt (flare), turbo-expander, thay thế gioăng, bu lông và kiểm tra an toàn dưới lớp bảo ôn đã được chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị và phương án thi công.

Song song với công tác kỹ thuật, Chi nhánh Khí Đồng Nam Bộ và Chi nhánh Khí Tây Nam Bộ tập trung hoàn thiện các phương án có lập, làm sạch, bàn giao và tiếp nhận thiết bị sau BDSC; chuẩn bị công tác phòng cháy chữa cháy, cấp phép làm việc, giám sát an toàn và hậu cần cho hơn 300 nhân sự thi công tại hiện trường. Các đơn vị cũng xây dựng phương án vận hành linh hoạt, bao gồm tối ưu lịch dừng cấp khí theo từng nhánh và huy động nguồn LNG để bù đắp sản lượng khí thiếu hụt trong thời gian BDSC các hệ thống khí nội địa.

Tại cuộc họp, các ban chuyên môn đã rà soát các nội dung trọng yếu nhằm giảm thiểu thời gian dừng khí, hạn chế ảnh hưởng đến khách hàng tiêu thụ; tăng cường phối hợp giữa đơn vị vận hành và đơn vị BDSC trong từng giai đoạn bàn giao thiết bị; đồng thời cập nhật các phương án ứng phó với điều kiện thời tiết mùa mưa, kiểm soát tính toàn vẹn thiết bị và hoàn thiện hồ sơ đánh giá rủi ro, phương án ứng cứu khẩn cấp.

Kết luận cuộc họp, Phó Tổng Giám đốc PV GAS Nguyễn Minh Tuấn ghi nhận sự chủ động của các đơn vị trong công tác chuẩn bị và yêu cầu toàn hệ thống tập trung thực hiện chiến dịch theo các mục tiêu: bảo đảm an toàn tuyệt đối, kiểm soát chất lượng, tuân thủ tiến độ và sử dụng hiệu quả nguồn lực. Phó Tổng Giám đốc PV GAS Nguyễn Minh Tuấn cũng yêu cầu các đơn vị hoàn tất công tác chuẩn bị vật tư, nhân lực, tổ chức đào tạo an toàn cho các nhà thầu và xây dựng đầy đủ các phương án dự phòng để sẵn sàng ứng phó với các tình huống phát sinh trong quá trình triển khai.

Với sự tập trung cao độ, cùng sự phối hợp đồng bộ giữa các ban/Trung tâm Tổng công ty cùng các đơn vị khối vận hành và dịch vụ, PV GAS đang sẵn sàng bước vào chiến dịch BDSC dừng khí lớn nhất năm 2026. Việc triển khai thành công các đợt TA sẽ góp phần nâng cao độ tin cậy của hệ thống hạ tầng khí, bảo đảm cung ứng năng lượng ổn định, an toàn và hiệu quả. ■



Phó Tổng Giám đốc PV GAS Nguyễn Minh Tuấn yêu cầu toàn hệ thống tập trung thực hiện chiến dịch bảo đảm an toàn tuyệt đối, kiểm soát chất lượng, tuân thủ tiến độ và sử dụng hiệu quả nguồn lực
Ảnh: PV GAS



Các đại biểu tham gia phát biểu tại cuộc họp

Ảnh: PV GAS



Người lao động PV GAS thực hiện công tác bảo dưỡng công trình khí

Ảnh: PV GAS

Trong bối cảnh ngành năng lượng toàn cầu tái cấu trúc sâu rộng, hoạt động mua bán, sáp nhập (M&A) đang mở ra cơ hội để Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP, đơn vị thành viên của Petrovietnam) gia tăng trữ lượng, mở rộng không gian đầu tư và tạo động lực tăng trưởng mới. Tuy nhiên, để biến cơ hội thành giá trị bền vững, năng lực quản trị rủi ro xuyên suốt vòng đời thương vụ chính là yếu tố có ý nghĩa quyết định.

➤ PHUONG MY



Cụm giàn xử lý trung tâm BOA và giàn BOD mô Bắc Dư án Lô PM3CAA, Malaysia
Ảnh: Petrovietnam

QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG M&A

Tạo nền tảng tăng trưởng bền vững cho PVEP

Bài học từ các thương vụ M&A dầu khí quốc tế

Nhiều thương vụ M&A trong ngành dầu khí đã mang lại những bài học giá trị về quản trị rủi ro. Điển hình là thương vụ Occidental Petroleum mua lại Anadarko Petroleum năm 2019 với giá trị khoảng 55 tỷ USD. Mặc dù giúp Occidental nhanh chóng mở rộng danh mục tài sản tại lưu vực Permian, việc sử dụng đòn bẩy tài chính lớn khiến doanh nghiệp chịu áp lực nợ đáng kể khi giá dầu lao dốc trong giai đoạn đại dịch Covid-19. Occidental buộc phải cắt giảm cổ tức, bán tài sản và tái cơ cấu tài chính để duy trì thanh khoản. Thương vụ cho thấy, hiệu quả đầu tư không chỉ phụ thuộc vào chất lượng tài sản mà còn phụ thuộc vào khả năng quản trị vốn và ứng phó với biến động thị trường.

Bên cạnh đó, thương vụ Total mua lại Maersk Oil năm 2017 với giá trị khoảng 7,45 tỷ USD được xem là ví dụ về chiến lược M&A dựa trên tính bổ trợ giữa các tài sản. Việc lựa chọn những mỏ dầu khí phù hợp với danh mục đầu tư hiện hữu, cùng kế hoạch tích hợp ngay từ đầu đã giúp Total củng cố vị thế tại Biển Bắc

và kỳ vọng tạo ra giá trị cộng hưởng đáng kể từ tối ưu hóa vận hành. Trường hợp này khẳng định, lựa chọn đúng tài sản và chuẩn bị tốt cho giai đoạn hậu M&A là điều kiện quan trọng để giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả đầu tư.

Những thương vụ đã cho thấy M&A không đơn thuần là hoạt động mua bán tài sản mà là quá trình quản trị tổng thể, đòi hỏi doanh nghiệp phải kiểm soát tốt các yếu tố tài chính, kỹ thuật, pháp lý, địa chính trị và năng lực quản lý sau giao dịch.

Quản trị rủi ro phải xuyên suốt toàn bộ vòng đời của thương vụ

Trong lĩnh vực dầu khí, các cơ hội đầu tư chất lượng thường xuất hiện trong thời gian ngắn. Vì vậy, quản trị rủi ro cần bắt đầu từ trước khi cơ hội xuất hiện thông qua việc chủ động theo dõi thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu về các khu vực ưu tiên, đối tác chiến lược và các tài sản tiềm năng. Việc chuẩn bị từ sớm giúp doanh nghiệp rút ngắn thời gian đánh giá, nâng cao chất lượng quyết định đầu tư và tăng khả năng nắm bắt cơ hội.

Có thể khẳng định, quản trị rủi ro không chỉ là công cụ kiểm soát đầu tư mà còn trở thành lợi thế cạnh tranh của PVEP. Với việc xây dựng năng lực quản trị M&A theo thông lệ quốc tế, PVEP sẽ chủ động nắm bắt các cơ hội đầu tư chất lượng, nâng cao hiệu quả danh mục tài sản và tạo nền tảng vững chắc để thực hiện mục tiêu tăng trưởng bền vững trong giai đoạn phát triển mới.

Bên cạnh đó, công tác thẩm định cần được thực hiện toàn diện trên các phương diện kỹ thuật, tài chính, pháp lý, thương mại và ESG nhằm đánh giá chính xác giá trị tài sản cũng như khả năng tạo giá trị dài hạn. Trong bối cảnh môi trường đầu tư quốc tế ngày càng phức tạp, các yếu tố như địa chính trị, biến động chính sách năng lượng, tỷ giá hay dòng vốn cũng cần được đưa vào quá trình đánh giá rủi ro để xây dựng các kịch bản ứng phó phù hợp.

Quản trị rủi ro cũng không kết thúc khi thương vụ hoàn tất. Việc quản lý sau M&A, bao gồm tích hợp hệ thống quản trị, kiểm soát chi phí, dòng tiền và đánh giá hiệu quả đầu tư, là yếu tố quyết định khả năng hiện thực hóa các

giá trị cộng hưởng và nâng cao hiệu quả của danh mục đầu tư trong dài hạn.

M&A - động lực hiện thực hóa chiến lược tăng trưởng của PVEP

PVEP xác định, M&A là công cụ quan trọng để gia tăng trữ lượng, mở rộng đầu tư quốc tế, tối ưu danh mục tài sản và từng bước mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh theo chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030. Với việc nhiều công ty dầu khí quốc tế đang tái cơ cấu danh mục đầu tư, M&A mở ra cơ hội để PVEP tiếp cận các tài sản có chất lượng, công nghệ tiên tiến và kinh nghiệm quản trị hiện đại, qua đó rút ngắn thời gian đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tạo động lực tăng trưởng mới.

Để hiện thực hóa mục tiêu này, PVEP đang từng bước hoàn thiện khung quản trị M&A theo hướng đồng bộ và xuyên suốt, từ xác định tiêu chí lựa chọn tài sản, đánh giá khâu vị rủi ro, phân cấp thẩm quyền đến quản trị sau đầu tư. Cách tiếp cận này không chỉ giúp nâng cao chất lượng các quyết định đầu tư mà còn bảo đảm các thương vụ M&A phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty và định hướng của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam).

Trong bối cảnh hiện nay, hoạt động M&A chỉ thực sự trở thành động lực tăng trưởng khi doanh nghiệp không dừng lại ở việc nhận diện cơ hội, mà còn đủ năng lực đánh giá, kiểm soát và xử lý rủi ro trong từng giai đoạn của thương vụ. Với sự chuẩn bị đồng bộ về nguồn lực, cơ chế quản trị và năng lực tích hợp sau đầu tư, PVEP có cơ sở để chủ động lựa chọn những tài sản phù hợp, chuyển hóa các cơ hội M&A thành giá trị dài hạn, qua đó góp phần hiện thực hóa chiến lược tăng trưởng và mở rộng không gian phát triển trong giai đoạn mới. ■



Đại diện Phân bón Cà Mau trao bằng biểu trưng kính phi hỗ trợ xây dựng công trình đèn chiếu sáng giao thông nông thôn tại xã Hàm Thuận (Lâm Đồng)
Ảnh: PVCFC



Bên cạnh các công trình đèn chiếu sáng, Phân bón Cà Mau trao tặng ba lô cho học sinh địa phương trước thêm năm học mới
Ảnh: PVCFC

Trong tháng 7/2026, Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC, Phân bón Cà Mau), đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đã phối hợp cùng chính quyền địa phương khánh thành ba công trình đèn chiếu sáng giao thông nông thôn bằng năng lượng mặt trời tại Đồng Nai, Lâm Đồng và Khánh Hòa, với tổng kinh phí tài trợ 1 tỷ đồng.

➤ PHUONG NGÀ

Thắp sáng những con đường quê

Mặt trời vừa khuất bóng sau vạt rừng Cát Tiên. Ở ấp 3, xã Tà Lài (Đồng Nai), cánh đồng lúa cũng dần chìm vào màn đêm. Con đường nhỏ uốn mình giữa những thửa ruộng và những mái nhà của đồng bào Tày, S'Tiêng vẫn còn lác đác vài chiếc xe máy trở về sau một ngày làm đồng. Người chớ theo linh kính đỏ đặc, người đón con tan học, người vừa rời khỏi ruộng khi trời đã nhá nhem. Đó là nhịp sống quen thuộc của vùng quê nằm ở cửa ngõ Vườn quốc gia Cát Tiên. Và cũng vào thời điểm ấy, những ngọn đèn năng lượng mặt trời vừa được đưa vào sử dụng bắt đầu sáng lên. Tại đây, Phân bón Cà Mau đã tài trợ 300 triệu đồng để lắp đặt các trụ đèn năng lượng mặt trời trên tuyến đường dân sinh dài gần 2,5 km, góp phần cải thiện điều kiện đi lại cho người dân, đồng thời bảo đảm an toàn giao thông vào ban đêm tại khu vực này.

"Từ ngày có đèn, bà con đi lại thuận tiện hơn nhiều. Trước đây tối lắm, đi làm đồng về muộn chỉ

PHÂN BÓN CÀ MAU khoác “áo mới” cho những con đường quê

mong chạy thật nhanh qua đoạn này. Giờ thì sáng rồi, tối đến còn có thể đi bộ, trò chuyện với mấy người đi làm về chung, con cháu đi học cũng yên tâm hơn", ông Hoàng Văn Ích, người dân ấp 3, xã Tà Lài chia sẻ trong ngày công trình hoàn thành.

Rời Tà Lài, hành trình “Thắp sáng đường quê” tiếp tục đến xã Hàm Thuận (Lâm Đồng), nơi những vườn thanh long trái dài tạo nên vùng chuyên canh đặc trưng của địa phương. Những ngày vào vụ, người dân thường trở về khi trời đã nhá nhem. Có hôm, xe chở thanh long nối nhau rời vườn lúc trời đã tối hẳn.

Để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất và vận chuyển nông sản của người dân, Phân bón Cà Mau đã tài trợ 400 triệu đồng lắp đặt 127 bộ đèn năng lượng mặt trời trên nhiều tuyến đường dân sinh của xã.

"Tuyến đường sáng lên nhìn hẳn khác trước. Bây giờ không chỉ đi lại thuận tiện hơn mà việc vận chuyển nông sản, chăm sóc vườn tược vào sáng sớm hay chiều tối cũng an toàn", ông Hà Vũ Huỳnh người dân xã Hàm Thuận chia sẻ.

Điểm dừng chân thứ ba của chương trình là xã Ninh Phước (Khánh Hòa). Tại đây, doanh nghiệp đã tài trợ 300 triệu đồng để địa phương trang bị hệ thống đèn chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời tại tuyến đường dân sinh. Công trình được đưa vào sử dụng đã góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông địa phương, phục vụ nhu cầu di chuyển hàng ngày của bà con.

Chia sẻ về chương trình, đại diện Phân bón Cà Mau cho biết: "Là doanh nghiệp đồng hành cùng nông nghiệp Việt Nam, chúng tôi mong muốn không chỉ mang đến những giải pháp phục vụ sản xuất mà còn góp phần cải thiện điều kiện sống tại những

vùng quê mà doanh nghiệp gần bó. Vì vậy, chương trình lựa chọn sử dụng hệ thống đèn năng lượng mặt trời - một giải pháp vừa tiết kiệm chi phí vận hành, giảm phát thải, vừa phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng nông thôn xanh và bền vững".

Lan tỏa giá trị xanh đến cộng đồng

Mỗi công trình hoàn thành là thêm một tuyến đường được thắp sáng và cũng là thêm một điểm nổi trên hành trình mà Phân bón Cà Mau đang bền bỉ theo đuổi. Với việc hoàn thành thêm ba công trình, doanh nghiệp đã nâng tổng số công trình đèn chiếu sáng giao thông nông thôn do đơn vị tài trợ trên cả nước lên 8 công trình, tiếp tục lan tỏa những giá trị thiết thực đến cộng đồng.

Cùng với ba công trình đèn chiếu sáng, Phân bón Cà Mau cũng trao tặng 40 chiếc balo cho học sinh tại các địa phương trước thêm năm học mới. Được làm từ chất liệu nổi, những chiếc ba lô không chỉ phục vụ việc học tập mà còn góp phần bảo đảm an toàn cho các em ở những khu vực có nhiều sông, suối và kênh rạch.

Khi buổi lễ khánh thành khép lại, những tuyến đường ở Tà Lài, Hàm Thuận và Ninh Phước trở về nhịp sống thường ngày. Người dân đi làm, học sinh đến trường, những chuyến xe chở nông sản tiếp tục lăn bánh trên những con đường quen thuộc.

Điều khác biệt là từ nay, khi đêm xuống, những cung đường ấy đã có thêm ánh sáng - ánh sáng không chỉ giúp việc đi lại an toàn hơn, mà còn là minh chứng cho sự chung tay của doanh nghiệp và địa phương trong việc xây dựng những miền quê ngày càng bình yên và khang trang hơn.■



Tuyến đường dân sinh tại ấp 3, xã Tà Lài (Đồng Nai) được lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng do Phân bón Cà Mau tài trợ
Ảnh: PVCFC



PVFCCo - Phú Mỹ khánh thành Hệ thống băng tải phân bón công suất 55 tấn/giờ

Ảnh: PVFCCo

PVFCCO - PHÚ MỸ

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo - Phú Mỹ, mã chứng khoán DPM) đã tổ chức khánh thành và đưa vào vận hành hệ thống băng tải vận chuyển phân bón tại Tổ hợp Nhà máy Phú Mỹ.

➤ NGÀ PHƯƠNG

Khánh thành hệ thống băng tải phân bón công suất 55 tấn/giờ

Công trình đánh dấu thêm một bước tiến quan trọng trong hiện đại, tự động hóa sản xuất, nâng cao năng lực và tốc độ vận chuyển sản phẩm, đáp ứng linh hoạt và kịp thời nhu cầu luân chuyển, xuất hàng của nhà máy. Hệ thống băng tải được lắp đặt tại khu vực Nhà máy NPK Phú Mỹ, có công suất 55 tấn/giờ, thiết kế chuyên dụng và tối ưu cho nhu cầu vận chuyển đa dạng, liên tục 24/7 các chủng loại NPK đóng bao. Hệ thống hiện đại, đồng bộ, khép kín với các hạng mục kết cấu, tuyến băng tải, robot cùng các thiết bị vận hành tự động hóa, hệ

thống điện, chiếu sáng, hâm và các tiện ích kỹ thuật, số hóa kết nối quản lý chung. Ngay sau khi hoàn thành công tác chạy thử, đào tạo, vận hành, hệ thống băng tải đã được đưa vào sử dụng liên tục, đặc biệt phát huy hiệu quả vượt trội trong thời điểm mùa mưa và cao điểm điều độ, sử dụng phân bón vụ trồng trọt chính hiện nay. Được biết, hệ thống có tổng mức đầu tư khoảng 30 tỷ đồng, bảo đảm các yêu cầu về an toàn, chất lượng và kỹ thuật, là minh chứng cho chiến lược đầu tư đồng bộ của PVFCCo - Phú Mỹ trong hiện đại hóa công nghệ, tự động hóa sản xuất và tối ưu hiệu quả vận hành của doanh nghiệp.■



Hệ thống băng tải được lắp đặt tại khu vực Nhà máy NPK Phú Mỹ

Ảnh: PVFCCo



Hệ thống hiện đại, đồng bộ, khép kín với các hạng mục kết cấu, tuyến băng tải, robot cùng các thiết bị vận hành tự động hóa



Ảnh: PVFCCo

Tại Diễn đàn Đổi mới sáng tạo Việt Nam toàn cầu (VGIC 2026), Chủ tịch MB Lưu Trung Thái khẳng định, ngân hàng sẵn sàng trở thành môi trường để các ý tưởng được nghiên cứu, thử nghiệm và kiểm chứng thực tiễn; đồng thời đồng hành về nguồn lực, kết nối đối tác và đầu tư cho những sáng kiến có giá trị cao với quốc gia.

➤ HẢI HIẾN

Từ lời giải công nghệ cho bài toán phục vụ 40 triệu khách hàng...

Sau 15 năm giữ kỷ lục thành tích về khoa học và công nghệ, Việt Nam hiện đứng thứ 44/139 quốc gia về Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu. Song thay vì dừng ở nghiên cứu, công nghệ được định hướng giải quyết các bài toán lớn của đất nước, tạo giá trị thực tiễn cho nền kinh tế và đời sống người dân.

Phát biểu trước khoảng 100 nhà đổi mới sáng tạo Việt Nam đến từ 15 quốc gia, Chủ tịch MB Lưu Trung Thái nhấn mạnh: “Chúng ta đang đứng trước cơ hội lớn nhất để đưa khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào phục vụ thời kỳ phát triển

CHỦ TỊCH NGÂN HÀNG MB

Mở nguồn lực cho tri thức Việt toàn cầu



Chủ tịch MB Lưu Trung Thái (thứ hai từ trái qua) chia sẻ định hướng hợp tác với giới nghiên cứu, startup và doanh nghiệp công nghệ tại VGIC 2026

Ảnh: MB

mới của đất nước. Những bài toán lớn của quốc gia là động lực để các doanh nghiệp đổi mới mô hình phát triển, bao gồm cả ngành tài chính vốn ‘bảo thủ’ với nhiều quy trình và ràng buộc”.

Theo ông Lưu Trung Thái, nếu tiếp tục cạnh tranh theo mô hình truyền thống, Ngân hàng Quân đội khó thu hẹp khoảng cách với những ngân hàng có quy mô lớn hơn. Khoảng 10 năm trước, MB có khoảng 8.000 nhân sự và 250 điểm giao dịch, trong khi một số ngân hàng lớn trên thị trường khi đó có mạng lưới và lực lượng nhân sự lớn hơn nhiều.

Trước bài toán về quy mô, MB lựa chọn công nghệ làm một trong những hướng đi trọng tâm. Ngân hàng phát triển mô

hình kinh doanh nền tảng, đồng thời số hóa nhiều quy trình nhằm mở rộng năng lực phục vụ mà không phụ thuộc hoàn toàn vào việc gia tăng số lượng chi nhánh hay nhân sự. Theo MB, sau gần một thập niên triển khai, nền tảng số đã giúp ngân hàng mở rộng khả năng giao dịch 24/7, cải thiện năng suất lao động và tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực.

MB hiện xử lý khoảng 20 tỷ giao dịch mỗi năm và phục vụ gần 40 triệu khách hàng. Quy mô người dùng và khối lượng giao dịch lớn cũng tạo ra dữ liệu để ngân hàng triển khai ứng dụng các công nghệ mới, trong đó có AI, vào vận hành, phát triển sản phẩm và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

... đến hợp tác đổi mới sáng tạo cho những bài toán lớn của Việt Nam

Từ quá trình chuyển đổi của MB, ông Lưu Trung Thái cho rằng, dự định hợp tác giữa doanh nghiệp, giới nghiên cứu và các công ty công nghệ vẫn còn lớn. Đặc biệt, MB sẵn sàng mở nguồn lực để biến các ý tưởng thành hiện thực. Với quy mô hoạt động và nền tảng công nghệ hiện có, MB kỳ vọng có thể đóng vai trò như một môi trường thử nghiệm cho một số sáng kiến trước khi chúng được triển khai ở quy mô lớn hơn.

“Nếu đối tác có ý tưởng mới nhưng chưa biết thử nghiệm ở đâu, chúng tôi sẵn sàng đồng hành. MB cho phép mở nền

tảng để thử nghiệm giải pháp công nghệ, sản phẩm mới trên dữ liệu và quy mô thực tế, kể cả ngoài lĩnh vực ngân hàng. Chúng tôi bỏ vốn đầu tư hoặc kết nối với các đơn vị thuộc nhiều lĩnh vực để cùng sẻ chia cơ hội”, ông Thái nói.

Để minh họa cho cách tiếp cận này, ông Lưu Trung Thái viện dẫn trường hợp Green SM. Vào giai đoạn đầu khi mô hình này vẫn còn nhiều ý kiến hoài nghi về khả năng mở rộng, MB đã tham gia cấp vốn từ sớm. Bản thân ông dành một tuần trực tiếp trải nghiệm dịch vụ để đánh giá tiềm năng nhân rộng của mô hình. Từ kinh nghiệm đó, MB ưu tiên hợp tác với những đối tác có tầm vọng vươn ra thị trường quốc tế. Việt Nam có thể đóng vai trò như một thị trường thử nghiệm, nơi các startup kiểm chứng mô hình, thuật toán hoặc sản phẩm trên quy mô thực tế, đồng thời tận dụng hạ tầng và tệp người dùng sẵn có để hoàn thiện giải pháp trước khi mở rộng sang các thị trường khác. Với vai trò là một nền tảng thử nghiệm, MB kỳ vọng có thể đồng hành cùng các doanh nghiệp ngay từ giai đoạn kiểm chứng ý tưởng đến khi mô hình đủ điều kiện nhân rộng.■

Đurbuổi lễ, về phía EVN có ông Nguyễn Anh Tuấn - Tổng giám đốc; ông Võ Hồng Linh - Thành viên HĐQT; ông Nguyễn Đình Phước - Phó Tổng giám đốc cùng lãnh đạo các ban chức năng.

Về phía EVNGENCO2 có ông Trần Phú Thái - Chủ tịch HĐQT; ông Nguyễn Hữu Thịnh - Tổng giám đốc, cùng các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, lãnh đạo các ban chức năng.

Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2 đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 26/12/2020. EVNGENCO2 là doanh nghiệp nhà nước đầu tiên và duy nhất được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

Trong suốt quá trình triển khai, EVNGENCO2 đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị tư vấn, Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan chức năng để hoàn thành việc xác định giá trị doanh nghiệp, xử lý các vấn đề tài chính, quyết toán cổ phần hóa và hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Đến ngày 24/7/2026, Hội đồng thành viên EVN đã ban hành Quyết định phê duyệt giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức

Lễ bàn giao giữa doanh nghiệp cổ phần hóa và Công ty cổ phần EVNGENCO2

Vừa qua, tại Hà Nội, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã tổ chức Lễ bàn giao giữa doanh nghiệp cổ phần hóa và Công ty cổ phần Tổng công ty Phát điện 2 (EVNGENCO2).

➤ THUY LÂN

chuyển thành công ty cổ phần của Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2 (1/7/2021), tạo cơ sở pháp lý để hoàn tất công tác quyết toán và tổ chức bàn giao giữa doanh nghiệp cổ phần hóa và công ty cổ phần.

Ông Nguyễn Đình Phước - Phó Tổng giám đốc EVN cho biết, công tác cổ phần hóa EVNGENCO2 là nhiệm vụ rất khó và phức tạp do doanh nghiệp có quy mô lớn, phạm vi hoạt động rộng, tài sản và đất đai nhiều nên khối lượng công việc cần xử lý rất lớn. Đồng thời, đây cũng là một trong những đơn vị đầu tiên thực hiện cổ phần hóa theo Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.



Ông Nguyễn Anh Tuấn - Tổng giám đốc EVN (bên trái) và ông Trần Phú Thái - Chủ tịch HĐQT EVNGENCO2 (bên phải) ký kết Biên bản bàn giao giữa doanh nghiệp cổ phần hóa và Công ty cổ phần EVNGENCO2

Ảnh: EVNGENCO2

Thay mặt lãnh đạo EVN, ông Nguyễn Đình Phước đánh giá cao những nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa, các đơn vị tư vấn và toàn thể cán bộ, người lao động EVNGENCO2 trong suốt quá trình triển khai cổ phần hóa và quyết toán cổ phần hóa.

Phó Tổng giám đốc EVN đề nghị, Tổng công ty tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như: tiếp tục củng cố mô hình quản trị công ty theo chuẩn mực hiện đại, minh bạch, hiệu quả; nâng cao hiệu quả sản xuất

kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao năng suất lao động; quan tâm chăm lo đời sống, việc làm và quyền lợi hợp pháp của người lao động; phối hợp chặt chẽ với EVN và các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Phát biểu đáp từ, ông Trần Phú Thái - Chủ tịch HĐQT EVNGENCO2 cho biết sẽ tiếp thu ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo EVN, đồng thời yêu cầu các đơn vị trực thuộc thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp để

nâng cao năng lực quản trị của EVNGENCO2 phù hợp với Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán, bảo toàn và phát triển phần vốn của EVN tại EVNGENCO2, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

Buổi lễ đánh dấu bước hoàn tất bàn giao giữa doanh nghiệp cổ phần hóa và Công ty cổ phần EVNGENCO2. Theo đó, quyền sở hữu, quản lý tài sản, tài chính, quyền và nghĩa vụ từ doanh nghiệp nhà nước chính thức chuyển giao sang mô hình công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, đảm bảo tính minh bạch, liên tục và hợp pháp của tổ chức mới.■

BSR

Tự chủ công nghệ góp sức bảo vệ biển, đảo, vùng trời Tổ quốc

Từ làm chủ công nghệ sản xuất nhiên liệu đặc chủng, BSR đang từng bước khẳng định vai trò doanh nghiệp dầu ngành, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và phục vụ quốc phòng, an ninh.

➤ Bài và ảnh: LÊ SON

Từ nhà máy lọc dầu đến nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc

Chuyến công tác của Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (BSR) tới Lữ đoàn Tàu ngầm 189 (Vùng 4 Hải quân) và Trung đoàn 910 (Trường Sĩ quan Không quân) không chỉ mang ý nghĩa tri ân lực lượng bảo vệ biển, đảo, vùng trời Tổ quốc, mà còn cho thấy giá trị của việc làm chủ công nghệ sản xuất nhiên liệu đặc chủng phục vụ quốc phòng, an ninh.

Mỗi chuyến hải trình trên biển hay chuyến bay huấn luyện đều đòi hỏi hệ thống bảo đảm kỹ thuật nghiêm ngặt. Trong đó, nhiên liệu là một trong những yếu tố quan trọng, góp phần bảo đảm khả năng cơ động, huấn luyện và duy trì trạng thái sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng.

Từ năm 2012, Bộ Quốc phòng và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đã phối hợp triển khai chương trình nghiên cứu, phát triển công nghệ sản xuất nhiên liệu đặc chủng phục vụ quốc phòng.

Sau hơn một thập kỷ, chương trình đã tạo nền tảng để các doanh nghiệp trong nước từng bước làm chủ công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất những sản phẩm nhiên liệu có yêu cầu kỹ thuật cao.

Mới đây, tại tỉnh Khánh Hòa, BSR tổ chức hội thảo khoa học về làm chủ công nghệ sản xuất nhiên liệu đặc chủng phục vụ quốc phòng, an ninh, nhằm đánh giá kết quả nghiên cứu, ứng dụng và trao đổi định hướng hoạt động nghiên cứu, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Ngay sau hội thảo, đoàn công tác BSR đã đến thăm Lữ đoàn Tàu ngầm 189 thuộc Vùng 4 Hải quân và Trung đoàn 910 thuộc Trường Sĩ quan Không quân. Từ thực tiễn tại các đơn vị, đội ngũ nhà khoa học, kỹ sư của BSR có thêm cơ sở để đánh giá những yêu cầu kỹ thuật đối với nhiên liệu trong điều kiện khai thác đặc thù.

Những ý kiến từ đơn vị trực tiếp sử dụng là dữ liệu thực tiễn quan trọng để BSR tiếp tục hoàn thiện công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, hướng tới mức độ tự chủ cao hơn đối với các loại

nhiên liệu có yêu cầu kỹ thuật đặc biệt.

Trong nhiều năm, BSR được biết đến là đơn vị quản lý, vận hành Nhà máy Lọc dầu Dung Quất - công trình đặt nền móng cho ngành công nghiệp lọc hóa dầu Việt Nam. Cùng với nhiệm vụ bảo đảm sản xuất, doanh nghiệp ngày càng chú trọng nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và phát triển các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.

Ông Bùi Ngọc Dương, Chủ tịch HĐQT BSR cho biết, trong bối cảnh địa chính trị thế giới còn nhiều biến động, BSR xác định nhiệm vụ trọng tâm là vận hành Nhà máy Lọc dầu Dung Quất an toàn, ổn định, hiệu quả; bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước, góp phần giữ vững an ninh năng lượng quốc gia.

Cùng với đó, BSR tiếp tục đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hoàn thiện mô hình quản trị hiện đại, tạo động lực cho tăng trưởng bền vững.

Việc làm chủ công nghệ sản xuất nhiên liệu đặc chủng với thế không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn góp phần hình thành chuỗi cung ứng chủ động, giảm phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu đối với những sản phẩm có yêu cầu kỹ thuật cao.

Đây cũng là hướng đi phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó năng lực làm chủ công nghệ là một trong những yếu tố quan trọng nâng cao sức cạnh tranh và tính tự chủ của nền kinh tế.

Gắn nghiên cứu khoa học với nhu cầu thực tiễn

Tại Lữ đoàn Tàu ngầm 189, đoàn công tác BSR tìm hiểu công tác bảo đảm kỹ thuật phục vụ huấn luyện và thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ Hải quân. Qua đó, các kỹ sư, nhà khoa học có thêm cơ sở thực tiễn để nhận diện những yêu cầu khắc khe đối với nhiên liệu trong quá trình khai thác, sử dụng.

Rời Lữ đoàn Tàu ngầm 189, đoàn đến Trung đoàn 910, Trường



Đoàn công tác của Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam tham quan, làm việc tại Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân



Đoàn công tác của Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (BSR) tham quan, làm việc tại Trung đoàn 910

Từ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất đến những đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, hành trình của nhiên liệu đặc chủng cho thấy giá trị vượt ra ngoài một sản phẩm công nghiệp. Đó là sự kết nối giữa khoa học, công nghệ, năng lực sản xuất trong nước với yêu cầu thực tiễn của quốc phòng, an ninh.

Làm chủ thêm một công nghệ quan trọng cũng đồng nghĩa với nâng cao thêm một phần năng lực tự chủ. Với BSR, quá trình này không chỉ góp phần bảo đảm an ninh năng lượng mà còn khẳng định vai trò của doanh nghiệp công nghiệp - năng lượng quốc gia trong phát triển nền tảng khoa học, công nghệ phục vụ quốc phòng, chung sức bảo vệ vững chắc biển, đảo và vùng trời Tổ quốc.

Sĩ quan Không quân - đơn vị thực hiện nhiệm vụ đào tạo phi công quân sự. Đặc thù hoạt động hàng không đặt ra những tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt đối với nhiên liệu sử dụng trong các chuyến bay huấn luyện.

Theo Thượng tá Vũ Dũng, Trung đoàn trưởng Trung đoàn 910, nhiên liệu hàng không Jet A-1K do Nhà máy Lọc dầu Dung Quất sản xuất đã đáp ứng tốt yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm độ ổn định trong khai thác, phục vụ công tác huấn luyện và thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

Đại tá Phan Minh Nhật, Phó Cục trưởng Cục Xăng dầu (Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng) cũng đánh giá, nhiên liệu Jet A-1K đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật. Qua kiểm nghiệm và sử dụng thực tế, nhiều chỉ tiêu về độ bền, khả năng ổn định được ghi nhận ở mức tốt, góp phần nâng cao tính chủ động trong bảo đảm nhiên liệu phục vụ quốc phòng.

Việc sản phẩm do doanh nghiệp trong nước nghiên cứu, sản xuất được đưa vào sử dụng tại các đơn vị quân đội cho thấy hiệu

quả của sự gắn kết giữa nghiên cứu khoa học, năng lực sản xuất và nhu cầu thực tiễn.

Chuẩn Đô đốc Nguyễn Anh Tuấn, Tư lệnh Vùng 4 Hải quân đánh giá cao sự đồng hành của các doanh nghiệp thuộc Petrovietnam, trong đó có BSR, với lực lượng Hải quân thời gian qua. Lãnh đạo Vùng 4 Hải quân mong muốn hai bên tiếp tục phối hợp nghiên cứu những giải pháp nâng cao năng lực phù hợp với điều kiện đặc thù tại các đảo xa, góp phần nâng cao đời sống và năng lực bảo đảm nhiệm vụ cho cán bộ, chiến sĩ. ■



Khát vọng
VƯỜN TÂM



**NHIÊN LIỆU SẠCH
TƯƠNG LAI XANH**



TỔNG CÔNG TY LỘC HÓA DẦU VIỆT NAM - 208 HÙNG VƯƠNG, PHƯỜNG NGHĨA LỘ, TỈNH QUẢNG NGÃI
*TEL: (+84) 255 3825 825 FAX: (+84) 255 3825 826 WWW.BSR.COM.VN



BIA HƠI HÀ NỘI THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG ĐƯỢC UỐNG RƯỢU, BIA



Nhà thầu khoan Việt Nam
tiên phong trong ngành khoan dầu khí



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN
VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ**

Lầu 4, Sailing Tower, 111A Pasteur,
Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Tel: +84 - 28 - 39 142 012
Fax: +84 - 28 - 39 142 021 / 39 142 022
Web: www.pvdrilling.com.vn

HDBank

Cam kết lợi ích cao nhất

MỞ TÀI KHOẢN DOANH NGHIỆP

NHẬN NGAY ƯU ĐÃI PHÍ

KHỞI ĐẦU THÔNG MINH – KINH DOANH BỀN VỮNG

+10 Triệu Đồng



ĐĂNG KÝ NGAY

HDBank đang triển khai chương trình “Mở tài khoản Doanh nghiệp – Nhận ngay ưu đãi phí” với nhiều ưu đãi hấp dẫn.

Doanh nghiệp mới nhận ưu đãi phí từ 5 - 10 triệu đồng, tùy loại hình. Doanh nghiệp giới thiệu khách hàng mới được tặng 3 triệu đồng/lượt, không giới hạn số lần.

Chương trình giúp doanh nghiệp tối ưu chi phí, gia tăng lợi nhuận và phát triển bền vững. HDBank cam kết đồng hành, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển, khẳng định vai trò đối tác tài chính chiến lược trong hành trình kinh doanh thành công.

*Điều kiện & điều khoản theo quy định HDBank



1900 6060



www.hdbank.com.vn

Hảo Hảo®

PREMIUM

Gói súp lớn đậm đà

Nâng tầm Hảo vị

Hảo Hảo®

PREMIUM

HƯƠNG VỊ MÌ TÔM CHUA CAY

Gói súp lớn* đậm đà nâng tầm Hảo vị

ĐẶC ĐÁ
Hương thơm đậm đà

THỰC PHẨM BỔ SUNG
HỖI - NGUỒN KHUẨN, PHOSPHOR

Hảo Hảo®

PREMIUM

HƯƠNG VỊ MÌ TRỘN BÒ SA TẾ

Gói súp lớn* đậm đà nâng tầm Hảo vị

ĐẶC ĐÁ
Hương thơm đậm đà

THỰC PHẨM BỔ SUNG
NGUỒN KHUẨN, PHOSPHOR

Mới

(*) So sánh với các sản phẩm Hảo Hảo gói súp sệt đang bán hàng hiện tại (trừ Hảo Hảo Premium)

CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
LÔ SỐ II-3, ĐƯỜNG SỐ 11, NHÓM CN II, KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH, PHƯỜNG TÂY THANH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐT: 028.38154064 - FAX: 028.38154067 - Email: info@acecookvietnam.com - Website: http://www.acecookvietnam.vn



Có VCB Digibank THẾ GIỚI LÀ NHÀ

Thanh toán bằng mã QR tại 60 quốc gia trên toàn thế giới

- ♥ Không cần đổi ngoại tệ
- ♥ Tỷ giá minh bạch, biết ngay số tiền
- ♥ Thanh toán chính xác từng hóa đơn



Đặc biệt phù hợp khi đi du lịch TRUNG QUỐC

NĂM

35

VEDAN

Since 1991 in Vietnam

TRÍ ÂN

CHÀO MỪNG

81

năm

1945 - 2026

NGÀY QUỐC KHÁNH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ : Quốc lộ 51, Ấp 1, xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: +84 251 3825111 | Fax: +84 251 3825138 | Website: <http://vedan.com.vn>

Honda – Luôn vì Bạn

CHƠI SẼNH SỐNG CHẤT

ALL NEW VARIO 125

HOÀN TOÀN MỚI VỚI EURO 4



BỘ 3 GIẢI PHÁP TIỀN GỬI DÀNH CHO DOANH NGHIỆP

LINH HOẠT HƠN - VƯỢT TRỘI HƠN





TẬP ĐOÀN HOA PHAT DẪN ĐẦU THÉP CÔNG NGHỆ CAO



THEO THỐNG KÊ CỦA HỘI THÉP VIỆT NAM



HÒA PHÁT TỰ CHỦ
90% ĐIỆN SẢN XUẤT THÉP



CÔNG NGHỆ
TUẦN HOÀN KHÉP KÍN



Thông minh Xanh - Đồng hành chất sống Việt



TIÊN PHONG GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ
THÔNG MINH - XANH - BỀN VỮNG

NHÀ Ở - SMART HOME

Thông minh - Tiện nghi -
Tiết kiệm năng lượng

TRƯỜNG HỌC

Chiếu sáng chuẩn -
Nâng cao chất lượng
học tập

ĐƯỜNG PHỐ & CẢNH QUAN

Hiệu quả - An toàn
Kiến tạo đô thị xanh

TRỤ SỞ - VĂN PHÒNG

Tiện nghi làm việc -
Khơi nguồn sáng tạo

KHU CÔNG NGHIỆP

Hiệu quả - An toàn sản xuất
- Tối ưu vận hành

GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ CHO DOANH NGHIỆP

Tư vấn | Khảo sát | Thiết kế | Thi công | Vận hành | Hậu mãi

PHỤC VỤ TRÊN 34 TỈNH, THÀNH PHỐ

RẠNG ĐÔNG KHÔNG CHỈ CUNG CẤP SẢN PHẨM
MÀ MANG ĐẾN GIẢI PHÁP TOÀN DIỆN

rangdong.com.vn | 19002098





Chung Một Niềm Tin Vườn Mình Phát Triển



WWW.PVCFC.COM.VN

Quét QR CODE
tìm hiểu thêm thông tin



PHUMY
Cho mùa bội thu

HỮU CƠ PHUMY

PHUMY
Cho mùa bội thu

HỮU CƠ PHUMY
ORGANIC

60

PHỤC HỒI ĐẤT

RA RỄ MẠNH

GIẢI ĐỘC CÂY

TĂNG NĂNG SUẤT

日本国内で製造された高品質有機肥料

Sản phẩm cao cấp được sản xuất tại Nhật Bản

Hồi sinh đất

Bật sức cây

SẢN PHẨM CỦA TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HOÁ CHẤT ĐẦU KHÍ - CTCP (PVFCCO)

Địa chỉ PHUMY Tower, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Web www.dpm.vn

Điện thoại 028 38 256 258



VẬN CHUYỂN
DẦU THÔ



VẬN CHUYỂN
DẦU SẢN PHẨM/HÓA CHẤT



VẬN TẢI
KHÍ HÓA LỎNG



VẬN TẢI
HÀNG RỜI (THAN)



DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ



DỊCH VỤ
HÀNG HẢI VÀ LOGISTICS



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

Tầng 2, Tòa nhà Phú Mỹ, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, TP. HCM

ĐT: +84 28 3911 1301 | Fax: +84 28 3911 1300 | Mail: info@pvtrans.com | Web: www.pvtrans.com



SẠCH BUÔNG ĐỐT
TỐT MÔI TRƯỜNG



XANH HƠN, SẠCH HƠN
CÙNG TIẾN XA HƠN

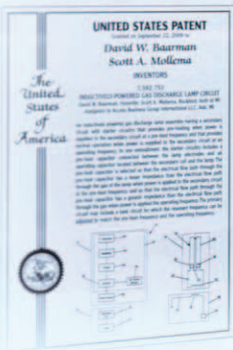
Amway

AMWAY ĐẦU TƯ 75 TRIỆU USD NÂNG CẤP NHÀ MÁY NUTRILITE TẠI MỸ

800+

**Nhà khoa học, kỹ sư
& kỹ thuật viên**

Đồng hành trong nghiên cứu, đổi mới
và phát triển sản phẩm.



750+

Bằng sáng chế toàn cầu

500+

Thiết bị chuyên dụng mới

Tăng cường năng lực sản xuất
và kiểm soát chất lượng.



100+

Thị trường trên toàn cầu

Phục vụ nhu cầu dinh dưỡng tại hơn 100
quốc gia và vùng lãnh thổ. **Việt Nam là
thị trường có doanh thu đứng top 9
của Tập đoàn Amway.**



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

HÀNH TRÌNH THẮP LỬA NƠI SÔNG





TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC
VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP

81 *Chào mừng kỷ niệm*
NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM 2/9
(02/9/1945 - 02/9/2026)



TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP
TRỤ SỞ CHÍNH: Lô D, khu D1 - Phường Tây Hồ - Thành phố Hà Nội - Việt Nam
CN THANH HÓA: Tổ dân phố 14 - Phường Quang Trung - Tỉnh Thanh Hóa - Việt Nam

Báo Công Thương

■ Tòa soạn: 655 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội
ĐT: 024. 39366400 - Fax: 024. 39366402
Email: thukytosoanbaotct@gmail.com

■ Tổng Biên tập: **NGUYỄN VĂN MINH** * Phó Tổng Biên tập: **NGUYỄN TIẾN CƯỜNG - NGUYỄN THỊ THUY LINH**

■ Văn phòng đại diện phía Nam: 12 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh * ĐT: 028.39144258

■ Văn phòng đại diện miền Trung: 7B Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng * ĐT: 0236.3788859

■ Giấy phép xuất bản: Số 276/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 4/8/2023

■ Kỳ hạn xuất bản: 1 kỳ/tháng - Khổ: 29x41,5cm - Số trang: 64

■ In tại Công ty TNHH MTV In Báo Hà Nội mới

Giá: 18.000 đồng